

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

HARMONY INC.

825 CIVIC CENTER DR., SUITE #3

SANTA CLARA, CA 95050

TEL: (408) 241-0866/241-0867

BIG SALE

IBM PC/XT COMPLETE SYSTEM



- Mother board with 640K RAM installed
Case + 150W power supply
- Key board - Mono/Graphic/Printer Card
Floppy disk controller
- 2 x 360K Floppy Drives High Resolution TTL
Mono Monitor

REGULAR PRICE \$795.00

OUR PRICE \$745.00

NOW \$645.00

FREE 10 Diskettes + Box

FREE Word Processing Course (4 weeks)

SAVE \$100.00 OR MORE

ONE YEAR WARRANTY

Xin gọi

408-241-0866 or 241-0867

để biết thêm chi tiết về XT/TURBO & AT

BẢO ĐẢM GIÁ RẺ NHẤT TRONG VÙNG BAY AREA

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

TẬP SAN ĐA HIỆU

Chủ nhiệm: Cựu SVSQ Bùi Đình Đạm

Chủ bút: Cựu SVSQ Hà Tấn Diên

Tổng quản trị: Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Đức

Trong Số Này:

- Lá Thư Chủ Nhiệm Bùi Đình Đạm
- Lá Thư Của Chủ Tịch Hội CSVSQ/TVBQGVN .. Bùi Đình Đạm
- Chương Trình Hợp
- Tình Hình Thế Giới Và VN
- Mái Trường Xưa... Và Nay Trúc Lâm
- Chuyện Kể (Thơ) Nguyễn Văn Ngọc
- Quê Hương Trong Trí Nhớ - Đà Lạt Hứa Hoàn
- Cuộc Đời Và Những Tháng Tư (Thơ) Như Lý
- Cộng Sản Việt Nam Đi Về Đâu? Đan Phượng
- Tụng Ca Quốc Kỳ (Thơ) Bội Diệp
- Đại Úy Quách Vĩnh Trường Tuấn Hà
- Gửi Người Vô Bị Liên Quân(Thơ) Nhất Tuấn
- Vô Bị Đà Lạt, Những Ngày Chưa Quên Trần Văn Ân
- Nỗi Đau (Thơ) Nguyễn Đình Tạo
- Mộng Lâm Viên (Thơ) Phạm Trần Vũ
- Ven Núi Trần Du
- Đã Đến Lúc (Thơ) Phạm Trần Vũ
- Diện Bích L.H.S
- Lại Chuyển Trại Giã(Thơ) Hồ Công Tâm

- Đưa Vụ Kiện Hà Nội Tới Thắng Lợi
- Rồi Lúc Hoàng Hôn (Thơ) Hồ Công Tâm
- Nụ Cười Dân Gian Hồ Công Tâm ghi chép
- Thăm Bố (Thơ) Trần Bích Quyên
- Nẻo Đường Không Giới Hạn Hữu Phương
- Khóc Tượng Nguyễn Khoa Nam (Thơ) Bội Diệp
- Quốc Hận 30-4 Cảm Tác (Thơ) Bội Diệp
- Thời Gian GS Nguyễn Tiến Ích
- Thơ Chua: Gửi Lên Đỉnh Núi Văn Học Hồ Công Tú
- Quen Miệng Phạm Kim Khôi
- Thư Từ Đảo Minh Vĩnh Đạo
- Đọc Tập Thơ Dâng Hương Cho Nước
Của Nguyễn Duy Việt Nguyễn Lam Sơn
- Nga-Hoa-Việt Lý Triều Dương
- Chinh Khách Ngươi Về Đâu Phạm Kim Khôi
- Kiến Nghị Của Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/Florida
- Thư Tín Cui 32
- Danh Sách Ủng Hộ

Thư từ, bài vở, tiền bạc:
ĐA HIỆU MAGAZINE
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013

LÁ THƯ CHỦ NHIỆM

Vì hoàn cảnh chiến cuộc nên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã phải rời bỏ mái trường thân yêu Đà Lạt di chuyển về Long Thành vào tháng 3/1975. Tại đây Khóa 28 và 29 đã làm lễ ra trường trong một bầu không khí giản dị nhưng không kém phần trang nghiêm. Chỉ ít lâu sau, bạo quyền Cộng Sản Hà Nội cưỡng chiếm miền Nam, đưa gần 20 triệu đồng bào vào một cuộc sống độc tài và tàn bạo.

Trong 12 năm qua, gần một triệu đồng bào và hàng ngàn cựu SVSQ/TVBQG đã “bỏ thăm” cho Cộng Sản bằng cách rời nước ra đi tìm tự do; người ở lại âm thầm chiến đấu hoặc bất hợp tác với giặc Cộng.

Tại hải ngoại, đàn con cùng mẹ thành lập Hội CSVSQ/TVBQG Việt Nam để tiếp tục hoạt động theo tinh thần Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm. Đa Hiệu là phương tiện thông tin liên lạc chung cho toàn thể Cựu SVSQ sống rải rác tại nhiều nơi trên thế giới tự do.

Năm nay lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ sẽ được tổ chức trọng thể tại San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ vào tối ngày 28-3-1987 với sự tham dự của đại diện các Chi Hội và đại diện các Khóa. Cũng trong ngày hôm đó, đại diện từ khắp nơi về sẽ họp mặt trong tinh huynh đệ chia xẻ kinh nghiệm hoạt động tại địa phương và ấn định đường lối chung cho Hội Cựu SVSQ/TVBQG Việt Nam hải ngoại. Vì vậy mà Đa Hiệu kỳ này hướng về Trường Mẹ và hướng về Quê Hương. Chi tiết “đại hội thâu hẹp” cũng như hình ảnh sẽ được đăng vào Đa Hiệu số 11 phát hành vào cuối tháng 6/1987.

Khi báo lên khuôn, Ban Biên Tập còn nhận được bài vở của các Cựu SVSQ và thân hữu từ nhiều nơi gửi về nên đành phải dành cho Đa Hiệu số tới.

Trong niềm tin tưởng sắt son vào truyền thống của Trường Mẹ và tương lai huy hoàng của Quê Hương sớm được Tự Do và Thanh Bình, chúng ta hẹn gặp nhau trong ngày Đại Hội tháng 3/1987 tại San Jose.

Bùi Đình Đạm, K1
Chủ Tịch Hội CSVSQ/TVBQGVN

HỘI CỤ SVSQ TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
Vietnamese National Military Academy Alumni Association

San Jose, ngày 14-2-1987

Thư gửi các Chi Hội và Khóa CSVSQ/TVBQG Việt Nam.

Một ngày hội sẽ được tổ chức vào **thứ Bảy 28-3-1987** tại San Jose với sự tham dự của đại diện các Chi Hội và đại diện các Khóa theo chương trình đính kèm.

Vào buổi tối cùng ngày, CSVSQ và gia đình sẽ tham dự lễ "Tưởng Nhớ Trường Mẹ" và bữa cơm thân mật. Vậy trân trọng yêu cầu các Chi Hội và các Khóa thông báo Ban Chấp Hành Trung Ương trước ngày 10-3-1987:

1. Danh sách đại diện tham dự với các chi tiết như số người tham dự, khóa, địa chỉ và điện thoại liên lạc, tên và chuyến bay cùng ngày giờ đến phi trường San Jose v.v... theo phiếu đính kèm thư này.
2. Mang theo tài liệu gồm các danh sách CSVSQ thuộc Chi Hội/ Khóa mới nhất, hình ảnh, báo chí, bản tin về sinh hoạt của các Chi Hội các Khóa và tình hình cộng đồng Việt Nam địa phương nếu có.
3. Đa Hiệu số 10 dự trù phát hành vào ngày họp nên bài vở và hình ảnh cần được gửi về trung ương trước hoặc chậm nhất là ngày 5-3-87.

Ban Chấp Hành Trung Ương đề nghị các Chi Hội/ Khóa cố gắng thu xếp và giúp đỡ cho mỗi nơi có ít nhất là một đại diện. Nếu vì tài chánh eo hẹp cũng nên đóng góp hay xuất quỹ mua vé máy bay cho người đại diện tham dự khỏi bị thiệt thòi.

Bùi Đình Đạm, K1
Chủ Tịch Hội CSVSQ/TVBQG

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

- THỜI GIAN** : 10 giờ đến 3 giờ chiều ngày thứ Bảy 28-3-87.
- ĐỊA ĐIỂM** : tại San Jose, California.
- 9:30-10:00 : Tập họp tại phòng hội.
- 10:00-10:05 : Nghi lễ chào Quốc & Quân kỳ.
Mặc niệm.
- 10:05-10:10 : Giới thiệu thành phần tham dự.
- 10:10-10:20 : Lời chào mừng của Chủ Tịch Hội CSVSQ/-
TVBQG Việt Nam.
- 10:20-12:20 : Đại diện các Chi Hội/ Khóa trình bày về
sinh hoạt, thành quả và chương trình tương
lai.
- 12:20-13:10 : Cơm trưa tại chỗ
- 13:10-14:30 : Thảo luận về đường lối hoạt động chung và
các đề tài khác.
- 14:30-14:55 : Quyết nghị của đại hội.
- 14:55-15:00 : Đại Hội bế mạc. Các CSVSQ và gia đình
sửa soạn tham dự lễ Tưởng Nhớ Trường
Mẹ do Chi Hội CSVSQ/TVBQG San Jose
tổ chức và dùng cơm thân mật vào hồi 18
giờ cùng ngày.



TÌNH HÌNH THẾ GIỚI và VIỆT NAM

CHIẾN DỊCH “HOA HỒNG ĐỎ” CỦA CỘNG SẢN HÀ NỘI.

Nhật báo “Paris Soir” số ra ngày 2/1/87 có đề cập đến một tổ chức hoạt động kiều vận của bọn CS Hà Nội ở hải ngoại. Tổ chức này đã và đang phát động chiến dịch “Hoa Hồng Đỏ” dưới sự chỉ đạo của hai tên cán bộ tình báo: Huỳnh Trung Đồng và Lê Quang Sơn. Chúng đã chủ trương các tờ báo “Cái

Đình Làng”. “Việt Kiều Yêu Nước”, “Hồn Nước”... để làm cơ quan truyền thông cho chúng trên các lãnh vực sau:

— Kinh tài: Tổ chức các cơ sở kinh tài ở hải ngoại qua các tiệm ăn, buôn bán..., gửi đồ về Việt Nam. Gần đây chúng phát động phong trào “về thăm Việt Nam” để bòn rút tiền của những người nhẹ dạ bị chúng ru ngủ, cũng như của những tên thân Cộng.

— Chính trị: Gây xáo trộn và hiểu lầm nhau trong các cộng đồng và hội đoàn VN ở hải ngoại. Những mục tiêu mà chúng đề ra như sau:

- Lợi dụng và khích bác để báo chí chửi bới, tố cáo nhau...

- Xúi dục các thành phần du đang, du thực, có thành tích bất hảo phá rối cộng đồng, hăm dọa, tống tiền, bắn giết... rồi sau đó thông báo cho các tờ báo, các cơ quan truyền thông địa phương... thổi phồng lên để nhục mạ tập thể người Việt tỵ nạn.

- Bằng mọi cách gây ra hiểu lầm giữa dân chúng địa phương và người tỵ nạn. Làm cho người địa phương có ác cảm, và bài bác người tỵ nạn...

- Xâm nhập, len lỏi vào hàng ngũ của những hội đoàn Quốc Gia, từ chính trị, tôn giáo, xã hội, ái hữu... để khôn khéo xách động lèo lái các tổ chức này theo ý chúng. Đặc biệt là các tổ chức kháng chiến, chống Cộng.

**HỘI AN XÁ QUỐC TẾ
VIẾNG CỘNG SẢN HÀ NỘI.**

Đầu năm 1987, Hội An Xá Quốc Tế đã đến Hà Nội để đưa bản khiếu nại về “Nhân Quyền” như sau:

— Chấm dứt việc giam cầm, thủ tiêu, bắt giữ các vị lãnh đạo tinh thần, đảng phái, chính trị, các văn nghệ sĩ, các người làm văn học, nghệ thuật.

— Chấm dứt việc đưa “tù nhân cải tạo” sang lao động khổ sai tại các vùng Hạ Lào và biên giới Hoa Việt, mà số tử vong đã lên cao chưa từng thấy (Đã có trên 4,000 người chết trong các cuộc đày ải này...)

— Ngược đãi, tra tấn, cầm giữ lâu dài những cựu sĩ quan, công chức... của chế độ VNCH.

— Cố ý dấu kín danh sách các cựu tù binh chiến tranh Hoa Kỳ, dùng xác chết của những chiến sĩ Hoa Kỳ để mặc cả mua bán, và làm áp lực về chính trị và ngoại giao.

**CỘNG SẢN HÀ NỘI ĐÀY ẢI
DÂN VIỆT NAMSANG NGA
LAO ĐỘNG**

Theo các bản tin ngoại quốc ở Djakarta “Indonesia” và Paris, CS Hà Nội đã bắt bớ

công nhân đày ải sang lao động tại vùng Tây Bá Lợi Á (Liên Xô) vào những tháng đầu năm 1987. Con số này đã lên đến 8,072 người trong đó có 5,715 nam công nhân và 2,357 nữ công nhân. Hầu hết các công nhân này đều là người miền Nam Việt Nam. Hiện nay nếu tính tổng số các đợt xuất cảng sang Nga và Tiệp Khắc để làm lao công trừ nợ đã lên đến 12,712 người. Những người này đã phải làm việc ở những nơi lạnh 32 độ C dưới không độ, và tiền lương cũng như ăn uống thì rất ít ỏi. Theo sự ký kết của ngụy quyền Hà Nội với khối "Comecon" thì trong thời gian 5 năm tới đây, số công nhân đi làm lao công để trả nợ cho ngụy quyền sẽ lên đến 30,000 người, chia làm 4 đợt, và hoàn tất trong vòng 4 đến 5 năm. Đây là một hành động vô liêm sỉ, giết dân lành một cách trắng trợn của bọn đồ tể Hà Nội.

QUY ĐỊNH MỚI CỦA CS HÀ NỘI VỀ CHUƠNG

TRÌNH O.D.P.

Một bản quy định mang số "25/UB/NDTP/HCM" ra ngày 11/12/1986 đăng tải trên tờ "Sài Gòn giải phóng" để nhắc lại các điều khoản chính quanh vấn đề Đoàn Tụ Gia Đình như sau:

- Qui định;

1. Ly tán gia đình: Những người ly tán gia đình trong thời kỳ chiến tranh trước ngày 30/4/1975.

2. Nhập cảnh: Những người được chính phủ nước ngoài xin và đã có giấy hứa nhập cảnh hay giấy tờ tương đương, được chính quyền Cộng Sản chấp nhận.

3. Động viên cán bộ: Công nhân viên, cán bộ khoa học kỹ thuật (bác sĩ, kỹ sư, kỹ thuật viên...) được CS Hà Nội khuyến khích giúp đỡ để ổn định đời sống và phục vụ chính quyền.

Bản Qui Định này mang chữ ký của Mai Chí Thọ. Thật ra bản văn này của bọn CSVN vẫn không khác gì nội dung của qui định số 17/UB ngày 19-4-1986. Bọn chúng không

muốn cho những thành phần “kỹ thuật” ra đi theo chương trình “O.D.P.”, cũng như cố gắng cướp bóc tiền của những người đã có tên trong các danh sách được Hoa Kỳ chấp nhận.

NGUY QUYỀN HÀ NỘI BẤT BỐ VÀ ĐÀN ÁP CÁC TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO HÒA HẢO.

Tờ “Quân Đội Nhân Dân” của bọn ngụy quân Hà Nội, số ra ngày 11/1986 đã nói đến các “cơ sở kháng chiến” chống lại chế độ CS của các lực lượng Hòa Hảo tại làng Trung An, huyện Thốt Nốt, tỉnh Hậu Giang. Tờ báo đã nói rằng “Địch” đã thành lập và bố trí một cách bí mật các guồng máy Quân Sự và Chính Trị tại đây. Số dân tại đây có khoảng 23,105 người, với 95% theo đạo Hòa Hảo, số còn lại theo đạo Cao Đài và Phật Giáo tiểu thừa. Kể từ năm 1975, cựu quân nhân, cán bộ của chế độ VNCH đã trốn tránh CS và được thân nhân che chở, đùm bọc. Do đó, tình trạng xáo trộn, chống đối chế độ càng

ngày càng gia tăng trầm trọng. Bài báo đã nói đến các tổ chức quân sự mang tên Trung đoàn 3 “Quyết Tử”, Trung đoàn 4 “Tân Lập”, Trung đoàn 18 “Chính Quy” thuộc đảng “Ba Sao”. Tất cả các Trung đoàn này đều do một nhân vật kỳ bí, tên gọi là “Dương Chí Hồng” hay “Ba Hồng” chỉ huy. Ngoài ra, các lực lượng này cũng đã cố gắng thống nhất với lực lượng chống đối khác dưới danh xưng: “Hội Đồng Chính Trị và Quân Sự miền Tây” của Việt Nam Phục Quốc Đảng.

Trước đây tại vùng này đã xảy ra những vụ tự thiêu tập thể của 12 tăng ni Phật giáo tại Rạch Sỏi để phản đối chính sách đàn áp tôn giáo, và cướp bóc, bách hại các chùa chiền miền Nam.

CỘNG SẢN HÀ NỘI BẤT DÂN ĐI LÍNH ĐỂ ĐÁNH THUÊ CHO NGA SÔ.

Cái gọi là “Bộ Quốc Phòng” của bọn CS Hà Nội đã ban hành “chế độ quân dịch” mục

địch để càn quét lòng bất tất cả các thanh niên VN cũng như đàn áp, thanh trừng các thanh niên chống đối “bỏ ngũ”. Chúng cũng chuẩn bị “lấy thịt đè người” để chuẩn bị cho chiến dịch mùa khô năm 1987 ở Kampuchea. Nội dung bản văn như sau:

— Mục đích: Tất cả cho chiến trường. Tất cả cho việc bảo vệ XHCN.

— Phương châm: Thanh niên, sinh viên, học sinh từ 17 tuổi trở lên phải thi hành chế độ quân dịch từ 4 năm trở lên. Phải truy lùng và bắt giữ những kẻ đào ngũ, bỏ ngũ, trốn lính và khai man tuổi tác.

— Pháp lệnh: Các gia đình nào bất phục tùng sẽ bị truy tố. Các nhà nào mà chấp chứa kẻ đào ngũ sẽ bị liên đới trách nhiệm. Bị phạt tù 2 năm đến 5 năm, sau đó đi lao công chiến trường đối với những kẻ phạm pháp.

Được biết hiện nay, dầu là một trong những quốc gia nghèo đói nhất thế giới, bọn CSHN vẫn duy trì một quân số 1,120,000 người, đông vào

hàng thứ 4 trên thế giới. Với số binh sĩ này, bọn CSHN phải ngửa tay xin tiền của chủ là Liên Xô hằng ngày để sống và đã trở thành tên lính đánh thuê, đánh mướn cho quan thầy Nga ở Đông Nam Á.

CS HÀ NỘI ĐƯA 70,000 DÂN VN SANG KAMPU- CHEA ĐỂ ĐỒNG HÓA DÂN TỘC CHÙA THÁP.

Đầu năm 1987, bọn ngụy quyền Hà Nội đã đưa thêm 70,000 dân VN sang định cư vĩnh viễn tại đất Kampuchea. Những người này đã phải ký giấy cam kết là vĩnh viễn ở Kampuchea, phải học tiếng Miên và các tập tục, tín ngưỡng, giao thiệp với người địa phương, và không được trở lại Việt Nam. Tính đến nay, bọn CSHN đã đưa sang Miên tổng cộng 370,000 người trong hai năm rưỡi vừa qua (tính từ tháng 7/1984). Đây là một kế hoạch “đồng hóa” rất thâm độc của bọn ngụy quyền Hà Nội. Số người Việt Nam này, trở thành người Miên, và

trong tương lai sẽ đông đảo hơn dân nước Kampuchea thiết thọ. Lúc đó nguy quyền Hà Nội cho tổ chức bầu cử, dưới sự giám sát Quốc Tế như lời yêu cầu của thế giới. Và bọn chúng nghiêm nhiên thắng cử và tha hồ giết người cướp của ở Kampuchea.

SÀI GÒN, THÀNH PHỐ VỚI NHIỀU KỶ THỊ VÀ HẬN THÙ.

Giáo sư José Guingona, thuộc đại học đường Manila, bình luận gia nổi tiếng của tờ "Manila Post" đã đến Sài Gòn nghiên cứu tình hình một thời gian, và sau đó đã viết như sau:

1. Sự thù hận của nhân dân miền Nam: Từ ngày mất nước đến nay, dân chúng miền Nam vẫn cứ coi chế độ Cộng Sản là kẻ thù. Dù bị đàn áp và tuyên truyền nhồi sọ đến đâu, dân chúng vẫn chống đối dưới mọi hình thức từ tiêu cực đến tích cực. Họ quá chán chê chế độ khát máu Hà Nội và bất cộng tác trong bất cứ phương diện nào.

2. Sự kỳ thị quá nặng nề tại miền Nam: Cộng Sản Hà Nội đã tạo ra một hố sâu ngăn cách giữa cán bộ CS miền Bắc và dân chúng miền nam 11 năm qua. Không một chức vụ nào trong guồng máy hành chánh hay kỹ thuật giao phó cho người miền Nam, dù có khả năng nào chăng nữa. Dân chúng thường dè bủ sợ dốt nát và tham lợi của cán bộ, đảng viên CS. Tình trạng rạn nứt, chia rẽ không thể nào hàn gắn được. Mười một năm qua rõ ràng CSHN chỉ dựa vào mạng lưới công an dày đặc để đàn áp, bóc lột tận xương tủy nhân dân miền Nam, biến miền Nam thành một nhà tù khổng lồ, bí bưng không lối thoát.

Ngoài ra, các phân tích gia về tình hình VN đã bình luận về sự thay đổi có thể xảy ra sau kỳ đại hội đảng CSVN kỳ 6, đã không tìm thấy một viễn ảnh nào khả dĩ tốt đẹp hơn tình thế tồi tệ, bế tắc hiện nay. Dù Nguyễn Văn Linh, người mà đồng bọn cho rằng có nhiều ý kiến cải cách nhất vẫn không làm gì hơn được so với Lê

Đuẩn. Giáo sư Douglas Pike, một nhà nghiên cứu về các vấn đề VN, khi nhìn vào thảm trạng chính trị và kinh tế hiện tại, đã nêu lên những vấn đề sau:

1. Sự bẽ tắc về tình hình quân sự: Tại Kampuchea trong suốt 7 năm qua đã gây ra quá nhiều tổn thất cho CSVN kể cả vấn đề kinh tế, chính trị, ngoại giao. Cộng Sản Nga thì càng ngày càng xây dựng căn cứ quân sự khổng lồ tại VN, biến VN thành một vùng đất nô lệ, dùng miếng ăn biến dân VN thành những tên lính đánh thuê để khống chế vùng đất Đông Nam Á.

2. Tình trạng cô lập.

Hầu hết các nước trên thế giới đã đoạn giao với CSHN, hoặc hạn chế tối đa mậu dịch, cô lập chúng trên trường quốc tế. Khối "Comecon" của CS lại áp lực để CSVN trở thành tay sai và hoàn toàn lệ thuộc vào chủ Liên Xô.

3. Ốc kỳ thị: Suốt 11 năm qua, kể từ khi cưỡng chiếm miền Nam, ốc kỳ thị Nam Bắc

ngày càng gay gắt. Cán bộ miền Bắc tham lam, thoái hóa, dân chúng miền Nam coi chúng như những kẻ thù man rợ.

4. Kinh tế: Cho đến nay, nền kinh tế VN suy sụp vô cùng thê thảm và tồi tệ chưa từng thấy trong lịch sử. Con người thế con vật để lao động đến chết. Khẩu phần ăn cắt giảm, thuốc men dường như không có, nhu yếu phẩm nghèo nàn, chỉ cung cấp cho đảng viên. Dầu Nguyễn Văn Linh với đường lối cải cách mới, vẫn không thể làm nên trò trống gì khi mà dân chúng không ủng hộ và cộng tác với chế độ tàn bạo, khát máu của chúng.

LIÊN SÔ BIẾN CAM RANH THÀNH CĂN CỨ QUÂN SỰ LỚN VÀO BẠC NHẤT THẾ GIỚI.

Theo đài BBC, Liên Xô đang xử dụng Cam Ranh như một căn cứ quân sự lớn và quan trọng vào bậc nhất thế giới. Mặc dầu Liên Xô đã cực lực phản đối tin này, nhưng theo lời Đô Đốc tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương của Hoa Kỳ,

Liên Xô đã áp đặt nhiều tàu chiến và phi cơ tại hải cảng này. Ngoài những tàu ngầm tối tân có mang hỏa tiễn hạt nhân, Liên Xô còn duy trì một đạo quân đông đảo tại đây. Nhật Bản đã lo sợ Liên Xô dùng Cam Ranh như một bàn đạp để khống chế và tấn công các nước trong vùng Thái Bình Dương cũng như Úc, Tân Tây Lan... Hoa Kỳ đã nhiều lần cảnh cáo sự hiện diện quân sự của Liên Xô tại vùng này, nhưng Liên Xô cứ cho rằng Cam Ranh chỉ là một hải cảng nhỏ để họ sửa chữa, bảo trì và yểm trợ mà thôi. Bọn ngụy quyền Hà Nội lại được ghi thêm một thành tích buôn dân, bán nước cho đế quốc Nga Xô.

THƯỢNG NGHỊ VIỆN HOA KỲ CHẤP THUẬN ÁN LUẬT CHO PHÉP XE CHẠY 65 MILES MỘT GIỜ TRÊN XA LỘ.

Một án luật cho phép các tiểu bang được nâng cao vận tốc tối đa của xe hơi trên xa lộ là 65 miles/giờ đã được thông qua tại thượng viện Mỹ với tỷ

số 65/33. Thượng viện Mỹ đã chấp thuận dự án trên trước khi bàn đến ngân sách 65.4 tỷ đô la dành cho chương trình tu sửa xa lộ và phương tiện giao thông công cộng trong vòng 4 năm.

LEBANON: TRẬN CHIẾN VẪN TIẾP DIỄN ÁC LIỆT:

Lực lượng quân trú phòng Syria đã đụng độ với phe Hồi giáo kịch liệt. Cả hai đều bị thiệt hại nặng nề. Quân Syria đã chiếm hầu hết phần lãnh thổ Amal, West Beirut. Chính quyền Lebanon lo ngại rằng với đà tấn chiếm này, Syria sẽ gây nên những trận đánh lớn với phe Hồi Giáo hiện đang đặt căn cứ ở West Beirut. Phát ngôn nhân quân lực Syria cho biết trong trận đánh vào West Beirut, họ đã phát giác Tổng hành dinh của tổ chức "Iran-Hezbollah". Tổ chức này có liên hệ tới nhóm bắt cóc 26 người ngoại quốc trong đó có 8 người Mỹ. Cố gắng của Syria là tấn công và tìm kiếm những người bị bắt cóc. Syria đã cảnh cáo Hoa Kỳ và Do Thái đừng

nên can thiệp vào chuyện này. Họ sẽ giải thoát những con tin. Chính phủ Mỹ chỉ còn chờ đợi để Syria giúp giải thoát những người bị bắt cóc.

HOA KỲ KHÔNG CHỊU LẬP VĂN PHÒNG LIÊN LẠC TẠI HÀ NỘI.

Thông Tấn Xã Pháp AFP hồi cuối tuần qua cho biết chính phủ Hoa Kỳ đã không chịu lập một văn phòng liên lạc tại Hà Nội để lo tìm kiếm các quân nhân Mỹ được ghi nhận là đã mất tích tại Việt Nam. Trong chuyến đi thăm vùng Đông Nam Á mới đây, hai nghị sĩ đảng Cộng Hòa Mỹ đã thúc giục Tổng Thống Reagan nên mở một văn phòng tại Hà Nội. Nhưng phát ngôn viên Tòa Bạch Ốc cho hay, chính phủ đã và đang mở các cuộc tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích tại Đông Nam Á, chứ chưa có quyết định nào về việc thành lập một văn phòng liên lạc tại Hà Nội.

Bọn nguy quyền Hà Nội một lần nữa, lại bị bẽ mặt trong âm

mưu xin xỏ liên lạc ngoại giao với Hoa Kỳ cũng như mua bán các xác chết Mỹ để kiếm đô la.

THỦ TƯỚNG Ý TỪ CHỨC.

Thủ Tướng Bettino Craxi đã từ chức hôm 3/3/87 sau một thời gian quá dài ở chức vụ Thủ Tướng Ý, từ năm 1983 đến nay. Craxi tuyên bố vì có sự rạn nứt trầm trọng giữa liên minh 5 đảng: Xã hội, Dân chủ, Thiên chúa giáo, Cộng Hòa, Tự do và Dân xã nên buộc lòng ông phải từ chức để tránh những việc đáng tiếc xảy ra. Craxi được xem như khuôn mặt sáng giá nhất của đảng Xã Hội Ý, và cũng là vị Thủ Tướng đầu tiên thuộc đảng Xã Hội được tất cả liên minh 5 đảng bầu lên làm Thủ Tướng.

TRUNG CỘNG HỨA VỚI MỸ SẼ CÓ NHIỀU CHÁNH SÁCH CỜ MỞ HƠN.

Ngoại Trưởng Mỹ Shultz cho biết sau khi tiếp xúc với Đặng Tiểu Bình, ông thấy các vấn đề giữa Trung Cộng và các nước Âu Mỹ có rất nhiều triển

vọng lâu dài về ngoại thương
lẫn chính trị. Theo ngoại trưởng
Shultz chính Đặng Tiểu Bình
đã hứa là chính sách Trung
Cộng trong tương lai sẽ vô

cùng cởi mở về mọi mặt và
chắc chắn sẽ không bao giờ có
một cuộc cách mạng văn hóa
sắt máu như dưới thời Mao
Trạch Đông.



Thư mua sách với chữ ký của tác giả, xin gửi về :
PHẠM HUẤN, PO Box 6421 San Jose, CA. 95150
Giá sách kể cả bưu phí : US \$ 13.00 (Hoa Kỳ và Canada)
US \$ 15.00 (các nơi khác)



Những người đã một thời ngang dọc, chiến đấu giữ nước,
muốn biết tại sao chúng ta phải buông súng, tan hàng, trở
thành những người lính bại trận, sống lang thang

HÃY TÌM ĐỌC :

- * Sau 11 năm, nhà báo Quân Đội PHẠM HUẤN trong *Bộ Biên Tập Diều Hâu*, công bố và tiết lộ tất cả bí mật với những chi tiết xác thực 100% về *Cuộc Rút Quân Cao Nguyên và Quyết Định Cam Ranh 14.3.1975*, đưa đến sự sụp đổ tinh thần, làm tan rã QLVNCH, và mất nước.
- * *Từng ngày, từng giờ, từng phút...* về những lệnh của các Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Trần Thiện Khiêm, Cao Văn Viên, Phạm Văn Phú, Lê Nguyên Khang....
- * Mọi diễn biến xảy ra 9 ngày 9 đêm trên 300 cây số đường máu kinh hoàng : Pleiku — Phú Bổn — Phú Yên.
- Bạn đã từng than tiếc cho vụ rút quân của Anh ở Dunkerque 1940 ?
- Bạn đã từng hồi hộp khi đọc lại cuộc lui binh của danh tướng Napoléon ở Waterloo ?
- Bạn đã từng hoang mang khi nghe tin Tướng De Lattre lạng lẹ rút quân khỏi Hòa Bình - Chi Nhé, 1951 ?
- Bạn đã từng bất ngờ khi thấy Mỹ rút bỏ Khe Sanh một cách êm thấm năm 1968 giữa vòng đai bao vây trùng điệp của quân Cộng Sản Bắc Việt ?
- Bạn sẽ ...ngậm ngùi cho cuộc rút quân khỏi Pleiku ngày 17.3.1975 !





Mái trường

xưa ...

và nay

● TRÚC LÂM

Đà Lạt là nơi mà xưa kia Bác sĩ YERSIN ngược dòng sông Đồng Nai Thượng, khám phá ra vùng này có khí hậu rất tốt, thời tiết lại giống miền nam nước Pháp, quanh vùng lại có nhiều thác nước rất đẹp như thác Prenn, thác Cam ly, thác Gougah, thác Ponhour và rất nhiều đèo thông bát ngát, hồ nước trong xanh, **ĐÀ LẠT**, nơi nghỉ mát lý tưởng ở miền núi, là thủ phủ của miền Cao nguyên Trung phần (trước kia là Hoàng Triều Cương Thổ). Thời Pháp thuộc, tuy các cơ quan đầu não đặt tại Hà Nội và Sài Gòn, nhưng các cuộc họp quan trọng vẫn thường nhóm tại **ĐÀ LẠT**. Năm 1945, Cao ủy Pháp và các Đại diện Chính Phủ Liên Hiệp Việt Nam (Việt Minh và Quốc Dân Đảng, trong đó có Nguyễn Tường Tam, Phan Thanh, Võ Nguyên Giáp...) đã từng nhóm họp Hội Nghị Liên Bang Pháp

(Conférence de la Fédération Française) tại ĐÀ LẠT. Ta có thể nói ĐÀ LẠT là một thành phố nhỏ của Pháp trên phần lãnh thổ này, với các biệt thự khàng trang xây cất theo kiến trúc Pháp, các dinh thự cổ kính, khách sạn LIANG BIANG PALACE lộng lẫy, nhà GA xe lửa bên sườn núi. Trong và ngoài tỉnh, còn có tòa nhà xây hình tròn của Tổng Cục Nguyên Tử Năng, Nha Địa Dư (chuyên về các bản địa đồ Việt Nam và Thế Giới), Lycée YERSIN với mái xám cao vút, tường đỏ, nữ Tu Viện “Le Couvent des Oiseaux” với tường cao, cổng kín, phẳng lặng như tờ... tất cả đều mang một đặc tính Tây phương. Chắc cũng vì ĐÀ LẠT có những nét độc đáo của nó, nên Trường Võ Bị Liên Quân đã được xây cất tại đây.

Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt tọa lạc trên ngọn đồi mang số 1515, trước ngọn LÂM VIÊN cao chót vót (các sinh viên sĩ quan đã từng chinh phục đỉnh ngọn núi cách thị trấn Đà Lạt này chừng 5 cây số ngàn. Cổng trường được xây cất rộng rãi có hai lối RA và VỐ hướng về phía Nam, nên được gọi là cổng Nam Quan (lấy điển tích “Ái Nam Quan”). Hồi đầu thành lập, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt được dùng là nơi để mở các khóa bổ túc, các khóa học ngắn hạn, và trong năm 1954 cho các khóa học của các Trường Võ Bị miền Bắc di tản tiếp tục học cho đến khi mãn khóa.

Sau này dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam, vì thể diện quốc gia, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt được cái danh là TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM. Thí sinh muốn gia nhập Trường này bắt buộc phải có bằng Tú Tài toàn phần. Chương trình học ấn định mỗi khóa là bốn năm. Đặc biệt ngoài môn chính là quân sự, sinh viên sĩ quan còn được học tập thêm các chuyên khoa khác. Khi ra trường, văn bằng tốt nghiệp của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, ngoài giá trị “võ bị” của nó, còn có giá trị tương đương với bằng kỹ sư. Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là lò đào tạo các chàng trai thế hệ trở thành lớp người văn võ song toàn. Các sinh viên sĩ quan tòng học ở Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đều có cảm tưởng như đang học ở một

trường Đại học Dân sự nào đó, nhưng vừa học võ vừa rèn văn, ý như là vừa chong đèn đọc sách, vừa mài kiếm dưới trăng.

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có nhiều tòa nhà dùng làm phòng học, phòng thí nghiệm, phòng họp, phòng khách, thư viện, ký túc xá, kho quân trang, kho quân dụng, kho quân nhu, sân tập thể dục, sân tập bắn, tháp canh. Ngoài ra còn có các tòa nhà dành cho Vị Chỉ Huy Trưởng, Chỉ Huy Phó, các Huấn luyện viên, phòng Hành chánh Nhân viên, nhà dành cho các du khách tạm trú (guest-house). Trường được trang bị đầy đủ tiện nghi, máy móc thí nghiệm tinh vi, tối tân, súng đủ loại như súng ngắn, súng dài, súng liên thanh, súng đại bác, súng phòng không, các loại xe cơ giới, các loại ống nhòm lưỡng thị, phòng quang tuyến X, phòng vẽ, v.v.... Với bốn năm trường luyện võ song song với luyện văn, bằng các tiện nghi tối tân, hiện đại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam rất nổi danh và xứng đáng là một trường Võ Bị vào bậc nhất của vùng Đông Nam Á Châu. Trường đã đào luyện được biết bao sĩ quan ưu tú trưởng thành trong khói lửa chiến tranh.

Với khẩu hiệu “Tự thắng để chỉ huy”, các sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đều ghi sâu trong tâm khảm, gắng sức học tập trong suốt bốn năm dài đằng đẵng, vừa luyện võ học văn, từng trải qua biết bao ngày tháng cam go thực tập cơ bản, chạy bò, nhảy bộ, bò dưới hỏa lực, tập bắn súng ngắn, súng dài, tập tác chiến trong rừng khuya, thao diễn nát người. Biết bao nhiêu buổi đi hành dã chiến, bao phen chạy bộ trên đoạn đường chiến lược, bao nhiêu mồ hôi đã đổ xuống. Nào những buổi tập thể dục mỗi buổi sớm tinh sương, biết bao lần bị phạt, vài tuần cấm túc.

Đêm gần ALPHA được tổ chức vô cùng trọng thể như Hội hoa đăng. Sinh viên sĩ quan bận bộ nhưng phục đầu tiên trong đời, cảm thấy thích thú, hãnh diện, nhất là sáng hôm sau ra phố được ngắm các cô gái Đà Lạt với nước da trắng mịn, đôi môi trái tim chúm chim và đôi má đỏ hồng hồng. Ôi! còn biết bao kỷ niệm

êm đềm, thơ mộng, những mảnh tình “chỉ đẹp khi còn dang dở”, những buổi hẹn hò bên hồ Than Thở (Lac de Soupir), những cuộc du thuyền trên hồ XUÂN HUƠNG, những PICNIC vui nhộn bên thác Cam Ly. Những kỷ niệm xa xưa này dường như vẫn còn xanh như thửa nào! Thời vàng son oanh liệt của tuổi hoa niên nay còn đâu!

*Đêm qua làm lễ gấn ALPHA,
Sáng sớm tinh sương dậy uống trà.
Áo mào chỉnh tề ra dạo phố,
Bốt đen bóng loáng tán la cà.
Gái thuyền duyên diễm kiều đài các,
Trai thể hệ cao quý thế gia.
Gái sắc, trai tài xây mộng đẹp,
Khải hoàn điệp khúc bản hùng ca !*

Trúc Lâm

Đời có chi là vĩnh cửu! Cảnh nước mất nhà tan lại tái diễn. Ngày tàn của một chế độ kéo luôn sự sụp đổ của ngôi trường cũ. Mái trường xưa thân yêu đã từng thu hút hàng ngàn thanh niên ưu tú, siêng năng cần cù, đồng mang một hoài bão phục vụ đất nước, thỏa chí tang bồng. Đau đớn thay cho Khóa 28 của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, ngày ra trường lại là ngày di tản ra khỏi ngôi trường Mẹ, về làm lễ mãn khóa tại Long Thành. Rồi lật đật, ba lô trên vai, các tân sĩ quan lên đường làm nghĩa vụ quân sự không được bao lâu cho đến 30-04-1975, ngày mất nước và cũng là ngày tan rã của đạo binh hào hùng. Đời binh nghiệp của các tân sĩ quan này thật quá ngắn!

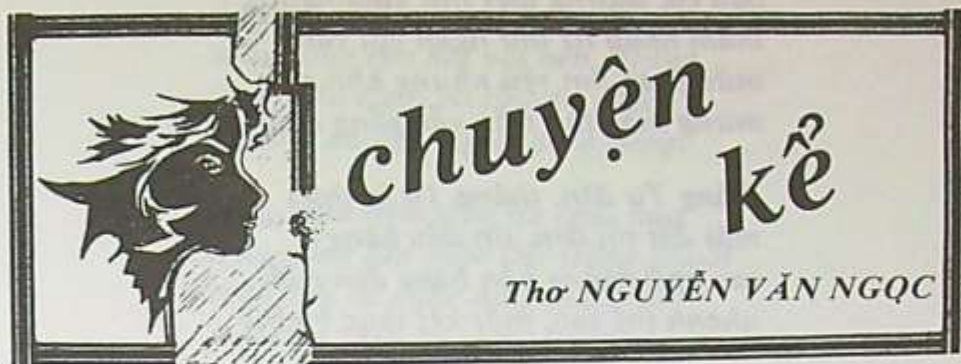
Sau khi bức màn tre buông xuống trên phần đất của Việt Nam Tự Do, theo lời người địa phương kể lại, ngôi trường đã từng vang bóng một thời, nay được dùng làm hậu cần (tức là Ban Tiếp tế vật liệu, lương thực). Rêu xanh đã bám khắp mái trường xưa, tường đã loang lổ với thời gian, cỏ tranh đã mọc ngang đầu người. Lâu lâu mới có tiếng ầm ầm chuyển bánh của đoàn xe

Molotova tải gạo, lương khô, khô cá và vật liệu để tiếp tế cho hậu cần. Sau khi đoàn xe đi rồi, cảnh vật lại tiêu điều, thê lương, đắm chìm trong tĩnh mịch.

Dưới chế độ Cộng sản Việt nam, việc huấn luyện binh sĩ thường được tập dượt ngay tại đơn vị, việc đào tạo cán bộ quân sự được đánh giá theo khả năng trong chiến đấu. Thí dụ điển hình: Một Đại đội trưởng cầm quân đánh thắng một đồn binh do viên Đại úy Pháp chỉ huy thì đương nhiên viên Đại đội trưởng này được thăng ngay cấp Đại úy, tức là tùy theo cấp bậc chỉ huy của kẻ bại trận. Họ quan niệm rằng kẻ thắng đã dùng mưu lược, trí óc đánh ngã địch thủ, việc thăng cấp nếu không hơn thì cũng tương đương. Sĩ quan cấp Tướng, Tá của bộ đội Cộng Sản có sức học vấn chừng lớp sáu hay lớp bảy. Bởi vì các lớp thanh thiếu niên tuổi còn trẻ từ 12, 13, 14, 15 đã phải bỏ trường đi nhập ngũ. Rồi “sống lâu lên lão làng”, tầng lớp thiếu niên này lớn dần và trưởng thành trong khi tác chiến, và dần dần leo lên các cấp bậc cao hơn. Nhưng trình độ văn hóa đứng xựng, mặc dầu vẫn được học các lớp văn hóa bổ túc, họ cảm nghĩ thời kỳ học hành đã qua rồi, và trong trí óc họ chỉ còn những chán chường thăm kín. Đã trót đâm lao, phải theo lao, họ đã quá quen với đời sống trong binh ngũ, đã dầy dạn với phong sương, đã thoát ly gia đình từ thừa còn niên thiếu. Ôi! biết bao thế hệ thanh niên đã lao mình phụng sự cho một chủ nghĩa bạo tàn.

Sau cơn mưa, trời lại sáng, hỡi các cựu sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam sớm ngồi lại với nhau, kết hợp thành một khối vững chắc, tiêu biểu cho một Quân Đội lừng danh trong quá khứ và tràn đầy hào khí trong tương lai giải phóng quê hương, đáp lại tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc. Khi thanh bình trở lại với đất nước thân yêu, các lớp đàn anh của Mái Trường Xưa sẽ cùng với toàn dân xây dựng lại đẹp đẽ hơn, đồng thời diu dắt lớp trẻ tương lai của Tổ Quốc mạnh mẽ tiến lên!

TRÚC LÂM



Tương nhớ bằng hữu và bạn đồng đội anh hùng - những người đã sống hiên ngang và đã ngã xuống bất khuất cho lý tưởng tự do...

*Bạn cũ, hôm nay nhớ giỗ mà
tao nghèo nên chẳng đủ đèn, hương
cơm tị nạn nếu mà không ngại
về với tao, hưởng chút tình thân.*

*nơi ở chật, thiếu bàn thiếu ghế
ăn, ngủ đơn sơ một chỗ nằm
ngồi đi, tao trải manh chiếu cói
hai thằng mình nhắc chuyện xa xăm.*

*cứ tự nhiên như xưa còn sống
như thuở nào đi giữa chiến tranh
gặp nhau, rượu, uống cho say khướt
để mà quên gian khổ hành quân.*

*ừ sao không nhớ thời lính trận
thằng miền Tây lội nước nằm bờ
đưa phía Đông băng rừng vô tận
đâu kể đêm, ngày, nắng hoặc mưa.*

bạn cũ, đường diệt thù xuôi ngược
thăm nhau tờ thư ngắn vội vàng
mừng tao ốm yếu nhưng khó chết
mừng mày tàn trận vẫn sống nhăn.

tháng Tư đến, tháng Tư bi thiết
mặt đất tối đen, tin đầu hàng
tao ngỡ ngành bán băng đạn cuối
nhánh thế sao, một kết thúc buồn?

trở lại quê nhà, thằng mỗi ngã
đếm bao mất mát, bao điều tàn
ngó quanh chỉ thấy màu cờ đỏ
chỉ thấy màu tang trên xóm, làng.

đời dung rủi hai thằng gặp lại
chiến trường xưa nay hóa trại tù
tay bắt mà nghe lòng tê tái
cuộc bể dâu sao quá tình cờ?

khoai sắn nhà giam nằm gậm nhấm
nằm nghe vỡ vụn những mảnh hồn
nằm nhìn sâu bọ thay đổi kiếp
loài cáo chồn phút chốc hóa thân.

mày vẫn vậy, cái thằng khí phách
giữa kềm gai, xiềng xích, hận thù
mà vẫn sống ung dung, tư cách
khinh miếng ăn dù chẳng được no.

mày đã đấm những thằng nịnh bợ
công khai đấu lý bọn cai tù
hằm sâu, không làm mày khiếp sợ
khổ sai, càng nung chí tự do.

bạn cũ, làm sao tao quên được
mấy cọng rau hái vội bên đường
con châu chấu vô tình bay lạc
là thức ăn ngon quá, giữa rừng.

sáng mưa dầm đốn tre chặt nửa
trưa nắng lửa cuốc đất trồng khoai
tao chưa hề nghe mày than vãn
mắt vẫn ngời hy vọng tương lai.

trong cái vẻ ngang tàng thanh thân
có phải tao mới hiểu được mày?
sống, hãy sống một lần xứng đáng
còn đất trời, còn dựng ngày mai,

bỗng một đêm, những tràng đạn nổ
rền rất tiếng chân bầy-thú-người
ôi thằng bạn, mày không còn nữa
vượt trại bất thành, chết thây phơi.

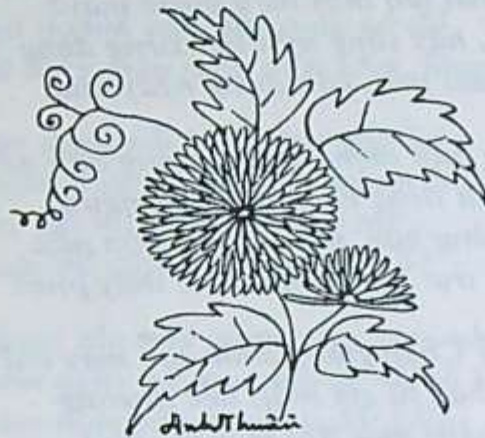
tháng Chạp giáng sinh, sao mày chết?
đám bạn tù cúi mặt, tiếc thương
hai thằng giặc đổi mày lấy một
thêm phen, chúng lỏng lộn điên cuồng.

thân bách chiến, xưa thời ngang dọc
giờ bìa rừng mày nằm nghỉ yên
tuổi trẻ Việt, mày đi và sống
còn lời nào hơn để vinh danh.

tao hèn yếu kéo lê ngày tháng
trở về đời quanh quẩn áo cơm
đâu mộng ước và đâu chí lớn?
giữa nhà tù mệnh mỏng, chung thân.

thế đó, vào đời không toan tính
đất nước cần, thân trai xá gì
sách vở già từ, tình lỡ hẹn
lên đường, nghe tim tràn ước mơ.

lửa và máu, chiến chinh ngậy ngát
cuộc hành trình dài, đầy bi thương
sống, chết chỉ lẫn ranh mờ nhạt
mà vẫn cười vui cùng thời gian.



lâu lâu bùn đất về phố chợ
tưởng chừng lạc lõng chốn người đông
tình yêu quay mặt, hậu phương lạ
giữa bình yên, bỗng quá nhớ rừng.

thương đồng đội trắng xương nát thịt
nghĩa trang xanh, dày đặc những mồ
có lúc muốn cuồng ngông phá phách
hy sinh, có phải vì hư vô?

rời một ngày xa quê bỏ nước
vượt biển khơi ôm mặt khóc thầm
tự do ơi, sao nhiều chua xót?
tao nhục nhằn sống kiếp lưu vong.

đảo nhỏ nấu nướng đời không hẹn
tao buồn nôn theo cuộc đời sinh
vẫn lữ hề múa may chẳng ngược
vẫn lối mòn dẫn đến làm than.

bạn cũ ơi, bây giờ tháng Chạp
xác thân mày chắc đã rửa tan
hồn anh linh hãy về đưa dất
một con đường cứu lấy quê hương.

1983

CHIA BUỒN

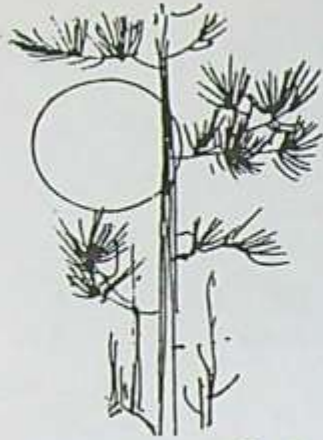
Được tin trẻ bào huynh của CSVSQ Trần Đình
Giao, K14 là:

Ông TRẦN ĐÌNH CHƯƠNG

đã mất ngày 21/1/87 tại Wisconsin

Toàn thể CSVSQ gia đình Dallas, Fort Worth
thành thật chia buồn cùng anh Trần Đình Giao
cùng tang quyến.

Cựu SVSQ/TVBQGVN
Gia đình Dallas, Fort Worth



Quê hương trong trí nhớ

ĐÀ LẠT

HỨA HOÀNH

ĐÀ LẠT TRÒN TRĂM TUỔI

Những năm sống với thành phố mơ mộng miền cao nguyên rừng thông xứ lạnh. Đà Lạt trở thành quê hương thứ hai của tôi, với khung trời kỷ niệm khó quên. Mỗi khi nhớ đến, những hình ảnh của ký ức hiện về gọi lại biết bao nhớ nhung tha thiết. Mọi ký ức, tôi cố ghi lại mấy dòng cảm nghĩ dưới đây để an ủi phần nào mối buồn thân phận lưu đày, nỗi cô đơn của người mất quê hương, đồng thời gọi lại một hình ảnh đẹp của quê hương gấm vóc.

Nguồn gốc hai tiếng Đà Lạt do thổ ngữ miền Thượng mà ra. Đà lạt do hai chữ ghép lại: Đà có nghĩa là sông, và Lạt là tên riêng, có nghĩa là sông Lạt, như các sông lân cận Đa nhim, Đa đông, Đa thiện....

Buổi đầu, địa điểm để thành lập đô thị nghỉ mát này do một bác sĩ người Pháp, ông Yersin khám phá ra vào những năm 1898-1900. Bác sĩ Yersin là vị lương y đầu tiên đã phát minh thuốc chích ngừa chó dại, sáng lập ra viện Pasteur ở Nha Trang, và trung tâm nuôi bò giống ở Suối Dầu, thuộc quận Diên Khánh ngày nay. Năm 1936, bác sĩ Yersin an giấc nghìn thu tại Đà Lạt. Từ vùng rừng núi ở phía Tây Diên Khánh, bác sĩ Yersin cùng

đoàn thám hiểm khởi hành đi mãi về phía Tây, nơi có núi rừng trùng trùng điệp điệp trong dãy Trường Sơn, và nhắm thẳng vào đỉnh Lâm Viên (Langbian). Sau nhiều tuần lễ trèo đèo, lội suối, cuối cùng đoàn thám hiểm dừng chân trên một vùng cao nguyên mát mẻ, khí hậu ôn đới, có suối reo róc rách, có hoa thơm cỏ lạ, thuận lợi cho việc thành lập một đô thị nghỉ mát và du lịch, đó là Đà Lạt ngày nay. Căn cứ vào bản phúc trình của đoàn thám hiểm và sự khảo sát của chuyên viên thiết kế đô thị, Toàn quyền Đông Dương ký sắc lệnh thành lập thành phố Đà Lạt vào đầu thế kỷ 20. Công việc đặt cơ sở nền móng bắt đầu với việc mở một con đường nối từ Đà Lạt qua Tháp Chàm (Tour Cham) Phan Rang, rồi sau đó xây dựng thêm con đường Sài Gòn, Định Quán, Di Linh, Đà Lạt qua đèo Prenn. Từ một vùng đất cao nguyên vắng vẻ, Đà Lạt dần dần trở thành một đô thị nghỉ mát sang trọng như nhiều thành phố bên Âu châu, làm chỗ nghỉ hè cho các quan lại, công chức Pháp, Việt, một trung tâm du lịch cho du khách trong và ngoài nước.

Sau thế chiến thứ nhất, Đà Lạt là tỉnh lỵ của tỉnh Đồng Nai Thượng (Haute-Donai). Đến khi Bảo Đại từ Hong Kong về chấp chánh, cho thiết lập một khu vực riêng, gọi là Hoàng Triều cương thổ, gồm luôn Đà Lạt và Đồng Nai Thượng. Dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa 1955-63, Tổng thống Ngô Đình Diệm hủy bỏ tỉnh Đồng Nai Thượng và đặt ra tỉnh Tuyên Đức với Đà Lạt là tỉnh lỵ, kiêm thị xã cho đến ngày miền Nam hoàn toàn thất thủ vào năm 1975.

Đối với người Việt, Đà Lạt là một thành phố trẻ, nhưng cũng là thành phố lịch sử; vì chính tại nơi đây diễn ra hội nghị Việt-Pháp năm 1946 (tại khách sạn Dalat Palace, đối diện với nhà thờ Chính Tòa), nhất là Đà Lạt làm bối cảnh cho một mối tình vương giả thơ mộng giữa cựu hoàng Bảo Đại và cô Henriette Nguyễn Hữu Hào, sau này lên ngôi hiệu Nam Phương Hoàng Hậu.

ĐÀ LẠT VỚI MỐI TÌNH VƯƠNG GIẢ

Khoảng thập niên 1920, Đà Lạt trở thành một đô thị sang trọng với nhiều kiến trúc tân kỳ, không khác gì đô thị bên Pháp. Nhiều dinh thự qui mô, khách sạn thanh lịch kiểu Pháp mọc lên khắp nơi, chiếm các vị trí chế ngự toàn cảnh Đà Lạt, như khách sạn Dalat Palace sừng sững trên một ngọn đồi, nằm giữa bờ hồ Xuân Hương và đường Yersin ở phía sau, Tòa Thị Chính, nhà thờ Chính Tòa, trường trung học Pháp Yersin, Couvent des Oiseaux... là nơi các toàn quyền, công sứ, thống sứ hay lui tới để nghỉ mát cùng các quan lại cao cấp Nam triều. Từ đó, dân chúng tứ xứ qui về làm rẫy, buôn bán; Hoa kiều ở Nam Kỳ và Trung Kỳ lên lập nghiệp xung quanh phía chợ. Chợ Hòa Bình với kiến trúc hình chữ nhật, có tháp chuông độc đáo nhất ở miền cao nguyên.

Chính khung cảnh thơ mộng và sang cả này đã chứng kiến mối tình vương giả giữa Hoàng đế Bảo Đại và một tiểu thư đài các Nguyễn Thị Hữu Lan, với cái tên Tây là Henriette Nguyễn Hữu Hào. Nguyễn Thị Hữu Lan là cháu ngoại của ông Huyện Sĩ, một nhân vật tiếng tăm, và là một địa chủ, phú hào ở Nam kỳ, giàu "nứt đố đổ vách". Bấy giờ khắp vùng Sài Gòn Chợ Lớn và Nam kỳ có truyền tụng một câu rất phổ thông: "Nhất Sĩ, nhì Phương, tam Xường, tứ Định".

- Sĩ, tức Huyện Sĩ, người xây cất nhà thờ Huyện Sĩ đường Võ Tánh.

- Phương, Tổng đốc Đỗ Hữu Phương, cha của Đỗ Hữu Vị, phi công đầu tiên của Việt Nam.

- Xường, còn gọi là Bang Xường, hay bá hộ Xường, còn có tên là Lý Thành Nguyên, có rất nhiều phố xá trong Chợ Lớn.

- Định, một người chưa biết rõ.

Huyện Sĩ có 3 người con trai đều vô Pháp tịch: Lê Phát An, Lê Phát Tân, Lê Phát Vinh. Trường hợp Lê Phát An thật độc đáo, ông ta không phải là quan lại cao cấp, chỉ là một đại điền chủ giàu

có thể lực, vô dân Tây, giao thiệp với Thống đốc, Toàn quyền: như trường hợp hội đồng Trạch ở Bạc Liêu. Ông trở thành bạn thân và có uy tín với Toàn quyền Pierre Pasquier. Là người có học thức và tham vọng lớn, Denis Lê Phát An muốn tìm cách đưa cháu gái gọi mình bằng cậu, tên Nguyễn Thị Hữu Lan vào làm Hoàng Hậu Việt Nam, tức vợ của Bảo Đại. Khi vua Khải Định chết năm 1925, Bảo Đại lên ngôi kế vị nhưng còn nhỏ tuổi và phải bôn du học bên Pháp, nên thỉnh thoảng vào dịp hè mới về thăm tổ quốc. Việc cai trị do một hội đồng nhiếp chính đứng đầu là Nguyễn Hữu Bài. Việc giao thiệp thân mật giữa Lê Phát An và Toàn quyền Đông Dương Pierre Pasquier nhằm mục tiêu nói trên. Phía Pháp cũng có ý định như thế, rất phù hợp với quyền lợi của họ; vì Nguyễn Thị Hữu Lan sinh ra trong một gia đình Công giáo, du học bên Pháp, có Pháp tịch cho nên chắc chắn sẽ trung thành với Pháp và quyền lợi của nước Pháp. Vì vậy Toàn quyền Pasquier muốn gài người vào làm Hoàng Hậu Việt Nam, nên luôn luôn tìm nhiều cơ hội cho đôi trai tài gái sắc gặp nhau. Lúc đó, cô Lan đang theo học tại trường Couvent des Oiseaux bên Pháp, cứ mỗi dịp hè, nàng về Việt Nam thăm nhà, và thường được cậu Lê Phát An dẫn đi đây đó; nhất là dự các buổi dạ hội tiếp tân vương giả, quý tộc, Toàn quyền Pasquier thường xuyên lên nghỉ mát ở Đà Lạt, và mở tiệc tiếp tân mỗi cuối tuần tại khách sạn sang trọng Dalat Palace. Có một lần, Lê Phát An dẫn cháu gái Nguyễn Thị Hữu Lan đến dự, và đi rất sớm, ngồi chơi trên sân cỏ trước khách sạn, tình cờ Hoàng Đế Bảo Đại đi ngang qua đấy, gặp và dừng lại, ngạc nhiên trước sự xuất hiện của người đẹp quý phái. Nhân dịp này, Toàn quyền Pasquier và Lê Phát An mới giới thiệu Nguyễn Thị Hữu Lan với Hoàng Đế trẻ tuổi, đẹp trai Bảo Đại. Từ đó, Hoàng Đế tỏ ra quyến luyến, cảm tình với cô gái trẻ, đài các và học thức này. Mỗi lần về Pháp, Pasquier đều có dẫn Hoàng Đế Bảo Đại đến trường Couvent để thăm Nguyễn Thị Hữu Lan, và mối tình vương giả nảy nở từ đấy. Do sự dàn xếp giữa Lê Phát An và Pháp, họ định tiến đến hôn nhân mau

chống; nhưng còn gặp sự chống đối của Hoàng tộc và Tôn nhân phủ, vì Nguyễn Thị Hữu Lan là con nhà dân giả, có đạo Thiên Chúa. Bảo Đại phải tranh đấu cương quyết mới vượt qua được: “Trăm cưới vợ cho trăm chớ không phải cưới vợ cho Hoàng tộc!”. Còn vấn đề tôn giáo cũng được giải quyết êm đẹp vì Giáo Hoàng Pie XI bên La Mã, đã chấp thuận cho Hoàng Đế Việt Nam khỏi theo đạo vợ, ai giữ đạo nấy. Sau lễ cưới tưng bừng, để tỏ lòng biết ơn người cậu vợ, và dòng họ bên vợ, Bảo Đại phong cho Lê Phát An tước An Định Vương. Ngoài ra, Bảo Đại còn cho xây mộ cha vợ đồ sộ trên một ngọn đồi, gần thác Cam Ly, với 88 bậc tam cấp bằng đá xanh, đặt tên là Lăng Nguyễn Hữu Hào.

ĐÀ LẠT, THỦ ĐÔ DU LỊCH VÀ VĂN HÓA

Giữa khung cảnh miền nhiệt đới nóng bức quanh năm của nước ta, thành phố Đà Lạt như một vùng ốc đảo ôn đới, khí hậu mát mẻ, phong cảnh xinh đẹp, và nhiều danh lam thắng cảnh thiên nhiên kỳ thú. Tọa lạc trên cao nguyên Lâm Viên, 1500 m cao hơn mặt bể, thành phố Đà Lạt có rau cải xanh tươi 4 mùa thịnh vượng, hoa thơm cỏ lạ khắp nơi, đủ các loại kỳ hoa dị thảo của những miền khác nhau trên thế giới; đặc biệt là hoa lan nên có nhiều du khách đặt tên Đà Lạt là thủ đô hoa lan của miền cao nguyên. Vào mùa Xuân, dọc theo bờ hồ Xuân Hương, theo đại lộ chính dẫn vào thành phố hay trong sân các biệt thự, hoa anh đào, Mimosa, hoa hồng, thược dược, mẫu đơn... đua nhau khoe sắc, như mỉm cười chào đón du khách thập phương. Thành phố chiếm cứ một vùng rất rộng, xung quanh núi đồi hùng vĩ, thơ mộng, ngoạn nghệ nhất là đỉnh Lâm Viên, đối tượng chinh phục của những chàng sinh viên Võ Bị trước ngày gần Alpha đỏ. “Đây là con đường đất đỏ quanh co, đưa ta đến một khu rừng tịch mịch và êm như mơ, kia là lối lên hồ và suối. Mặt hồ trong xanh phẳng lặng in bóng mấy rặng thông già cao vút”, những nét chấm phá đó làm cho Đà Lạt đẹp như một bức tranh thủy mặc Tàu. Đà

Lạt lại có nhiều khung cảnh nên thơ quyến rũ với rừng Ái Ân và thung lũng Tình Yêu, nơi hò hẹn của các đôi tình nhân âu yếm, của vợ chồng mới cưới đi hưởng tuần trăng mật hoặc lãng mạn hơn là đến hồ Than Thở trên lối đi vào trường Võ Bị, để xem “đôi thông hai mộ”, ngắm cảnh tịch mịch mơ màng, nghe chim hót, hoặc xuống hồ Mê Linh qua ngã Chi Lăng câu cá. Đi gần, du khách sẽ đến thác Cam Ly ở cuối đường Yersin, quanh năm nước chảy róc rách và thác chỉ đổ ầm ầm vào mùa mưa mà thôi. Tìm một ghế đá, ngắm nhìn thác đổ, du khách sẽ thả hồn mơ mộng”.

*“Cam Ly nước chảy về đâu,
cho tôi nhận gởi mối sầu cố hương”.*

Đi xa, ta xuống đèo Prenn quanh co 10 km rất nguy hiểm, và ghé vườn bách thú dưới chân đèo. Nơi đây có nhà Thủy Tạ cất ven hồ, có cầu bắc ngang, phía trên là nước tuôn trắng xóa như cảnh thần tiên, du khách đến một lần khó quên. Hoặc nhàn rỗi hơn, ta dùng xe nhà đi thăm thác Liên Khương gần phi trường, xem nhà máy làm đồ gốm Vinh Tường, thuận đường, ta đến thác Gougah hùng vĩ, thác Pongour cao hàng 4, 5 m nằm sâu giữa rừng già, còn nhiều nét hoang sơ chưa có vết tích khai phá của loài người. Ta sẽ ăn picnic giữa khung cảnh nên thơ và hùng tráng ấy, vui chân sẽ tìm hái các loại lan rừng, leo chằng chịt trên các thân và ngọn cây, để làm kỷ niệm cho một chuyến đi lý thú. Đà Lạt có rất nhiều nơi để thăm viếng mỗi nơi một vẻ, nơi nào cũng hữu tình thơ mộng, quyến rũ du khách và các tao nhân, thi sĩ bốn phương.

Đến Đà Lạt, du khách không quên khung trời văn hóa năm xưa với nhiều cơ sở giáo dục, văn hóa đa diện, văn võ tiếng tăm lẫy lừng một thời, cổ kính nhất là trường Yersin, Couvent des Oiseaux, nhiều trường trung học đệ nhị cấp như Trần Hưng Đạo, Bùi Thị Xuân, trường Adrian, trường Văn Học, Việt Anh, trung tâm văn hóa Pháp. Nổi bật hơn cả, dù là một thành phố

dân số ít, mà thị xã Đà Lạt có đến 4 cơ sở văn hóa lớn như 4 viện đại học, đó là: Trung tâm nguyên tử lực cuộc kiến trúc tối tân, Giáo Hoàng học viện thâm nghiêm kín cổng, trường Đại Học Chiến tranh Chính trị mới thành lập, viện Đại học Công giáo Đà Lạt và trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam với truyền thống hào hùng dũng cảm:

*“Luôn luôn nuôi chí hiên ngang,
không sờn nguy hiểm, không màng hiểm vinh”.*

Trừ thủ đô Sài Gòn, Việt Nam không còn nơi nào có nhiều cơ sở văn hóa và giáo dục như thế. Có lẽ các nhà sư phạm và chuyên viên giáo dục đã nhận thức được rằng: Đà Lạt có môi trường khí hậu và khung cảnh thiên nhiên thuận tiện để mở mang, phát triển văn hóa hơn cả.

Đà Lạt mỗi cuối tuần nhộn nhịp hẳn lên với màu Alpha đỏ của các chàng sinh viên Chiến tranh Chính trị, Võ Bị hào hoa trong bộ đồng phục đại lễ mùa đông, mùa hè, nện gót giày bóng lộn trên khắp nẻo đường phố. Từng cặp, từng đôi trai thanh gái lịch sánh bước thủ thỉ tâm tình tràn ngập các phố Hòa Bình, Phan Bội Châu, Phan Đình Phùng. Đồng thời vào cuối tuần, nhất là những ngày nắng ráo, cũng là ngày vui của thị dân, vì du khách từ Sài Gòn đổ xô về đây để trốn cái nắng gay gắt miền nhiệt đới. Dịp này, hàng quán, khách sạn, xe đồ đông nghẹt khách ra vào, bán buôn phần thịnh tấp nập. Từ độ gần Noel cho đến Tết ta, Đà Lạt rực rỡ với nhiều hoa anh đào đỏ ối dọc bờ hồ Xuân Hương, và trong các biệt, hoa cẩm chướng, thược dược, hoa hồng đua nhau khoe sắc, chúm chím đón khách thập phương. Hàng năm tung bừng rộn rịp, nhất là ngày Đại lễ mãn khóa của sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, diễn ra long trọng trong hai ngày cuối tuần áp Noel. Đối với sinh viên sĩ quan, đây là một biến cố quan trọng nhất trong đời binh nghiệp, đánh dấu một bước trưởng thành, và sẵn sàng đem sở học ra phục vụ tổ quốc cho thỏa chí tang bồng hồ thỉ. Từ mấy tháng trước, không khí chuẩn

bị đã bắt đầu, chính quyền địa phương Đà Lạt yêu cầu các nhà hàng, khách sạn, phòng trọ, biệt thự, tư gia sửa sang sạch sẽ, tươm tất để chuẩn bị cho du khách đến thăm viếng. Các công trình công cộng được tu bổ như sửa sang dọc theo bờ hồ, xe du lịch chở khách ngoại quốc đều được lo trước chu đáo. Các dinh thự và khách sạn lớn được trang hoàng lộng lẫy, quét vôi mới để đón tiếp các đại sứ, lãnh sự, các tùy viên và vị nguyên thủ quốc gia. Đây cũng là ngày vui và niềm hãnh diện chung của thị dân và nhất là của nhà trường, đã từng nổi tiếng với truyền thống hiếu khách. Lễ Mãn Khóa Võ Bị trở thành một ngày mong đợi của mọi người, từ sinh viên đến giới mua bán, xe đồ, máy bay hàng không Việt Nam... đâu đâu cũng nhân dịp này mua bán tấp nập, làm ăn phát đạt, thịnh vượng chung cho cả thành phố.

Ngày nay hình bóng thân yêu ngày cũ đã phai mờ theo dĩ vãng, có chăng chỉ còn lại trong trí nhớ của mọi người mà thôi.

HƯA HOÀNH

Trích trong tập san "KHÓA 16"

CHUNG VUI

Được tin CSVSQ Lê Trục Khóa 13 làm lễ vu quy
cho trưởng nữ:

Cô LÊ TƯỜNG LIÊN TRANG

sánh duyên cùng

Cậu NGUYỄN DŨNG

vào ngày 21-3-87 tại Houston, Texas.

Đa Hiệu và các CSVSQ K13 xin chung vui cùng
CSVSQ Trục.

CUỘC ĐỜI *và* *NHỮNG THÁNG TƯ*

Kính tặng quý phu nhân các CSVSQ/TVBQGVN.
Thân mến riêng tặng các Chị cùng trong gia đình K16.

*Rồi phượng tàn em trở lại mái trường xưa
Tập vở mới tóc thề vai áo trắng
Chiều tan trường em bối rối trong mưa
Trưa lộng gió đâu còn anh theo gót*

*Từ "4027" anh gom thương góp nhớ
Gửi về em theo cánh gió "Lâm Viên"
Bâng khuâng em mở tờ thư trắng
Chợt thấy thơ ngây già biệt mình
Thư cho em cánh thư đầu hẹn ước
Giòng mực nghiêng nghiêng vội mấy hàng
Anh nói yêu đời trai võ nghiệp
Đêm sương "Đồi Bắc" nhớ thương em
Hẹn xuân về phép thăm lối cũ
Anh đến chờ em trước cổng trường
Lần này ta bước bên nhau nhé
Trên lối hương hoa kể mộng đầu
Chiều dừng quân anh cắt cánh Pensée
Màu tím nhớ cho tim anh chất ngất
Thoáng hoa đào anh ngỡ nét môi ai
Vàng trong sáng mimosa em đó
Giờ đi hành hoa ép vội vào thư*

Gửi mộng ước giữ hộ anh, em nhé

*Một tháng Tư thềm nhà em pháo nổ
Anh cau trầu em e ấp vu quy
Miếng trầu cay chia cơ khổ cuộc đời
Quả cau đắng mặc trâm luân cay đắng
Tháng Tư đó em vào đời thiếu phụ
Thương chồng đi chinh chiến mãi miền xa
Bao năm dài em cầu nguyện chờ mong
Tin chiến thắng cho anh tròn lý tưởng
Gót kiêu hùng anh núi cả rừng sâu
Trấn biên giới dẫm địa đầu ngạo nghễ
Lòng những muốn sẽ xoay thời chuyển thế
Chỉ hân hùng nên chọn nghiệp binh đao
Nợ tang bồng trang trải buổi thanh xuân
Nợ non nước nợ suốt đời mãn kiếp
Cho Tổ Quốc anh tài hoa tiết liệt
Vì non sông anh trọng nghĩa thất phu*

30-4-75

*Trời đại lượng mà Trời đành ngoảnh mặt
Đất hiền hoà bỗng đất nổi phong ba
Biển trong xanh chợt máu lệ đỏ ngầu
Núi đứng vững ngàn đời nay núi đổ
Rừng mặc niệm gió tru lời truy điệu
Khóc binh hùng tướng giỏi bỗng sa cơ
Ôi oan khiên ôi nghiệt ngã đoạn trường
Người chiến sĩ trói tay nhìn nước mắt
Đêm chụp xuống cho mặt trời tắt lịm
Anh khổ hình nuốt hận kể từ đây
Lý tưởng đầy mà kiếm gãy trên tay
Làm thân cọp dễ gì quên núi cả*

30-4-75

Nước đã mất nên em thành cô phụ
Phận lưu đày biệt xứ cuối trời Tây
Ôm con thơ người Tô Thị mỗi mồn
Chàng tù tội bên trời Đông biển biệt
Biết không anh nơi xứ người băng giá
Đêm từng đêm em nuốt lệ đau thương
Trời mù sương không mờ bóng dáng anh
Sông núi cách giọng anh cười vẫn rõ
Xa quê hương vời cổ quốc ngậm ngùi
Hồn ngơ ngẩn đâu rồi non nước cũ
Thân Tô Thị, thương ma Hời vọng quốc
Chờ người về ngự lầu cát tháp thiêng

Nước trôi mất em cúi đầu thua thiệt
Lòng dạn lòng thôi chớ để nhà tan
Mai anh về còn một mảnh trời xanh
Vàng trăng tỏ cho anh mài kiếm thép

Frederick, Maryland 1987

Như Lý



CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU?

● ĐAN PHƯƠNG

Đại Hội Đảng Cộng Sản Việt Nam kỳ 6 đã khai mạc với lời thú tội của Tổng Bí Thư Trường Chinh là từ trung ương đến địa phương hầu hết cán bộ đảng đã sai lầm, tham nhũng, thối nát làm cho kế hoạch của nhà nước Cộng Sản đề ra trong các kỳ đại hội trước thất bại hoàn toàn. Đây là lần đầu tiên một cấp lãnh đạo hàng đầu của Cộng Sản Việt Nam công khai nhìn nhận sự thất bại lớn lao trong việc cai trị nhân dân bằng máu và sắt. Người ta không lấy gì làm lạ sau đó Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ đồng loạt xin từ chức vì tuổi già. Ai cũng biết trong chế độ Cộng Sản không có vấn đề về hưu vì tuổi tác mà chỉ có thể bị thanh trừng hay chết khi còn nắm giữ quyền hành.

Đường lối của Chính quyền Hà Nội trong bốn thập niên qua là cộng sản hóa Việt Nam, bản cùng hóa nhân dân, phá đổ nền móng tốt đẹp của gia đình đã được xây dựng từ ngàn xưa dựa trên căn bản Khổng Nho trong đó vợ chồng thương yêu nhau trọn đời, cha mẹ đùm bọc, lo lắng và săn sóc con cái cho đến khi trưởng thành; trong tuổi già, con cái có bổn phận phụng dưỡng cha mẹ cho đến khi qua đời. Chiến dịch đấu tố và cải cách điền địa do bàn tay sắt máu của Cộng Sản phát động hơn hai mươi năm về trước tại Miền Bắc đã phá vỡ nền tảng cao quý gia đình Việt Nam. Cán bộ Cộng Sản đã bắt buộc vợ tố chồng, con tố cha, cháu tố ông bà và đã làm cho hàng ngàn hàng vạn gia đình tan

nát. Đây là chủ trương thâm độc nhất của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Chiến dịch đấu tố và tòa án nhân dân đang được áp dụng tại miền Nam. Dù có tội hay không, tòa án Cộng Sản không cần biết vì quyết định về số phận của kẻ bị đem ra xử đã được ấn định trước bởi cán bộ. Điển hình nhất là việc xử hai vị Linh Mục Trần Học Hiệu và Linh Mục Nguyễn Khánh Tương và cái chết bi thảm của nhà khảo cổ danh tiếng Nghiêm Thẩm, giáo sư Đại Học thuộc việc Đại Học Sài Gòn (1).

Sau 30 năm đô hộ miền Bắc theo kỷ luật sắt máu của guồng máy công an thô bạo và ác nghiệt, miền Bắc trở nên nghèo nàn xơ xác. Đời sống phong phú và cởi mở của dân chúng miền Nam đã vô tình phản lại đường lối tuyên truyền láo khoét của Cộng Sản từ trước đến nay.

Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, cán bộ đủ loại khi vào Sài Gòn chỉ lo thu góp và cướp giật của cải của đồng bào từ cái đồng hồ treo tường đến cái quạt máy để bàn, từ bộ sa-lông đến cái tủ lạnh.... Họ vào miền Nam chỉ có hai mục tiêu rõ ràng: một là thu vét của cải của đồng bào và hai là đàn áp và áp đặt chế độ vô thần lên nhân dân miền Nam. Mục tiêu thứ nhất đạt được kết quả tốt đẹp vì ai ai cũng nghĩ rằng chẳng thà mất hết của cải mà còn tính mạng thì sau này lại có thể làm ra của cải. Nhưng rồi đồng bào không ai bảo ai hàng ngàn hàng vạn lần lượt ra đi tìm tự do. Trái lại mục tiêu thứ hai thì Cộng Sản càng đàn áp tôn giáo bao nhiêu,



tôn giáo càng lớn mạnh hơn bất nhiều. Riêng về Công Giáo thì “Sau ngày giải phóng, các nhà thờ Công Giáo đồ sộ rộng lớn trước đây, bỗng trở nên bé nhỏ không đủ chỗ đứng cho giáo dân. Thực sự thì giáo dân vẫn con số điều hòa như trước nhưng vì nỗi thống khổ dưới bàn tay sắt độc hại của Cộng Sản, người ta mới quay đầu về tìm Chúa và tin Chúa. Những người đạo đức trở nên sốt sắng thánh thiện, những người không đạo trở về phụng sự Chúa một cách thiết tha; những kẻ không giữ đạo, bỏ đạo giờ đây quay về, trở lại với tình thương của Chúa ...” (2).

Bọn ngụy quyền Cộng Sản Hà Nội đã áp dụng một chính sách dã man, tàn bạo đối với hàng ngàn hàng vạn quân cán chánh đã từng phục vụ Việt Nam Cộng Hòa và nhân dân miền Nam. Họ đã giam cầm hàng vạn quân nhân, công chức, chính trị gia, giáo chức, các nhà lãnh đạo các tôn giáo, nhà văn nhà báo, thương gia ... trong các nhà tù không có tiện nghi tối thiểu hẻo lánh trong rừng sâu, tại miền thượng du Bắc Việt. Chỉ riêng các vị tu trì hiện nay còn cả ngàn cựu tuyên úy Phật Giáo và Công Giáo vẫn còn bị giam cầm tại nhiều nơi không được xét xử. Một số đã chết vì không chịu nổi sự hành hạ về thể chất cũng như tinh thần của bọn Cộng Sản tàn ác. Cán bộ Cộng Sản còn giăng cả bẫy cho các tù nhân chính trị bỏ trốn để khi vừa ra khỏi trại giam được một vài cây số là chúng ra tay hạ sát. Thật bọn ngụy quyền Hà Nội còn dã man hơn Tần Thủy Hoàng bên Tàu và hơn cả tụi mật thám dưới thời thực dân Pháp.

Trong số bộ ba mới bị thanh trừng thì Phạm Văn Đồng là người thi hành chánh sách của chế độ Cộng Sản Hà Nội gần 40 năm qua trong ghế Thủ Tướng. Kết quả là miền Bắc mỗi ngày thêm nghèo nàn, kinh tế sa sút. Công trạng của Đồng là đã làm cho Việt Nam nghèo nhất thế giới vì tiền kiếm được của mỗi người dân trong một năm không đến 100 đô la.

Công trạng của Trường Chinh và các ủy viên trong bộ chính trị trung ương là đã tạo được một guồng máy cai trị nhân dân ác độc

và tham nhũng nhất trong lịch sử Việt Nam. Tại miền Nam, vấn đề tham nhũng được đặt thành kế hoạch quy mô có hệ thống từ dưới lên trên. Ví dụ muốn được buôn bán làm ăn, người dân phải chia tiền lời với cán bộ địa phương. Muốn được đi thăm thân nhân bị giam cầm người dân thường phải nộp một khoản tiền lệ phí về cái “giấy phép” đi thăm. Tại nơi thăm viếng, đồng bào còn phải hối lộ bọn cai tù mới được thăm thân nhân nhanh chóng. Về ác độc thì khỏi phải nói vì Cộng Sản coi mạng sống của nhân dân rẻ như bèo. Ví dụ về khoa giải phẫu, bác sĩ Cộng Sản không cần phải học tập tại trường y khoa 7 năm như dưới chế độ Cộng Hòa mà chỉ cần “xem các bác sĩ chế độ cũ mổ đến đâu là học đến đó. Sau ba bốn lần học tập bằng mắt như vậy là chúng mổ người như mổ heo, may sống rùi chết, có hề chi”. (3)

Liệu nhóm người mới đứng đầu là Nguyễn Văn Linh trong chức vụ Tổng Bí Thư và bè lũ có làm được gì hơn tình trạng suy sụp hiện nay không? Đây chẳng qua là vỡ tuồng cũ với diễn viên mới trong đó guồng máy từ trung ương đến địa phương vẫn là guồng máy Cộng Sản cũ nát với giáo điều không hợp với lòng dân, không phục vụ nhân dân mà chỉ phục vụ đảng và theo chính sách của ngoại bang tức quan thầy Nga Sô. Đất nước còn nghèo nàn, dân chúng còn sống thiếu thốn từ manh áo đến miếng ăn mà lo đi xâm lăng láng giềng thì làm sao tiến bộ được? Đã không lo cho dân lại còn đàn áp và bóc lột dân thì lẽ tất nhiên không được dân cộng tác chân thành. Do đó yếu tố nhân dân không có tức là nhân hòa không có. Đàn áp tôn giáo tức là không hợp với lòng Trời; vô thần tức là không tin có Thượng Đế. Như vậy là thiên



thời không có. Vậy chỉ còn có địa lợi nhưng địa lợi lại dựa trên guồng máy công an với bàn tay sắt máu; như vậy địa lợi cũng không có.

Cả ba yếu tố thiên thời, địa lợi, và nhân hòa đều không còn thuận lợi chế độ Cộng Sản Hà Nội thì dù có thay đổi cấp lãnh đạo bao nhiêu cũng đều vô ích. Đường lối cải cách kinh tế của đại hội đảng Cộng Sản kỳ 6 cũng sẽ gặp phải những trở ngại và khó khăn như cũ.

Từ trước đến nay, Cộng Sản Việt Nam trông cậy nhiều nhất vào viện trợ của Nga Xô, nay thì quan thầy cũng đang gặp phải nhiều khó khăn về kinh tế nên phải cắt xén ngân sách. Đây cũng là một yếu tố làm cho đảng Cộng Sản Việt Nam khó bề xoay sở. Như vậy trên phương diện kinh tế Cộng Sản Việt Nam khó đạt được kết quả mong muốn trong những năm sắp tới.

Trên phương diện đối ngoại, Cộng Sản Việt Nam sẽ phải giải quyết việc bình thường hóa liên lạc với Trung Cộng theo sự thúc dục của Nga. Trước kia, mỗi khi tung hô quan thầy Nga Xô là đề cao mối tình thâm thiết với Trung Cộng. Sau những trận giao tranh giữa hai bên tại biên giới Hoa-Việt năm 1979, không ngày nào đài phát thanh Hà Nội không chửi bới Tàu Cộng. Mối tình "đồng chí đàn anh đàn em" đã trở nên hai kẻ thù không đội trời chung. Trong những ngày gần đây, hai bên vẫn còn tố cáo lẫn nhau là bên này vi phạm biên giới bên kia và các cuộc đụng độ nhỏ vẫn còn tiếp diễn. Sau bao nhiêu năm lệ thuộc vào khối Cộng Sản quốc tế, hàng ngũ lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam kể thì trung thành với Nga Xô, người thì theo Trung Cộng. Sau cuộc giao tranh tại biên giới Bắc Việt, hầu hết các đảng viên cao cấp thân Tàu đều bị loại ra khỏi các chức vụ then chốt của đảng và nhà nước. Đám cán bộ này chỉ chờ có cơ hội là ra tay thanh toán bè nhóm thân Nga Xô. Do đó việc tranh chấp nội bộ Cộng Sản Việt Nam khó bề tránh khỏi và là một cản trở lớn lao cho sự thành công của các kế hoạch đối nội cũng như đối ngoại. Điều kiện tiên

quyết của Trung Cộng đưa ra để thảo luận việc nối lại sự liên lạc ngoại giao bình thường là Cộng Sản Việt Nam rút quân khỏi Campuchia. Đây là một vấn đề khó giải quyết của Cộng Sản Việt Nam.

Trung Cộng không sốt sắng trong việc nối lại bang giao với Việt Cộng vì trong tình trạng hiện tại, Cộng Sản Việt Nam không làm sao có thể thuyết phục được các nước Đông Nam Á và Âu Châu để xin viện trợ kinh tế trong khi còn chiếm đóng Campuchia và duy trì một quân đội của thời chiến. Rút quân ra khỏi Campuchia thì chính phủ Heng Samrin do Việt Cộng tạo dựng khó bề đứng vững. Người Việt Nam quốc gia không mong muốn gì hơn được thấy Campuchia sớm được hưởng tự do dù là tự do và trung lập không lệ thuộc vào khối nào cả.

Không rút quân khỏi Campuchia, CSVN không giải quyết được nền kinh tế suy sụp hiện nay mà không rút quân thì không có thể nối lại ngoại giao bình thường với Trung Cộng. Khúc xương Campuchia của Cộng Sản Việt Nam chẳng khác chi khúc xương A-Phủ-Hãn mà Nga Sô đang ngậm phải. Thật trở trêu thay cả hai thầy trò cùng gặp phải cảnh ngộ tiến thoái lưỡng nan mà tình hình trong cũng như ngoài nước không thuận lợi cho đường lối xâm lăng thô bạo và dã man của họ.

Kinh tế thì suy sụp; ngoại giao thì lúng túng; nội bộ thì chia rẽ kẻ thân Tàu, người thân Nga; đảng viên thì trên xuống dưới tham nhũng, thiếu cặn, ác độc. Đó là tình trạng của Cộng Sản Việt Nam trước và sau đại hội đảng kỳ 6. Chỉ có phép lạ mới đưa Việt Cộng ra khỏi những khó khăn chông chất hiện nay.

Giáng Sinh 1986
ĐAN PHƯƠNG

(1, 2) Vũ Đình Trác: Rừng Xanh Ngục Đỏ, Hội Hữu xuất bản năm 1986, trang 233-256

(3) Vũ Đình Trác: nt, trang 194



TỤNG CA QUỐC KỲ

BỘI ĐIỆP

*Trông lên cao ngất phương trời,
Hồn thiêng Liệt Sĩ bừng tươi sắc cờ ...*

Vũ Hoàng Chương

*Tôi nhớ mãi buổi đầu Thu Cách Mạng
"Tiến Quân Ca" vang, máu rợn cờ bay.
Lăn trong đám người tin ngày tươi sáng
Tuổi lên mười không cảm thấy thơ ngây.*

*

*Ngay sau đó tôi bị vào đoàn thể
Nhi Đồng ngoan kỳ vọng của Bác Hồ.
Trước Sao Vàng tôi học đòi tuyên thệ,
Ớc được nhời đầy lý tưởng Tam Vô.*

*

*Mười tám, Đảng dạy tôi rành kỹ thuật
Đấu mẹ cha gây xáo trộn gia đình.
Tôi chợt tỉnh thấy mình ra thú vật,
Nhìn tương lai không khởi bắt rùng mình.*

Cùng lúc ấy tôi nghe cờ Sọc Đỏ
Cờ Quốc Gia giành độc lập đuổi Tây.
Thống nhất ba miền sau thời đô hộ,
Bỏ về Thành, tôi nhất định từ đây.

*

Cũng lại mùa Thu vào đầu tháng Tám,
Đoàn di cư vĩ đại kéo vào Nam.
Nghe Chí Sĩ, tôi thoát đường u ám
Thở thanh bình thực sự nổi hân hoan.

*

Tôi hát vang Quốc Ca: "... ngày giải phóng !"
Chào quốc kỳ Ba Sọc Đỏ hiên ngang.
Cảm hồn thiêng như tim ngừng máu đọng,
Mến đồng bào, yêu đất nước chói chang.

*

Suốt hai mươi năm Cộng Hòa được vững
Cầu Hiền Lương cờ tiêu biểu giương cao.
Ngăn sóng Đỏ những đàn con binh chủng
Bảo vệ màu cờ như giữ chiến bào.

*

Đã dững liệt bao anh hùng tử sĩ
Tổ Quốc tri ân cờ phủ hình hài.
Khắp miền Nam nức lòng chung ý nghị:
Quyết xé Cờ Sao, Bắc phạt ngày mai.

*

*Ai biết tới ngày cờ đen số phận
Như giang sơn này tan nát tháng Tư ?
Trời Subic tôi khóc thân lặn đạn
Lệ nhòa theo cờ đang xuống từ từ ...*

*

*Đất Tự Do nảy sinh quân vong bản
Nêu chủ trương chối bỏ lá Cờ Vàng.
Đám trí thức, bọn sư mô Cộng Sản
Hành động lạ lùng của thú con hoang.*

*

*Tôi đã mất cả giang sơn gấm vóc
Còn lại bên mình một lá cờ thiêng.
Hành trang đó, trên đường về Phục Quốc
Nhiệm vụ chung cùng với mối thù riêng.*

*

*Vững tin tưởng vào tiền đồ sáng lạn
Cờ bay tung năm cửa thế Cờ Sao.
Ông cha ta đã bình Nguyên đẹp Hán
Cháu con trừ Cộng Phỉ nổi công lao ...*

PHẠM BỘI ĐIỆP

Trích *ĐẤT MỚI, XUÂN ĐINH MÃO*

Đại Úy QUÁCH VĨNH TRƯỜNG

Tặng những “nữ Bồ Tát” của VBĐL
Truyện ngắn của Tuấn Hà

1

Nhiều năm qua, trên tờ Đất Mới và Văn Nghệ Tiền Phong ấn hành tại hải ngoại, vào mỗi độ xuân về, tôi thường viết một truyện ngắn đầu năm và gửi tới tòa soạn các báo này.

Có khi là câu chuyện của một ông cụ Đại Tá biết mình sắp chết vì bệnh ung thư mà vẫn làm tới giây phút cuối cuộc đời, không dám nói bệnh tình cho gia đình hay và cố dành dụm từng đồng cho người vợ và đứa con gái nhỏ, những người thừa kế của ông còn kẹt lại tại quê nhà. Ngày ông chết trên đất Mỹ với số tiền nhỏ bé... trong trương mục hưu bổng của tiểu bang Washington ... đau đớn thay lại là ngày vợ con ông lên đường vượt biên. Chuyển vượt biên này, thuyền không tới đảo, vì gặp nạn hải tặc Thái Lan. Vợ con ông bị chúng hãm hiếp và vớt xuống biển, chết hết vào một ngày cuối năm....

Có chuyện nói về tình nghĩa gia đình của người di tản giữa đời sống xã hội đầy sa đọa và đảo điên hiện nay. Và mới nhất, năm ngoái, tôi viết về chuyện một ngôi chùa không có sư ở miền Texas.

Nhiều độc giả, đọc xong, đã gửi thư hay gọi điện thoại về tòa soạn đề cập đến nội dung cốt truyện. Cũng như tôi, tác giả một vài câu chuyện ngắn trên, một số độc giả thân mến của bốn báo cũng thường lẫn lộn... chuyện có thật và sự tưởng tượng. So chuyện thật ngoài đời với sự tưởng tượng của người viết văn, tôi thành thật nghĩ rằng, chúng ta khó mà phân biệt nổi ranh giới, đâu là hư, đâu là thực.

Một anh bạn làng văn ở Bellevue, Washington, năm ngoái, khi đọc câu chuyện “Ngôi Chùa Không Có Sư” đã góp ý kiến:

— Cảnh một ông sư Việt Nam cỡi trần ngồi chấp tay cầu nguyện dưới mưa tuyết ào ạt trắng xóa, vì mảnh tãng bào của ông đã được cỡi ra và phủ lên mình một cô gái điếm Mỹ vừa ngã gục trên hè phố, để sưởi ấm cho nạn nhân, thật là đẹp và cảm động. Sao anh không chỉ viết những truyện tưởng tượng với những cảnh tưởng tượng như thế để ... người đọc biết ngay đó là ... tiểu thuyết, chớ không phải là chuyện dính líu đâu đó vào cảnh ngoài đời có thật. Đỡ bị hiểu lầm là chê ông linh mục này, khen ông đại đức nọ....

Mệt đầu!



Tôi lãnh hội ý kiến quý báu nói trên của người bạn viết văn đầy kinh nghiệm, nhưng vẫn cứ phân vân không hiểu có nên tách hẳn cảnh thực ngoài đời ra khỏi tiểu thuyết dài hoặc truyện ngắn của mình từ nay sẽ viết.

Ví dụ như câu chuyện của Đại Úy Quách Vĩnh Trường dưới đây sau khi nghe anh bạn tôi kể lại tuy chuyện thật 100%, nhưng tôi viết ra mà vẫn không tin hẳn là có thật. Trước khi đi sâu vào chi tiết câu chuyện này, xin đọc giả cho phép tôi được nhường lời cho anh H. để anh ấy tả sơ qua căn phòng kỷ niệm trong ngôi nhà cũ kỹ “low income” của anh ấy một chút. Và từ đây trở đi là lời tường thuật của anh H. chớ không phải của Tuấn Hà nữa.

2

Từ ngày di tản, theo lời “quyển rũ” của vài người bạn, tôi về định cư tại tiểu bang Washington. Khu tôi ở có tên là khu Xóm Chùa. Bên phải nhà tôi là “biệt thự” của một ông Lục Lượng Đặc Biệt, bên trái là nhà của một vị cựu Sĩ Quan Nhảy Dù. Rải rác quanh đó là nhà ông bà giáo Thành, nhà ông Cảnh Sát Trương Mai. Đời sống của dân công tư chức như chúng tôi cũng tạm yên, lai rai qua ngày trong kiếp biệt xứ lưu đày.

Nhà tôi ở, cũng tương tự như nhà quý vị nói trên, là nhà của dân nghèo. Mua không mất tiền “đao”. Tháng trả từ \$80 tới \$200. Ai không có đủ tiền trả vì lương quá thấp... thì chính phủ Liên Bang trả giùm. Bạn bè bảo nhau:

— Ai sao ta vậy. Cả cơ nghiệp ở Việt nam sau 2, 3 chục năm gây dựng giờ cũng tiêu tan. Nước mất nhà tan rồi ... lưu lạc xứ người, có căn nhà mà ở thì sang hèn cũng là nơi trú ngụ. Đâu có phải là nhà ta mà chính là nhà của ông ... Washington, nhà của nhà băng ... cho mượn tạm ấy mà! Ông bạn nhà giáo tốp ngum rượu Ngũ Gia Bì, luận:

— Sang, hèn thì biết thế nào cho đủ. Nhà mua cả 2, 3 trăm ngàn, cả triệu bạc đi..., lúc muốn bán không được, muốn cho không xong, chỉ có nước nhìn nhà mà khóc thét như dân Texas.

Có đẹp cách mấy, le lối cách mấy đem so nhà của mấy vị “trưởng giả” đó với mấy tay triệu phú và mấy tài tử Mỹ ... thì cũng chỉ là “áo gấm đi đêm” mà thôi. Lẽ dĩ nhiên “nhân tâm tùy mạng mớ”, xứ này là xứ tự do, ai làm gì tùy hỉ.

Vâng ai làm gì tùy hỉ nên tại “tư thất” của tôi, tôi đã cho phép tôi làm thêm một căn phòng kỷ niệm. Trong đó tôi trang hoàng như phòng họp nhỏ của đơn vị cũ. Cũng có quốc kỳ, cờ vàng 3 sọc đỏ. Cũng hiệu kỳ đơn vị. Không có hiệu An Thành ở đây thì ta vẽ, chết ai đâu. Vài cái bản đồ, thế giới có, Việt Nam có, cũng mũ tên chỉ 4 Vùng Chiến Thuật và một số hình ảnh 2, 3 chục năm về trước.

Nào hình Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu ngày chưa làm Tổng Thống, mới chỉ là Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Võ Bị Đà Lạt, đang đứng nghiêm trước Vũ Đình Trường, xin Tổng Thống VNCH Ngô Đình Diệm đặt tên cho Khóa 12 Võ Bị Đà Lạt.

Nào hình Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ khi còn là Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng Liên Phi Đoàn Vận Tải của Không Lực Việt Nam. Rồi hình mấy cánh dù vừa nở rộ trên vòm trời tổ quốc lồng lộng gió, những con chim sất đang lao mình xuống mục tiêu đầy lửa đạn. Và một số lớn ảnh của Tư Voi, Tư Ngựa, Tư Nháng, Phong Híp, mấy ông bạn cũ....

Trong đó có hai tấm hình của Đại Úy Quách Vĩnh Trường khi ông đang được gán cấp bậc Đại Úy và khi ông nhận lãnh bằng Cử Nhân Luật. Hai tấm hình này được lồng trong khung “plát-tích” ở dưới có bản tuyên dương công trạng và một bản tin Việt Tấn Xã.



Dưới bức hình gắn lon Đại Úy là bản tuyên dương công trạng:

**Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa
Sắc Lệnh**

Thiếu Úy Quách Vĩnh Trường, Sq. 60/138.010 - Tiểu đoàn 4/12.

Hợp thức hóa kể từ ngày 15-9-1967.

“Sĩ quan dũng cảm, kinh nghiệm chỉ huy và chiến trường.

Đặc biệt đêm 04 rạng 05-9-1966 với chức vụ Quyền Đại đội trưởng Đại đội 3 Tiểu đoàn 4/12, Đại đội này có nhiệm vụ đóng tiền đồn tại XS 802.419, thuộc Xóm Giang, Quận Hòa Tân (Gò Công), giữa lúc Đại đội đang họp các cán bộ để phân công tác hoạt động đêm, thỉnh linh một trái lựu đạn M26 có người ném ngay vào chỗ đám đông, Sĩ quan đương sự đã bình tĩnh, nhanh nhẹn lao người đến định chộp trái lựu đạn liệng ra ngoài để cứu nguy cho đồng đội nhưng chẳng may lựu đạn nổ gây cho Sĩ quan đương sự bị thương nặng, hành động dũng cảm và lòng hy sinh cao cả trên đã cứu sống gần 30 quân nhân trong đơn vị”.

Sự ân thưởng này có kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu.

Dưới bức hình lãnh bằng cử nhân Luật là bản tin của Việt Nam Thông Tấn Xã ấn hành ngày 3/8/1974 như sau:

Ý Chí Phi Thường Của Một Chiến Sĩ

Tàn phế 170 phần trăm vẫn đậu thủ khoa trường Luật.

Saigon.- Đối với Đại Úy Quách Vĩnh Trường, một sĩ quan Quân Lực VNCH, 34 tuổi, có cấp độ tàn phế 170% thì việc mất nguyên một chân, một cánh tay và một nửa bàn tay còn lại, cùng nhiều phần da thịt khác trên cơ thể, không có nghĩa là cuộc đời đã chấm dứt. Với mức độ tàn phế vừa nói, Đại Úy Trường vẫn cố gắng tiến tới và hôm qua 2-8, ông đã đỗ Thủ Khoa Cử Nhân Luật, đứng đầu 376 bạn đồng môn may mắn hơn.

Đại Úy Quách Vinh Trường, tốt nghiệp khóa 20 Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, đã bị mất đi những phần cơ thể vừa kể trong đêm 4-9-66, khi ông nhào tới đề lên một quả lựu đạn M.26 do khủng bố ném vào đơn vị, để cứu sống 30 binh sĩ thuộc quyền của ông tại Xóm Giang, Hòa Tân, Gò Công. Lúc đó, ông đang là Thiếu Ủy Quyền Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Tiểu đoàn 4/12 Sư đoàn 7 Bộ Binh.

Hiện nhiều mảnh đạn còn nằm trên mặt, trong bụng, sau khi đã cướp của ông một xương má bên phải và các bộ phận bên hông phải, cùng một chân, một tay và bàn tay trái.

Theo học Đại Học Luật Khoa từ niên khóa 1968-1969, Đại Úy Trường thường gặp những khó khăn trong lúc di chuyển, ghi chép và xử dụng trí nhớ. Tuy nhiên, với lòng quả cảm để chịu đựng những đau đớn do vết thương gây ra, ông đã lần lượt, đều đặn qua các chứng chỉ cử nhân 1, 2, 3, 4 đến hoàn tất học trình Đại Học Luật Khoa trong sự cảm mến của Hội Đồng Khoa và trong sự kính phục của bạn bè. Ông chỉ bị gián đoạn một niên học khi được tổ chức Làng Hòa Bình đưa sang Tây Đức chỉnh hình, ráp chân giả trong suốt 16 tháng từ năm 1972.

Trong kỳ thi năm cuối cùng, Ban Tư Pháp Đại Học Luật Khoa mới đây, Đại Úy Quách Vinh Trường đã dẫn đầu trong cả hai kỳ vấn đáp, với số điểm mỗi lúc một cao, 86 rưỡi cho kỳ I và 104 điểm cho kỳ II, để đoạt được hạng bình thứ duy nhất từ nhiều năm nay, và hơn hẳn các bạn đồng môn đỗ kế tiếp trên 20 điểm.

Hiện Đại Úy Trường đang chuẩn bị ghi danh theo học Cao Học Luật để lấy bằng Tiến sĩ theo sự khuyến khích của các giáo sư, gia đình và bạn hữu.

Lẽ dĩ nhiên bản tuyên dương công trạng đã được trích trong Sắc lệnh hợp thức hóa việc ân thưởng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương tại mặt trận cho Đại Úy Trường từ ba năm trước. Tôi dán vào đó vì đây là hành động can đảm hy sinh phi thường

của một sĩ quan xuất thân cùng trường Mẹ, mà tôi hãnh diện lây. Tôi coi hành động của Trường khi nhào vào trái lựu đạn, cứu mạng cho hơn 30 thuộc cấp, chẳng những làm cho chúng tôi hãnh diện mà còn làm vinh dự cả cho toàn trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt nữa.

Chính vì yếu tố này, năm 1968, khi đang thiếu nhân viên và cần được bổ sung gấp, lúc đọc hồ sơ xong, tôi đã không ngần ngại nhận Trường về đơn vị kỹ thuật của tôi và ít năm sau đó, đề nghị thăng cấp cho người Sĩ quan thương binh trẻ tuổi này.

Tôi xin nói ngay việc đề nghị thăng cấp này chẳng phải là sự giúp đỡ riêng tư. Mặc dù bị tàn phế tới 170%, khi được Thủ Tướng đặc cách cho lưu ngũ, Trung Úy Trường ngày ấy vẫn là một sĩ quan gương mẫu từ giờ giấc, quân phục, tinh thần phục vụ. Ông đạt được sự quý mến và kính phục của cả thuộc cấp lẫn thượng cấp về khả năng và tác phong của ông.

Chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi là một tên đào binh chạy hoảng như kẻ mộng du, rời khỏi nước. Từ đó 11 năm qua ... bật tin Quách Vĩnh Trường. Trong "căn phòng kỷ niệm" có ảnh Trường và những hàng chữ, nhiều lúc đọc rồi tôi im lặng thở dài một mình:

— Xả thân cứu binh sĩ, Đệ ngũ đẳng Bảo Quốc Huân Chương với nhành dương liễu. Tàn phế 170% vẫn được thăng cấp Đại Úy và đậu thủ khoa cử nhân Luật. Rồi ... bây giờ còn được những gì? Bao nhiêu khóa sĩ quan Đà Lạt, ngôi trường Mẹ, đình Lâm Viên, Hồ Than Thở, đồi Bích Câu, thác Cam Ly...??? có còn tìm đâu những ngày thân yêu, những khung cảnh quen thuộc cũ? Tất cả chỉ là hư không! Vô nghĩa



Rồi tôi băng khuôn thăm hỏi:

— Chẳng hiểu Trường có đi thoát? Chắc kẹt rồi vì bao nhiêu kỳ họp khóa cựu sĩ quan Võ Bị Quốc Gia nào thấy tin gì về Trường đâu?

Giữa năm rồi, tôi bỗng nhận thư Trường nói sơ về chuyện gia đình, chuyện đang tiến hành các thủ tục xuất ngoại và cho hay tình cờ Trường có được địa chỉ của tôi ở Mỹ qua một người bạn. Tôi mừng quá vội biên thư trả lời. Thư gửi đi cứ chờ và chờ.... Rồi như trong mơ, ngày cuối năm tôi nhận được điện thoại Trường gọi báo tin đã tới Mỹ và vài tuần sau là một lá thư dài kể cho tôi nghe quãng đời kẹt lại ở Việt Nam và những ngày đầu tới Mỹ cùng vài dự tính công việc sẽ làm.

Đã nói với anh rằng: đây là câu chuyện thật, vậy luôn thể tôi xin để anh coi lá thư Trường vừa viết cho tôi. Nhưng để cho câu chuyện có lớp lang, tôi xin phép đổi hàng về Bích Kiều tức là vợ Trường hiện nay.

3

Đây là lần thứ hai tôi kể chuyện về Đại Úy Quách Vĩnh Trường. Lần đầu, tôi kể cho một người bạn làm báo trong quân đội. Anh ấy đã viết về người sĩ quan phế binh anh dũng này vào quãng năm 1968 hay 1969 gì đó và trên tờ báo nào tôi cũng quên rồi.



Ngày đó, báo in ra... có bao nhiêu thư độc giả gửi về cho Trường. Có người nhận làm em gái hậu phương, có người xin làm bạn kết nghĩa. Nhà thơ nữ Linh Linh Ngọc, người có những vần lục bát tràn đầy tình cảm khi gửi cho thân phụ ở quê nhà, thời gian đó cũng thường tới thăm và an ủi Trường.

Và trong số những người này có Bích Kiều, cô sinh viên trường Luật, bạn học với Trường. Qua bao thử thách, cân nhắc và vượt bao khó khăn, Trường tin vào tình yêu của Bích Kiều. Không phải là sự sôi nổi, vội vã. Không phải là ... mơ mộng hão huyền để rồi quá tiêu thuyết hóa, tới khi gặp sự thật đau lòng thì ... lại làm khó nhau thêm! Trường tâm sự với tôi:

— Em không cần sự thương hại. Em cần tình yêu chân thành, đơn sơ và sự hy sinh vô bờ bến.

Tôi đồng ý và góp thêm ý kiến:

— Và cái đó thì hiếm có lắm ở trên cõi đời. Như một loài hoa quý.

Một buổi chiều năm 1974, Trường dẫn Bích Kiều lại giới thiệu với vợ chồng tôi và vui vẻ nói:

— Em đã tìm ra một loài hoa quý! Bọn em sẽ lấy nhau.

Đó là một thiếu nữ người miền nam, nhỏ nhắn, có khuôn mặt thanh tú, có giọng nói hiền dịu dễ thương và nhất là đôi mắt thật trong sáng, thông minh và đôn hậu.

Chúng tôi quý Bích Kiều ngay khi thấy nàng rất đơn sơ mà đậm thắm và chăm sóc cho Trường từng chút một, hết sức triu mến.

Tôi cầm tay cả hai người và nói:

- Anh chị mừng cho hai em. Mong tình yêu hai em bền chặt và hạnh phúc mãi mãi.

Khi vợ chồng tôi tiễn Trường và Bích Kiều ra về, tôi nói nhỏ với Bích Kiều:

- Em là một vị nữ Bồ Tát.

Vợ tôi, sau đó cũng đồng ý với tôi:

- Nếu cô đó hy sinh lấy Trường thì quả thật đúng như anh nói, chú Trường đã gặp được một vị Bồ Tát. Có con gái nhà ai như thế mà lại đi lấy người thương binh đại tàn phế tới 170 phần trăm hả anh?

Tôi đã có lỗi với vị nữ Bồ Tát đó!! Mười một năm qua, nhiều lần nhìn ảnh Trường trong “căn phòng kỷ niệm”, không một lần nào tôi tin là ... Bích Kiều và Trường sẽ lấy nhau. Đã vào cái tuổi như tôi, đã trải qua nhiều cái đau, cái nhục của cuộc đời, tôi khó lòng cho phép mình còn bị đánh lừa thêm một lần nữa. Quanh tôi, hàng ngày, hàng giờ những cảnh đau lòng diễn ra đều đều. Ở Mỹ vợ bỏ chồng, chồng giết vợ. Ở Việt Nam, chồng tù, vợ bỏ con lấy Công An, lấy cán bộ. Biết trách ai? Lê Hoàng Phú đã thuật lại lời sỉ mắng của một tên cán bộ Cộng Sản:

— Bọn tao sẽ làm cho chúng mày nếm đủ mùi nhục nhã của kẻ bại trận. Sự nghiệp chúng mày tan tành, đưa thoát bỏ nước ra đi, lêu bêu vất vưởng, đưa còn lại chết rû tù. Vợ chúng mày sẽ làm điếm, con chúng mày sẽ làm điếm, làm ma cô hết. Biết chưa, đồ khốn nạn!

Thế cho nên... khi năm thứ 12 sắp tới trong kiếp tha hương ngồi đọc lại lá thư Trường với bao nhiêu tình tiết cảm động, tôi thấy mình thật có lỗi, khi chẳng biết rằng trong cuộc đời vẫn còn có những loài hoa hiếm như Nữ Bồ Tát Bích Kiều của Quách Vinh Trường.



Như “Nữ Bồ Tát” của một người Võ Bị Đà Lạt khác, chị Trương Dưỡng, chồng cũng thuộc khóa 20 như Trường và bị liệt hai chân. Chị Dưỡng cũng như Bích Kiều đã không bỏ người chồng tàn phế bại binh sống tủi nhục đói khổ.

Ôi trong cái cõi đời ô trọc này, biết bao bà Tướng bà Tá, bà lớn, bà nhỏ, khi chồng con có quyền hành tiền bạc thì còn tình còn nghĩa, tới khi hoạn nạn thì vội trở mặt thay lòng. Thản nhiên thay chồng như thay một mẫu áo. Thản nhiên đem trai vào phòng ngủ trước mặt các con khi chồng đi làm xa. Thản nhiên viết thư xin bạn góp tiền nói dối là để nuôi chồng tù, nhưng dành tiền đó nuôi kếp trẻ.

Có những người đàn bà như thế mới làm nổi bật những vị nữ Bồ Tát như chị Dưỡng, chị Trường.

Mời anh đọc lá thư này sẽ rõ họ đã chia xẻ với những người chồng Võ Bị của họ ra sao:

Dover, ngày ... tháng ... năm ...

Anh H. kính mến,

Em chân thành xin lỗi anh về sự chậm viết thư cho anh! Trong thời gian vừa qua, em không làm chủ được giờ giấc của em. Chặng đầu của cuộc định cư trên xứ Mỹ này có cả trăm thủ tục rắc rối điên đầu và tốn thì giờ quá.

Chúng em vừa xây dựng xong tổ ấm, chưa có tiền gán điện thoại, nhưng vội viết thư này cho anh ngay. Mười tám năm về trước, cơ duyên khiến em gặp anh tại đơn vị X., Anh đã an ủi, khuyến khích, tạo mọi thuận lợi cho em tự tin để sống và tiến tới.

Em còn nhớ rõ lời anh thường dặn:

— Trường coi cô nào vừa ý, nếu muốn thật sự tiến đến hôn nhân, anh sẽ lo hết mọi chuyện cho em. Em chỉ phải làm mỗi một điều: “Rước cô dâu về nhà mà thôi!”

Từ già kiếm cung, lần tìm về nghiên bút, em đã quen với một “nàng tiên bé nhỏ” trong khuôn viên trường Đại Học Luật Khoa.

Em đưa nàng đến chào anh chị tại căn nhà ở vùng Phú Thọ và anh đã tặng nàng một biệt danh dễ thương "Vị nữ Bồ Tát"!

Biến cố 30/4/1975 ập đến như một giấc mộng kinh hoàng. Anh em mình ly tán và mãi mười một năm sau mới bắt được liên lạc. Ở lại Saigon, chúng em đã gặp biết bao nhiêu điều đắng cay, uất hận. Em vẫn dùng sức tàn để chống chọi với hoàn cảnh cay nghiệt. Em đã phải làm nhiều nghề trong đó có nghề làm bánh mì, bánh chưng, bánh ngọt để bán. Cần xé nhỏ đeo trước ngực được quàng qua cổ em bằng một sợi giây dù cũ, em ngày ngày khập khiễng đi rao bán tại chợ Tân Định, chợ Nguyễn Tri Phương và trên khắp các nẻo đường cư xá Lữ Gia.

Buổi chiều và tối, em cùng Bích Kiều chở bột về cho Trương Dưỡng, bạn đồng khóa 20 VBQG/Đà Lạt với em.

Dưỡng bị liệt hai chân. Vợ chồng con cái Dưỡng xay bột em lãnh phần đạp xe đi bán. Em đạp xe đạp đặc biệt do em và một người thợ hàn tạo dựng nên. Bích Kiều cũng có một chiếc xe đạp. Chúng em đạp xe đi giao bột cho gần 15 lò bánh mì "chui" (làm lén). Hàng tháng, chúng em chuyên chở được gần hai tấn bột, và hàng ngày một chân còn lại của em phải đạp xe trên 30 cây số. Tuy sống kham khổ nhưng chúng em cảm thấy vui vì chúng em đã tận dụng khả năng của mình để tồn tại trong chế độ tàn ác CS, để sống một cách hiên ngang và trong sạch.

Vì mưu vọng ra đi, nên em phải cố gắng hơn. Sau giờ bán bánh mì buổi sáng (từ 4 giờ 30 đến 9 giờ 30) em theo học lớp vẽ chân dung. Ông thầy dạy vẽ nhìn bàn tay 4 ngón của em hơi e ngại, nhưng trước thiện chí của em, ông ấy nhận dạy em với những điều kiện rộng rãi, bao giờ em có giờ rảnh cứ tự tiện đến lớp học. Một lần, từ trước cửa lớp học, ông thầy bất chợt nhìn thấy em cong lưng chở bao bột nặng nề đi giao cho lò bánh, ông ấy bảo với em rằng bao giờ em có tiền hãy đóng học phí, ông ấy không quan tâm đến vấn đề này. Với thiện cảm của thầy và nhiệt tâm của em, cuối cùng em được đào luyện để trở thành một người vẽ

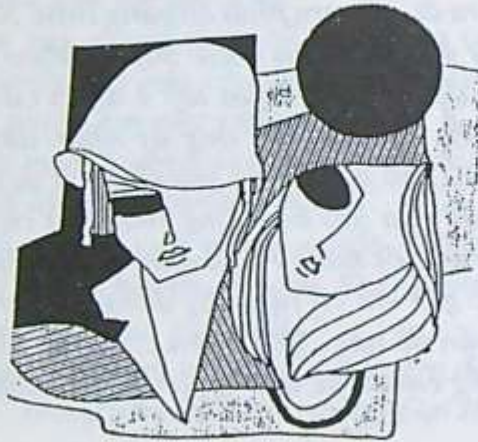
chân dung cấp tốc.

Chỉ sau hơn một tháng học về từng cơ phận của khuôn mặt, em đã bắt đầu nhận vẽ có thù lao cho đến ngày hôm nay. Nghề em ngày một tiến bộ, em được nhiều người tín nhiệm, vì thế em có cơ hội vẽ tranh cho khách hàng ở ngoại quốc. Tính đến nay rất nhiều tranh do em vẽ đã được gửi đi một số nước bên Âu Châu, Mỹ Châu và Canada.

Hai mươi giờ 30 phút đêm, ngày...

Hôm nay em lại tiếp tục viết thư cho anh. Chúng em thành hôn vào ngày 23-10-1977. Trong hoàn cảnh đất nước tang thương, chúng em tổ chức một bữa tiệc trà thân mật và thu gọn một số bạn thân của em và Bích Kiều hiện diện trong ngày cưới hôm đó. Vì toan tính ra đi nên chúng em chưa muốn có con vội. Về sau, mộng bất thành, chúng em tự cảm thấy mình luống tuổi rồi nên cần phải một đứa con theo ý Bích Kiều mong muốn.

Vợ em xuất thân từ một gia đình khá giả và có tiếng ở Quận Thủ Thừa, tỉnh Long An. Anh chị em trong gia đình 7 người (4 gái, 3 trai) 4 gái đều tốt nghiệp Đại Học. Hai em trai một sinh viên Khoa học tại Úc, một hiện là sinh viên Nha Khoa tại Việt Nam. Bích Kiều đã tự chọn cho mình một con đường đầy chông gai khi chấp nhận tự nguyện làm vợ một "nguy binh đại tàn phế" như em



để rồi cũng một căn xé, ngày ngày đạp xe chạy rao bán bánh mì và cùng em đi chợ bột. Không mặc cảm, không ngại gian khổ.... Kiều đã cùng em bắt đầu từ con số không để xây dựng một cuộc sống mới... trong muôn ngàn đắng cay khổ cực dưới chế độ độc tài.

Hoàn cảnh Đất Nước khiến xui nhiều tổ ấm gia đình của các chiến hữu tan rã một cách đau thương, vì thế các bạn nhìn gia đình em và gia đình Trương Dương với rất nhiều cảm mến pha lẫn sự kính phục.

Em ra đi mang theo một trách vụ rất nặng nề mà các bạn bè Võ Bị Đà Lạt ủy thác. Họ căn dặn em phải nói cho rõ ràng đầy đủ hoàn cảnh vô cùng bi đát hiện nay của họ ở Việt Nam để những người ở hải ngoại cố tìm giải pháp nào giúp đỡ họ kịp thời trước khi họ chết đói, chết bệnh hay tự tử dần từng người.

Em hy vọng ngày họp khóa sắp tới em sẽ kể hết cho các cựu sĩ quan ở Mỹ rõ và kêu gọi mọi người ráng giúp đồng đội cũ được phần nào hay phần ấy. Em dự định vẽ tranh và tìm cách in thiệp Xuân hay Lịch Tết để bán kiếm tiền gây quỹ trợ giúp các anh em Trường Mẹ còn đang kẹt lại.

Sau khi vừa thuê căn nhà nhỏ, em đã mua sắm dụng cụ để trang bị phòng vẽ và em đã bắt đầu ngay công việc của mình. Em vừa hoàn thành xong tác phẩm đầu tay của em tại Mỹ, đó là bức chân dung của cô em gái em dựa trên bức hình mà em Bảy đã chụp cách đây khoảng 20 năm. Trong khi em thực hiện và sau khi hoàn tất bức tranh, một số người Mỹ chứng kiến đều hết lời khen ngợi em và họ mong muốn em vẽ cho họ.

Hiện họ đang tìm hình để nhờ em vẽ với số tiền thù lao mỗi bức khoảng từ \$130 đến \$150. Riêng vợ chồng cô em đang đặt em vẽ 4 tấm Tứ Bình, theo lối vẽ Thủy Mạc - hứa sẽ quảng cáo tìm mới giùm.* Một số người Mỹ ở địa phương khuyên em nên chuẩn bị cho cuộc triển lãm vào tháng 3 sang năm. Riêng phần anh, em mong mỗi anh gửi cho em bức ảnh Anh Chị chụp chung với khổ

lớn hơn, tốt hơn hết là khổ 9cm x 12cm để em có đầy đủ chi tiết cần thiết, hầu có thể vẽ tặng Anh Chị một chút gì kỷ niệm được tạo dựng từ ngón tay còn sót lại trong đời.

Cuối thư em chân thành cầu chúc Anh Chị và gia đình gặp mọi sự an lành, may mắn trong năm mới sắp đến.

*Em của Anh Chị,
Trường*

* * *

Kèm theo thư, Trường gửi cho tôi coi mấy tấm hình. Tôi nghiệp, cả hai người, Trường và Bích Kiều đều gầy ốm và già đi nhiều. Chỉ có cháu bé Vĩnh Tiên là xinh xắn dễ thương với nụ cười hồn nhiên ngây thơ. Vợ chồng tôi đã ngậm ngùi rơi lệ khi đọc tới chỗ Trường và gia đình Dưỡng sống hết sức cùng quần của đời phế binh “ngụy” và những dâu biển biến dâu của các gia đình ly tán khác.

Tôi đã trả lời thư Trường, khuyên Trường chịu khó vất vả làm lại cuộc đời trong một hai năm đầu. Rồi đâu sẽ vào đó. Tốt nhất Trường cứ tiếp tục nghề vẽ và Bích Kiều làm việc bán thời gian vừa trông con vừa săn sóc chồng. Tôi khuyên Trường nên cố vẽ lại cảnh khuôn mặt đồng bào ta ở trong nước, những bạn bè Võ Bị, các hình ảnh quê nhà. Tôi viết:

— Em tiếp tục vẽ đi Trường ạ. Hãy chuyên vào nét vẽ của em, Tình Yêu, Hoà Bình và Quê Hương. Hãy cố giữ mãi truyền thống cự Sinh Viên Sĩ Quan của Võ Bị Liên Quân Đà Lạt: Tự Thẳng để Chỉ Huy.

Tôi biết con người hào hùng này sẽ thành công ở xứ Mỹ nhưng Trường cũng như dân VBQGĐL chúng tôi sẽ không bao giờ quên được chất “Đà Lạt” đã ăn sâu vào trong huyết quản, nên cuối thư tôi đã chép tặng Trường bài thơ viết về Trường Mẹ trên tấm thiệp Tết nhân dịp mùa xuân sắp đến.**

Vâng... Xuân sắp đến. Mỗi năm lại thêm một mùa Xuân Mất Nước nữa. Thời gian trôi nhanh.... Võ Bị ôi ngoảnh đi ngoảnh lại mái tóc trên đầu chúng ta đã bạc trắng cả rồi.

TUẤN HÀ
(Xuân 1987)

* Cựu Đại Ủy Quách Vĩnh Trường hiện có xưởng vẽ nhỏ tại:
85 Jeri Lane, Voshells Cove, Dover, Delaware 19901.

** Bài "Giữ Người Võ Bị Liên Quân" đó đã đăng trên Đất Mới năm 1985.

TIN VUI

Thiệp hồng báo tin

Cựu SVSQ Đại Đội K Khóa 25

NGUYỄN HỮU CHÍ

Đã đồng ý ký hợp đồng chung thân với cô

CHÂU THỊ THANH NGA

vào ngày 21 tháng 12 năm 1986
tại Melbourne, tiểu bang Victoria, Úc Châu
Thành thật chia vui vùng CHÍ và NGA. Cầu chúc hai
bạn sống trăm năm hạnh phúc.

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN
Nam Úc Châu

GỬI NGƯỜI
VỖ BỊ
LIÊN QUÂN



*Hôm nào vừa học nơi Trường Mẹ
Một thoáng đời trôi... mấy biển dâu
Là kẻ đào binh nơi xứ lạ
Chúng ta mất hết chỉ còn nhau*

•

*Một năm vài tuổi về đây họp
Ngồi uống chung ly rượu ngậm ngùi
Thoắt đã mười năm xa Tổ Quốc
Tháng ngày buồn tủi lạnh lùng trôi*

•

*Tìm đâu óng ánh mây Đà Lạt
Đời Bích Câu nghiêng dưới nắng chiều
Sông núi xứ người sao chán ngắt
Giữa thiên đường lở vẩn cô liêu*

•

Rừng khuya có kẻ ghi tay súng
Nuôi mộng Lam Sơn quyết trở về
Ta với gia đình bên lửa ấm
Cũng đòi sót nước với thương quê?

Dư âm trận đánh kinh hồn đó
Tiếng thét xung phong rợn chiến trường
Cho những đêm dài vùng thức dậy
Tưởng mình ... được sống giữa biên cương

Xưa ai oai hùng Trai Võ Bị
Giờ đành yên phận kiếp lưu đầy
Thù nhà nợ nước nghe người kể
Như chuyện tào lao giữa cuộc say

Hỏi người Võ Bị Liên Quân đó
Ôm súng ai tuyên thệ dưới cờ
Còn nhớ những gì anh đã hứa
Khi mình từ biệt mái trường xưa !!

NHẤT TUẤN
(Truyện Chúng mình)



VÕ BỊ ĐÀ LẠT

Những Ngày Chưa Quên

● TRẦN VĂN AN

LTS. Cựu Trung Tá Trần Văn An là Trưởng Khối Quân Huấn trường VBQG từ 1961 tới 1965 và là người soạn thảo và thi hành chương trình huấn luyện quân sự chuyển tiếp từ hai năm sang bốn năm. Đây là lần đầu tiên, anh em cựu sinh viên Võ Bị được nghe chuyện của mấy ông Thầy và Cán Bộ tại trường. Bài này gồm có hai phần. Phần nhất được đăng tải trong số này. Phần thứ hai "Võ Bị Đà Lạt: Những ngày hậu Cách Mạng" sẽ được đăng trong số tới. Tòa Soạn Đa Hiệu xin trân trọng giới thiệu cùng thân hữu và các CSVSQ.

Tôi được bổ nhiệm về trường Võ Bị Quốc Gia vào giữa mùa thu 1961. Trời Đà Lạt nắng ráo. Mỗi buổi sáng, mặt trời rực sáng trong vạt chiếu tỏa vào đoàn sinh viên, quân phục chỉnh tề, diễu hành tới các lớp học văn hóa. Tiếng hát quân hành vang lên trong bầu trời cao vút, như vọng vào tương lai của tổ quốc và của người trai võ bị.... Tổng Thống Diệm nói với Đại Tá Huyền, chỉ huy trưởng trường Võ Bị ý định của ông về việc xây một kỳ đài cho ngọn đuốc trường cửu trên đời 1919. Ông nhấn mạnh: "Để tượng trưng cho cái nôi của quân đội Việt Nam". Ý định này chưa được thực hiện thì Tổng Thống Diệm đã nằm xuống. Sau cuộc đảo chính 1963, hàng năm Tổng Thống Thiệu vẫn về chủ tọa lễ mãn khóa các khóa ra trường, nhưng trong cái không khí ô

nhiệm của chính trị đương thời, cái ý tưởng cao đẹp và huyền hoặc về một “ngọn đuốc trường cứu” thắp trên ngọn đời Võ Bị không bao giờ được đề cập tới nữa.... Và thân phận của trường Võ Bị cũng bắt đầu dẫu biến theo phận nước nổi trôi.

Tôi đáo nhậm đơn vị vào đúng lúc trường Võ Bị cải tổ toàn diện, từ chương trình 2 năm sang chương trình 4 năm, từ chương trình thuần túy binh nghiệp sang chương trình vừa chuyên nghiệp quân sự, vừa kỹ sư ứng dụng, từ lối huấn luyện trung đội quy ước sang lối huấn luyện phối hợp chiến tranh quy ước với chiến tranh chống nổi dậy.... Tám tuần lễ chót của khóa 16 nặng nề bằng chương trình tám tháng trước đó dồn ép lại. Khóa 16 được gửi đi học “Chiến tranh Sinh Lầy” (lần đầu tiên có danh từ này) tại Dục Mỹ. Những cuộc thực tập băng rừng, băng núi, vượt sông, mưu sinh, phá cầu, xâm nhập, đột kích v.v... được thử nghiệm.

Chưa bao giờ mà không khí phấn khởi về tương lai của đất nước, của quân đội và của trường Võ Bị lại cao như cuối năm 61 và đầu năm 62. Cùng với gần ba chục sĩ quan huấn luyện viên dưới quyền, tôi đã làm việc một cách vô cùng lạc quan và phấn khởi. Mọi người như đã nhận ra được con đường tương lai phải đi và con đường chiến thắng gần kề. Tổng Thống Diệm đang trở thành một biểu tượng lãnh đạo sinh động của hiện tại và của tương lai dân tộc.

Khác hẳn với các quân trường khác, do trọng trách giao phó, trường Võ Bị tập trung được thật nhiều sĩ quan cán bộ ưu tú và các sĩ quan giáo sư đủ ngành: Kỹ sư, văn khoa, triết học, khoa học, toán học. Nếp sinh hoạt của trường mang sắc thái của lớp người ưu tú nhất của quân đội, từ vị chỉ huy trưởng tới bộ tham mưu, từ người sĩ quan cán bộ, huấn luyện viên tới người sĩ quan giáo sư, từ người sinh viên cán bộ tới người sinh viên mới nhập trường.... Tất cả mọi người trong khuôn viên trường đều như ngẩng mặt nhìn thẳng vào đất nước và mạnh dạn nhận lãnh trách nhiệm mà tổ quốc giao phó.

Chính trong tinh thần phấn khởi này, tôi đã điều khiển Khối Quân Huấn trường Võ Bị. Có 3 khối chính trong tổ chức của trường: Khối Quân Huấn, Khối Văn Hóa Vụ và Liên Đoàn Sinh Viên. Bộ Tham Mưu và Liên Đoàn Yểm Trợ lo phối hợp và yểm trợ toàn bộ hoạt động.

Tôi đã làm việc tại hàng chục đơn vị trước khi được bổ nhiệm về trường. Phải thành thật mà nhận rằng, vào những năm 1961, 62, 63, dưới sự chỉ huy của Đại Tá Trần Ngọc Huyền, trường Võ Bị đã có được một bộ chỉ huy hữu hiệu nhất trong suốt hơn mười năm hoạt động của trường này.

Điều làm tôi ngạc nhiên đầu tiên khi lục lại hồ sơ các tài liệu huấn luyện là sau hàng chục năm hoạt động, các ban Chiến Thuật, Vũ Khí, Địa Hình, Công Binh v.v... đã không có các bài giảng chi tiết theo đúng tiêu chuẩn của các trường võ bị lớn. Mỗi bài học được thu gọn sơ sài trên chừng 2 trang đánh máy và được giảng dạy tùy theo sáng kiến của mỗi cá nhân huấn luyện viên. Đại Tá Huyền đã thay đổi toàn bộ lề lối huấn luyện quân sự. Ông muốn mỗi bài giảng phải được mỗi ban nghiên cứu kỹ càng, viết đầy đủ chi tiết thành các "lesson plan" trong đó phần nội dung phải ghi từng lời nói của huấn luyện viên, kể cả lời chào nhập đề tới lời chào chấm dứt và phần tổ chức bài học phải ghi rõ đầy đủ các huấn cụ, cách xử dụng và giai đoạn xử dụng v.v.... Huấn luyện viên bắt buộc phải giảng dạy giống nhau.



Cũng trong tinh thần “đạt tới hoàn hảo” này, một truyền thống mới được đặt ra: Mỗi khóa sẽ chấm dứt công cuộc huấn luyện bằng một cuộc thao dượt tổng hợp nhiều ngày cùng với các khóa đàn em. Khóa 16 khởi đầu truyền thống này với cuộc thao dượt 3 ngày 2 đêm cùng với khóa 17 và 18 và với sự tham dự của Không Quân và Pháo Binh. Để chuẩn bị cho cuộc thao dượt này, một hồ sơ gồm gần 200 trang đánh máy đã được soạn thảo với sự đóng góp của hơn 20 sĩ quan huấn luyện viên.

Anh em sinh viên khóa 16 có lẽ không biết được công phu của những sĩ quan huấn luyện viên như các Trung Úy Nguyễn Nghiệp Kiến, Trần Mộng Di và Đại Úy Nguyễn Văn Chuyên trong việc soạn thảo hồ sơ thao dượt này. Ít anh em nào tưởng tượng được ngay tại quân trường, nhiều sĩ quan huấn luyện viên đã phải làm việc nhiều chục đêm liên tiếp (mà vẫn bị khiển trách) để lo cho sinh viên thao dượt mãn khóa.

Riêng tôi cảm thấy phấn khởi và hãnh diện đã được tham dự vào nỗ lực cải tổ này. Giữa chúng tôi và khóa 16 như có một sợi giây tình cảm đặc biệt nối liền. Những người huấn luyện viên và sinh viên có cái may mắn và vinh dự đóng góp vào công cuộc cải tổ một quân đội đang khởi đầu xây đắp cho mình một bản thể tự cường, quốc gia và chống cộng.

Anh em sinh viên thường bù đầu với thời khóa biểu học tập, sinh hoạt, canh gác và “đi phép” nên không có thời giờ tìm hiểu thêm sinh hoạt của nhà trường và của khối cán bộ, giáo sư. Thực sự, những năm 1961, 62 và 63 là những năm đánh dấu những thay đổi căn bản nhất của trường Võ Bị. Chương trình quân sự và văn hóa thay đổi toàn bộ. Nhiều truyền thống mới được đặt ra: Tổng thao dượt mãn khóa, nghi lễ mãn khóa, tiếng vọng chiêu hồn tử sĩ, cơm đoàn kết, tự đánh giá, tự kiểm thảo, quân phục và huy chương sinh viên sĩ quan, truyền thống lựa chọn quân binh chủng v.v....

Thử nhớ lại mà coi! Có anh em nào đậu cao mà không lựa chọn những binh chủng oai hùng nhất như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Lực Lượng Đặc Biệt? Tôi không bao giờ quên được kỷ niệm hơn mười năm về sau, khi tôi đi thăm các đơn vị tại miền giới tuyến Quảng Trị, Thừa Thiên hoặc với tư cách Phát Ngôn Nhân Quân Sự hoặc với tư cách Dân Biểu Ủy Ban Quốc Phòng, tôi đã gặp lại các cựu sinh viên khóa 16, khóa 17 và khóa 18 đang chỉ huy Tiểu Đoàn, Trung đoàn hay Lữ Đoàn Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân.

Nhiều lúc nhớ lại những hình phạt “hít đất”, những lần “huấn nhục hành xác” khi anh em còn là sinh viên, tôi cảm thấy vừa vui, vừa buồn. Vui vì mới ngày nào anh ta còn “hít đất” mà bây giờ anh đã trở nên một vị chỉ huy oai phong lẫm liệt. Buồn vì cảm thấy những kỷ niệm xanh tươi ngày nào đang đi vào dĩ vãng của quên lãng. Nhưng vui tếu nhất có lẽ là kỷ niệm một anh sinh viên khóa 17 đã bị tôi phạt trong giờ học “Điều chỉnh pháo binh” trên ngọn đồi Melon. Anh đã lơ đãng không theo dõi diễn tiến tác xạ nên đã không tiếp nối điều chỉnh được và đã bị phạt: “Xuống núi và trở lên trình diện trong vòng 10 phút”. Sau khi thi hành, anh này đã trở lại báo cáo: “Hoàn tất nhiệm vụ” trước mặt mọi người với những hơi thở hổn hển dồn dập. Cuối cùng anh đã “bắn tan” đúng mục tiêu cái cây mang tên là “Arbre en boule”.



Một điều “trầm trọng” khác xảy ra mà anh em không hề hay biết. Đó là chuyện do sự nhầm lẫn của một xạ thủ pháo binh hôm đó, một viên đạn đã bắn quá xa, băng luôn qua con đường Đà Lạt – Liên Khang, nghĩa là bắn qua đầu của đoàn xe đang chạy. Rất may là viên đạn này đã không “nổ non” trước khi chấm đất.

Một kỷ niệm buồn và hãi hùng khác là chuyện một anh sinh viên khóa 17 chết đuối trong khi học chiến thuật gần Hồ Than Thở. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn không hiểu tại sao anh có thể chết đuối tại ngọn suối nhỏ ngay trước mắt cả lớp học và huấn luyện viên, cụ Trung Úy Tạo. Hôm đó là bài học vượt sông, tại con suối nhỏ chiều ngang chừng 10 thước và chiều sâu chừng 2 hay 3 thước. Lớp học chừng ba chục sinh viên, thời gian khoảng chừng 4 giờ chiều và trời vẫn còn đủ ánh sáng cuối chiều. Lớp học tan và điểm danh thiếu một người. Những người bơi giỏi vội vàng lặn xuống suối tìm kiếm anh sinh viên vắng mặt. Cuối cùng sau chừng 15 phút, người ta đã kiếm được anh và mang thẳng về bệnh xá. Không biết anh chìm xuống nước từ lúc nào mà anh đã hoàn toàn ngưng thở khi tới bệnh xá. Tôi đứng nhìn Bác Sĩ Góa dùng những phương pháp cuối cùng để cứu anh. Ông thật bình tĩnh áp miệng ông vào miệng anh sinh viên hít thở nhân tạo. Không kết quả, ông mổ ngay lồng ngực, dùng tay chuyển động trái tim theo nhịp thông thường. Vẫn không kết quả. Bác Sĩ Góa buông tay thở dài. Tôi đứng im lặng nhìn người em sinh viên ra đi vĩnh viễn và tự hỏi “Lỗi về ai” Suốt tuần lễ, đêm đêm hình ảnh này lúc nào cũng chập chờn trong giấc ngủ của tôi....

Thời gian vừa vui vừa buồn tại trường Võ Bị lặng lẽ trôi qua cho tới 1 giờ trưa ngày 1 tháng 11 năm 1963, ngày quân đội đảo chánh Tổng Thống Diệm.

Xin Đón Coi Phần II:

Võ Bị Đà Lạt: Những Ngày Hậu Cách Mạng.

NỖI ĐAU



Đổ ngút trời cơn binh lửa ấy
Thieu xóm làng đốt cháy quê hương
Thấy người rải rác đầy đường
Đằng đàng sát khí bốn phương mịt mù
Ngày ba mươi tháng tư năm đó
Một lời rao, hoa cỏ ngẩn ngơ
Nỗi đau chợt đến bất ngờ
Nhói trong huyết quản, sững sờ con tim
Cả Sài Gòn đắm chìm ngộp thở
Khắp miền Nam vỡ ngỡ kinh hoàng
Mây trời kết mảnh khăn tang
Giọt mưa đầu hạ như hàng lệ rơi
Trong khoảnh khắc đất trời điên loạn
Cuộc đời bom đạn gầm vang
Nơi nơi sụp đổ tan hoang
Tiêu điều thôn xóm, điêu tàn non sông
Tàn phá bởi cuồng phong sỏi cát
Mảnh dư đồ rách nát tả tơi
Oán than ngập đất ngang trời
Tay liềm, tay búa dồn người tập trung
Dân cả nước hãi hùng kinh sợ
Chân theo chân vỡ ngỡ vào tù
Mẹ già quán vội khăn xô

*Trên đầu con nhỏ bên mờ rưng rưng
Ngàn năm xưa vua Hùng dựng nước
Mở sơn hà gấm vóc ngày nay
Cháu con xâu xé đọa đầy
Nước nghèo, dân khổ, đất xoay, sóng tràn
Bao năm dài nỗi oan quần quai
Ngập Trường Sơn Đông Hải dâng lên
Bầu trời bao phủ màn đen
Vội tri cổ đại hoa hèn cũng đau*

NGUYỄN ĐÌNH TẠO
(Trích Trường Hận Ca Tù Đày)

**Tòa soạn Đa Hiệu trân trọng thông báo:
Kể từ ngày 15-4, Đa Hiệu sẽ thay đổi hộp
thư như sau:**

**ĐA HIỆU
P.O. BOX 610013
SAN JOSE, CA 95161-0013**

**Mọi thư từ liên lạc, bài vở với Đa Hiệu và
Ban Chấp Hành Trung Ương, xin các cựu
SVSQ và thân hữu gửi về địa chỉ trên.**

Thành thật cảm ơn



MỘNG LÂM VIÊN

Kính tặng anh LỘC, CHÁU, THIẾT
và tất cả người anh võ bị

Anh mới lớn, mang bầu nhiệt huyết
Của người trai nước Việt kiêu hùng
Bốn-phương đem sức vẫy vùng
Không nề gian-khổ, ngại-ngùng, hiểm-nguy
Đất nước loạn, xá gì thân xác
Núi LÂM VIÊN bát ngát trời mơ
Bỏ sau nhưng nhớ đợi chờ
Anh đi xây mộng tuổi thơ rạt rào
Vang tiếng gọi thét gào, Tổ-quốc
Những người con nhập cuộc kiếm cung
Thù nhà vai trĩu nặng chung
Nên anh hăng hái lên vùng cao nguyên
Đà Lạt đẹp, là duyên muôn thuở
Võ-Bị kia cửa mở đón chào
Ngẩng nhìn đất rộng trời cao
Mim cười thầm nhủ: tự-hào là trai!
Cố trui luyện, năm dài sắt đá
Ngày chia tay mẹ đã trao anh

*Gương-thiênng tám nẻo đường thành
Cho tròn nguyện-ước, trung-thành, dọc ngang...
Mấy mươi năm điều tàn khói lửa
Hiến đời trai chỉ nửa giấc mơ
Nên Đông khuất nẻo xa mờ
Trường xưa ngóng đợi mãi chờ tin anh
Cuộc đạo binh, dù thành hay bại
Suy nghĩ hoài đâu phải do anh
Ngày mai người chép sử xanh
Tiếng thơ còn đó vang danh muôn đời
Bao chiến tích không lời tả hết
Những người anh đã chết, quên mình
Trị thiên, Đồng tháp, U minh
Bình long, An lộc, Sa huỳnh, Bồng sơn...
Anh đi mãi, áo sờn vai lạnh
Nợ non sông canh cánh bên lòng
Bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông
Đạn, bom mù mịt chất chồng gian lao
Bảy-mười-lăm giặc vào bức tử
Anh bàng hoàng bỏ xứ ra đi
Ai gây nên cảnh chia ly (?)
Bạn bè tù ngục biết gì ngày ra!...
Cuộc cờ đó, giờ đây anh đặt
Tiếng pháo đầu cho giấc hoang mang
Ngựa, xe, tất sẽ giăng hàng
Xông vào đập nát, dẹp tan búa liềm
Anh trở lại, tạo niềm-phấn-khởi
Chính lòng anh mong đợi từ lâu
Yên vui, bền vững dài lâu
Nam quan cho đến Cà mau thanh bình*

Bethalem PA PHẠM TRẦN VŨ (PMA)

2/8/87



Hồ, Trưởng Công An Huyện, đang ngồi duyệt lại các hồ sơ “phản động” thì tên đàn em vào báo cáo:

— Thưa Thủ trưởng, có ông Sầm xin gặp.

Hồ gật đầu:

— Được, mời ông ta vào ngay.

Một lát sau, Sầm bước vào. Gã cẩn thận ngó trước, ngó sau và khóa trái cửa. Hồ đón Sầm bằng một nụ cười tươi. Hồ và Sầm là bạn lâu năm từ ngày hai gã còn ở trên núi. Mặc dầu Sầm lớn hơn Hồ đến hơn mười tuổi, nhưng lúc nào hai người cũng là bạn “tâm giao”. Sầm là bộ đội “phục viên”, còn Hồ phục vụ trong ngành công an. Lúc đầu, Hồ chỉ là một gã cán bộ “chấp pháp” tầm thường, nhưng sau đó qua sự đề bạt của Sầm với Trưởng Công An Tỉnh, Hồ nhảy lên chức Trưởng Công An Huyện. Sầm là bạn, là thầy và cũng là cố vấn cho Hồ ở cái huyện lỵ ven biển này. Ưu điểm của Sầm là người miền Nam. Gã quen biết rộng những người miền Nam giàu có, nhất là những thương gia trong giới người Hoa. Mọi dịch vụ “làm ăn” của Hồ đều do Sầm xếp đặt. Ngay cả mạng lưới “tình báo nhân dân” tìm bắt các “tổ chức phản động” cũng đều do Sầm chỉ đạo. Hồ mở gói thuốc “Ba con năm” (555) và trịnh trọng bật lửa mời Sầm. Đợi cho Sầm thả vài hơi khói, Hồ hỏi nhanh:

— Kết quả thế nào anh Sầm?

Sầm gục gặc đầu trả lời:

— Tốt lắm, cũng như năm lần trước, mọi chuyện đều êm xuôi

...

— Nghĩa là ...

— Nghĩa là, hai mươi mấy gia đình người Việt gốc Hoa đã đồng ý nộp vàng cho chúng ta theo tiêu chuẩn mười lạng vàng cho mỗi đầu người ...

Hồ phấn khởi nói:

— Vậy là mỗi người thêm ba lạng?

Sầm cười mỉ:

— Thế anh không đồng ý?

Hồ vội vàng đính chính:

- Tại sao lại không đồng ý? Tiền bọn nó là tiền “bóc lột”, “hút máu” nhân dân, nay thu hồi lại cho “nhân dân” là đúng lý lẽ lắm rồi ...

Hồ ngồi trầm ngâm. Sầm hỏi:

— Anh có gì lo nghĩ thế? Công việc xong xẻ hết mà ...

Hồ mời một điếu thuốc khác đáp:

— Tự nhiên tôi thấy lo làm sao ấy. Bọn mình nay đã có một số vàng khá lớn đủ để sống trọn đời rồi. Tôi không tin là mình sẽ làm ăn êm thấm mãi ...

Sầm cười và nói:

— Đây là chính sách của Đảng và Nhà nước. Mình làm đúng chính sách. Đảng muốn đuổi hết bọn người Hoa ra khỏi đất nước này, nên mới cho phép tổ chức các chuyến đi “Bán chính thức”. Mặc dầu không có văn thư rõ ràng, nhưng lâu nay mình áp dụng vẫn đâu bị khiển trách gì? Vả lại đâu phải mình lấy hết tài sản, vàng bạc của bọn người Hoa đâu, mình đã “nộp” cho Đảng và Nhà nước một phần kia mà...

Hồ cắt ngang:

— Tôi lo ngại chính là chỗ này đấy. Bọn người Hoa qua tới Mỹ thì tố cáo lung tung lên. Nộp cho mình một thì chúng nói ra mười. Báo chí của bọn phản động ở nước ngoài thì nói là mình “xuất khẩu” người để ăn cướp vàng bạc, châu báu nhà cửa của dân. Hơn nữa bọn trong Ban “Bảo vệ chính trị nội bộ” từ thành

phố “Hồ Chí Minh” đã bắt đầu đặc phái đến tỉnh này để sưu tra về việc “làm ăn” của chúng ta...

Sầm cố gắng trấn an Hồ:

— Anh lo gì kia chứ? Mình đã có anh Tám (tên thường gọi của tên Thượng tá Trưởng Công An Tỉnh) đỡ đầu rồi. Vàng bạc mỗi lần tịch thu mình đã nộp một ít cho nhà nước để chở về Bắc theo qui định, một ít thì “nộp” cho bên Ty. Đồng ý mình lấy hơn một nửa số vàng là hơi nhiều, nhưng đó là do “công lao” của hai đứa mình. Bắc đã thường nói: “... Làm nhiều thì hưởng nhiều kia mà ...”. Anh có biết không? Tôi mới gặp anh Tám ngày hôm qua. Anh mới về Bắc “thăm” “thủ tướng Đồng”, ông Đồng rất “vui mừng” nhắc lại thời kháng chiến chống Pháp với anh Tám. Chắc anh cũng biết anh Tám đã có lần cứu thủ tướng Đồng chứ? Mình có anh Tám, Trưởng Công An Tỉnh và anh Lầu, Trưởng Công An Biên Phòng, che chở thì có gì sợ nữa. Họ đã đồng ý việc làm của mình rồi, thì họ phải có trách nhiệm chứ? Chỉ sợ bọn “Bảo vệ Chính trị nội bộ” đến từ thành phố “Hồ Chí Minh”, bọn này thường “soi mói” công việc “làm ăn” của đám “miền Bắc”. Mình thì đang “dựa” vào thế lực của “thủ tướng Đồng”. Nhưng không sao, tôi có quen một số “anh lớn” ở thành phố “Hồ Chí Minh”, mình đi “hàng hai” và chịu nộp cho chúng một ít là xong ngay chứ gì. Tôi cũng sẽ “hăm dọa” bọn Hoa Kiều không được tiết lộ bất cứ một chi tiết nào về chuyến đi, nhất là vàng bạc, tài sản “dâng nạp” cho nhà nước, nếu có đứa nào phản phé mình sẽ

Sầm ngừng nói giờ cao ngón tay trở rồi từ từ siết cò. Hồ nhìn theo ngón tay Sầm, hẳn cảm thấy an tâm phần nào. Gã sinh trưởng ngoài Bắc, sau đó vào Nam, gã đã biết quá nhiều về chế độ Cộng Sản. Trường hợp Hồ Chí Minh đã cách chức và giáng chức Trường Chinh năm 1954 trong việc thi hành “luật Cải cách ruộng đất” là một chứng minh cụ thể. Trường Chinh chỉ là người thi hành. Nếu thành công thì Hồ Chí Minh hưởng, nếu thất bại thì bao nhiêu tội lỗi đều đổ lên đầu Trường Chinh. Và bao nhiêu

việc khác nữa..., Hồ đã biết quá rõ, cũng như Sầm đã biết quá rõ nhưng cả hai không thể bỏ qua cơ hội hiếm có ngàn năm một thuở này.

Thấy vẻ tư lự của Hồ, Sầm nói tiếp:

— Song song với việc “làm ăn” này, mình phải làm “gắt” trong công tác bảo vệ trị an. Phải bắt cho kỳ hết bọn “phản động” để lập công. Lần này tôi đã gài một đàn em “thiên chúa giáo” vào nhà thờ để bắt cho “sạch” băng đảng của “thằng linh mục” Nguyễn Văn Vàng tại đây...

Đang ngồi trầm ngâm, Hồ chồm đến hấp tấp hỏi:

— Vậy mà anh không cho tôi biết..., kế hoạch thế nào? Hy vọng tóm hết bọn “linh mục” và “giáo dân” phản động hay không?

— Chắc chắn là như thế. Tôi đã biết “cơ sở” in truyền đơn chống phá “Cách Mạng”. Nhưng tôi chưa muốn báo cho anh ngay. Tôi muốn tóm trọn ổ bọn nó. Không sót đứa nào. Cũng như lần trước, mình đã “hốt sạch” băng “Phục quốc” phản động. À, anh dự định chừng nào đem xử bắn mười thằng “chóp bu” đấy?

— Đã có văn thư chính thức ở Hà Nội gửi về cho lệnh xử bắn. Nhưng bọn này quá yếu đi không nổi, cho nên tôi phải “bồi dưỡng” cho chúng chút ít trước khi đem chúng ra xử....

— Vậy anh định chừng nào? Theo tôi nghĩ là càng sớm càng tốt. Phải tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Bắt hết dân chúng đến xem buổi xử bắn để trấn áp bọn chúng. Đồng thời mời các “đồng chí lớn” ở các tỉnh, và nếu được ở Hà Nội về chúng kiến. Phải phóng đại công lao “to lớn” của các anh. Phải lợi dụng triệt để vụ xử bắn này để che lấp chuyện “làm ăn của mình”....

Hồ gật gù tán đồng ý kiến của Sầm. Bây giờ là đầu tháng hai, bọn “phản động” đã rải truyền đơn khắp nơi kêu gọi đồng bào vùng dậy tổng phản công, nội ứng ngoại hợp để lật đổ chính

quyền “Cách mạng”. Phải đem xử bắn bọn “Phục quốc” trước ngày ba mươi tháng tư để dẫn mặt bọn phản động miền Nam. Sau đó sẽ cho bọn Tàu ra đi “bán chính thức” để kiếm thêm vàng bạc Hồ nói:

— Tôi sẽ đề nghị với Trưởng Công An tỉnh tuần sau đem bọn phục quốc ra xử bắn. Đồng thời anh ráng bắt cho hết bọn “Liên Tôn” để làm quà dâng lên Đảng trong ngày ba mươi tháng tư này. Anh ráng lo giùm bọn “Bảo vệ chính trị nội bộ” nhé, bọn này không vừa đâu.

Sầm gật đầu:

— Tôi sẽ cố gắng bịt mắt, bịt miệng bọn nó. Riêng bọn “trọc đầu” (Phật giáo) và bọn “áo đen” (Công giáo) tôi sẽ đưa danh sách để anh bắt cho hết. Thằng nào “tình nghi”, không đủ bằng cứ, tôi sẽ cho người để tài liệu phản động trong ngăn hộc bọn nó, rồi sau đó thông báo cho anh để mở cuộc khám xét....

Sầm nhìn đồng hồ nói:

— Cứ như thế mà làm, bây giờ tôi phải đi gặp bọn “nằm vùng”....

Hồ đứng lên tiễn Sầm ra cửa. Hai gã xiết tay nhau thật lâu trước khi chia tay.

* * *

Tờ mờ sáng, dân chúng địa phương và các vùng phụ cận đã tề tựu đông đủ ở sân vận động ven núi. Bọn Công an vô cùng ngạc nhiên với số lượng đông đảo người đến xem cuộc xử bắn. Ngoài một ít canh giữ ở huyện, số còn lại chúng tung ra hết để trà trộn len lỏi trong dân chúng. Bọn Công an chìm khám phá ra một số truyền đơn bỏ rải rác chung quanh vị trí xử bắn. Mọi người lượm xem và chuyền lại cho nhau. Bọn chúng phải bắc “loa” hò hét bắn dân chúng đem nộp. Khung cảnh thật hỗn loạn. Mọi người phấn khởi bàn tán và chửi rủa Cộng Sản. Hồ được tin cấp tốc đến nơi. Gã kêu tên Phương đội trưởng địa phương đến xỉ vả

thậm tệ. Đồng thời cầu cứu thêm hai phường đội du kích đến để phụ với Công an giữ gìn an ninh. Một số người đã bị bọn Công an chìm bắt giữ và chở về huyện tạm giam. Đúng tám giờ sáng, một chiếc xe “bít bùng” chở mười chiến sĩ Phục quốc đến. Không khí trở nên yên tĩnh. Bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn về chiếc xe. Từng người một được bọn Công an hộ tống đỡ xuống. Họ bị còng hai tay và thân thể ốm đói thảm hại. Có người quá yếu đi không nổi. Mười chiếc huyết đã được đào sẵn ngày hôm qua. Các chiến sĩ Phục quốc bị cột cứng vào mười cây cọc chôn trước huyết. Mọi người lại nhao nhao bàn tán. Hai mươi cặp mắt tinh anh của các chiến sĩ Phục quốc đảo nhanh qua làn sóng người. Họ cố gắng nhìn thấy thân nhân một lần cuối cùng. Có một cụ già cố gắng đẩy đám đông người để đến gần vòng rào trong cùng. Cụ vừa đi vừa la: “Cho tôi đến gần con tôi”. Và rồi cụ nhìn con đôi mắt đăm lẹ. Người chiến sĩ Phục quốc cũng đã nhìn thấy Mẹ. Ánh mắt anh thiết tha triu mến. Cụ già hét lên:

— Con ơi là con, con cứ yên tâm nhắm mắt, má và vợ con sẽ nuôi các cháu khôn lớn và dạy dỗ chúng như ý nguyện của con.

Rồi cụ chửi:

— Đồ dã man khát máu, bọn mày sẽ chết không chỗ chôn thây....

Một tên Công an chìm nghe thấy thẳng tay đánh vào mặt cụ già và nói:

— Bà chửi ai, chửi “Cách Mạng” phải không?

Cụ già té chúi nhủi rồi bò dậy chửi tiếp:

— Tao chửi tụi mày đó, đồ chó săn, đồ dã thú, tụi mày không chống nổi mấy chục triệu dân Việt Nam đâu, có giỡn tụi mày đem hết dân Việt Nam ra bắn đi.

Tên Công an nhảy đến bịt miệng và còng tay cụ già, y chửi lầm thảm: “Tao đem mày về huyện chờ xử bắn luôn.”

Mọi người đồng loạt nhao nhao phản đối:

— Anh là thanh niên mà đánh một bà già trên bảy mươi tuổi như thế à, “Cách mạng” dạy anh như vậy à?

Người chiến sĩ Phục quốc cố vùng vẫy khỏi dây trói và la lên:

— Mẹ ơi, mẹ nói làm gì cho khổ thân. Tội nó là Quỷ, là Rắn rít chứ đâu phải là người, nói với tội nó làm chi. Thả mẹ tao ra. Tội mà giết tao thì cũng để cho mẹ tao sống nuôi con tao chứ?

Tên Công an áp tải chạy đến đánh vào miệng người chiến sĩ Phục quốc, hắn nói:

— Mà y cầm miệng lại, chết đến nơi rồi mà còn la....

Gã lấy giẻ nhét chặt miệng người chiến sĩ Phục quốc. Anh vùng vẫy tuyệt vọng nhìn người Mẹ bị bọn Công an lôi xềnh xệch ra xe. Đôi giòng nước mắt từ từ lăn trên má. Mọi người đều lấy khăn chấm những giọt nước mắt đã rơi rớt từ lúc nào trên khuôn mặt. Trên khán đài, Hồ vội vã đọc “Bản Cáo Trạng” nêu rõ những thành tích hoạt động của mười chiến sĩ can trường. Cựu chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, trốn trại “học tập cải tạo” và cấu kết với những băng phái “phản động” để âm mưu lật đổ chính quyền “Cách Mạng”. Về quân sự thì tổ chức chiến khu, được trên một trăm tay súng. Về chính trị thì tổ chức hạ tầng cơ sở ở rải rác khắp nơi trong tỉnh. Rải truyền đơn, ám sát cán bộ, công an..., gây náo loạn gần hai năm trời. Nhờ mạng lưới “tình báo nhân dân”, Công an Huyện đã khám phá và bắt giữ “toàn bộ” băng đảng phản động. Và hôm nay, với sự đồng ý của “Quốc hội”, mười tên trong ban tham mưu đầu não sẽ phải đền tội ngay trên phần đất mà chúng đã cho là “căn cứ địa”, là chỗ an toàn dung thân cho chúng trong một thời gian dài.... Đọc đến đây, bỗng đứng nghe dân chúng lao xao chỉ trỏ, Hồ ngừng lại nhìn về phía núi bên trái. Bầu trời trong xanh nổi bật lá cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phới. Từng tiếng người la lên mừng rỡ: “Cờ quốc gia, cờ quốc gia kia kia...” Hồ tái mặt nhìn đám cán bộ cao cấp ở Hà Nội và các tỉnh về dự. Hồ cố gắng đọc cho hết bài diễn văn phổ trương công trạng của mình, rồi theo đúng chương trình, Hồ

trao máy cho một tên “cò mồi” đại diện “nhân dân” lên phát biểu để tán dương công đức của Bác và Đảng đem cơm no áo ấm cho dân cũng như kết án bọn “phản động” đã giết hại dân lành, phá rối trật tự trị an. Không còn ai nghe loa phóng thanh nói gì nữa. Hàng chục ngàn cặp mắt đều đổ dồn về đỉnh núi phía trước. Nơi đó lá cờ Việt Nam Cộng Hòa thân yêu đang tung bay ngạo nghễ. Như một thách thức với bọn Việt Cộng và là một hiện hữu cho phong trào kháng chiến chống cộng bất khuất. Hồ vội vã đặc phái thêm một tiểu đội Công an, phối hợp với bọn du kích địa phương để đi “hạ” cờ Quốc gia. Tên đại diện Công an Hà Nội tức giận nói:

— Đồng chí làm việc thế à? An ninh như thế nào mà để bọn Ngụy treo cờ như thế?

Hồ ấp úng giải thích:

— Kính thưa Thủ trưởng, chúng tôi đã cho du kích và bộ đội giữ an ninh chung quanh khu vực này cả tuần lễ trước, đến bây giờ vẫn còn “nằm lại” trên núi. Không hiểu sao bọn Ngụy lại treo cờ được, chắc một vài thằng len lỏi núp lén để treo đó thôi....

Hồ vừa dứt lời, từng tràng A.K. nổ dòn dã trên núi. Khuôn mặt Hồ trở nên xanh mét. Gã cố gắng trấn áp nỗi sợ hãi. Làn sóng người trở nên náo nhiệt hơn. Mọi người thăm thì vui vẻ:



— Chắc Phục Quốc quân về để giải thoát cho phe ta.

Tên Trưởng Công an Tỉnh đích thân ra lệnh hành quyết các chiến sĩ Phục Quốc. Đồng loạt các chiến sĩ la lên:

— Đả đảo bọn Cộng Sản khát máu. Đả đảo bọn lính đánh thuê cho Nga Sô. Việt Nam Cộng Hòa muôn năm. Việt Nam Cộng Hòa bất diệt. Toàn dân hãy vùng lên. Ngày ba mươi tháng tư sẽ là ngày chôn thây của bọn Việt gian Cộng Sản....

Tùng băng đạn A.K. nổ chát chúa. Tùng vết máu loang dài trên thân xác của các chiến sĩ Phục Quốc. Mắt họ mở to tướng về phía bóng cờ. Nơi đó các chiến hữu của họ vẫn còn hiện diện để cố gắng quật ngã kẻ thù. Nơi đó là niềm tin yêu và hy vọng tràn đầy cho một tương lai tươi đẹp. Tùng tiếng la thảng thốt vọng lên, từng giọt nước mắt thấm ướt những khuôn mặt triu buồn, tiếc thương. Tất cả mọi người không ai bảo ai cúi đầu mặc niệm các chiến sĩ anh hùng. Không khí trở nên yên lặng. Mười thân xác của các chiến sĩ Phục Quốc bị vùi dập một cách mau chóng. Bọn Công an vội vã rút lui. Súng nổ mỗi lúc một dồn dập. Tùng băng đạn xé nát bầu trời. Bọn Hồ cố gắng rút nhanh về huyện. Bốn chiếc xe chở đầy Công an áp tải bọn chúng trên những con đường đất đầy ổ gà. Lên đến ngang đồi, chiếc xe đầu tiên trúng mìn nổ tung. Chiếc xe chở Hồ phải dừng lại. Tùng băng đạn A.K. nổ xối xả vào bọn Hồ. Bọn chúng lăn dài xuống ruộng để tránh đạn. Trung đội Công an nổ súng bắn trả. Tên Trưởng Công an Tỉnh gấp rút gọi về Tỉnh xin viện binh. Bọn Công an lớp chết, lớp bị thương kêu la vang trời. Mười lăm phút sau, tình hình yên tĩnh trở lại. Phục Quốc quân đã rút đi hết. Bọn Hồ cho thu dọn “chiến trường” và lớp ngổp kéo “tàn binh” về huyện....

Buổi chiều khi Hồ từ Đồn Công An Huyện về đến nhà trời đã chập choạng tối. Gã cảm thấy mệt mỏi cùng tột. Giết được mười tên phản động thì bên Công an, du kích cũng chết trên hai mươi người, bị thương nặng cũng trên mười người. Chuyện đó đối với

Hồ không quan trọng bằng bị “mất mặt” với cấp trên. Bao nhiêu công lao khó nhọc lâu nay đã tan tành theo mây khói. Hồ không sao quên được khuôn mặt xám xịt, giận dữ của tên Đại diện Cộng an Hà Nội và tên Trưởng Công an tỉnh. Bao nhiêu tội lỗi đều trút lên đầu Hồ. Gã thản thờ đi vào nhà. Căn nhà sang trọng rộng thênh thang tịch thu từ bọn “trốn chạy” ra nước ngoài. Mấy đứa con gã đang chơi đùa bỗng đồng loạt dừng lại lấm lét nhìn gã. Không nghe tiếng mẹ vợ đang tru tréo như mọi hôm, Hồ hỏi:

— “Bu” mày đâu rồi, “Cái Nhớn”?

— Hôm nay Bu không về. Có người về báo Bu phải đi “tham quan” một số trường học trong Tỉnh.

— Thế họ nói chừng nào Bu mày về?

— Họ nói có lẽ ngày mai. Họ nhắn để Bó đừng có trông....

— Thế bọn mày đã thổi cơm chưa?

— Dạ chưa.

Hồ hét lên:

— Mau đi thổi cơm ngay. “Cái Bé” phụ “Cái Lớn” cho nhanh. Đồ lười nhát....

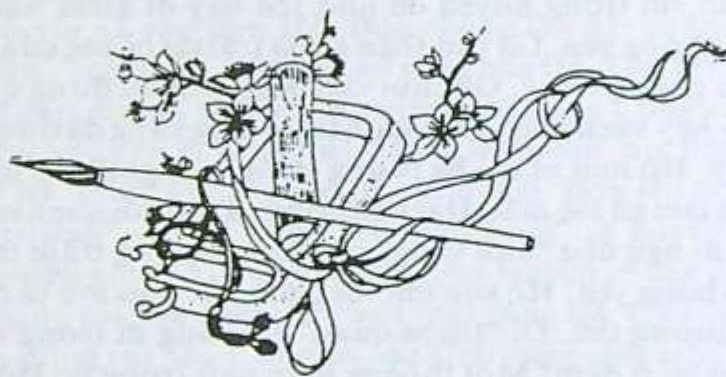
Đợi hai đứa con đi khuất sau gian bếp, Hồ mệt nhọc ngã người xuống chiếc ghế đệm thờ dài. Gã cảm thấy âu lo trong lòng. Phải chi có Sầm ở đây để chia sẻ tâm sự với gã. Sầm là con người lấm muru meo có lẽ sẽ có nhiều ý kiến hay. Hồ cấp tốc gọi “giây nói” cho tên đàn em trong huyện để nhờ tên này đi kiếm Sầm. Hồ đứng ngồi không yên. Gã cẩn thận khóa trái tất cả các cửa ra vào rồi trở vào phòng riêng. Gã chui vào bên trong tủ đựng quần áo rồi lấy dao nạy vách ván. Trên năm trăm lạng vàng đã được chôn giấu tại đây. Hồ moi ra vài ba lạng và ngấm nghĩa say mê. Ánh sáng tỏa ra làm gã loé mắt. Hai vợ chồng gã có thói quen mỗi đêm trước khi đi ngủ đều “moi vàng” ra ngắm. Không trăm trờ, vượt ve là ngủ không yên. Hồ sực nhớ đến mẹ vợ. Sao mẹ ta đi “công tác” bất thường thế. Đi “tham quan” thì cũng đi trong ngày rồi về, chứ sao lại ở đêm? Một thoáng nghi ngờ trong óc Hồ, nhưng rồi gã lại tự trấn an. Chắc là đi xa ra khỏi tỉnh. Vợ Hồ là một giáo

viên có tuổi nghề đã hai mươi năm. Mẹ ta còn là “Chủ tịch Phong trào Phụ nữ yêu nước” ở huyện này.... Đứa con lớn Hồ gỗ của phòng nói lớn:

— Bố ơi, có ai gọi bố?

Hồ vội vã dấu vàng vào chỗ cũ và trở ra phòng khách. Tên đàn em Hồ báo cáo là đã lùng kiếm khắp nơi nhưng không gặp Sầm. Vợ y nói là y đã lên tỉnh họp suốt ngày vẫn chưa thấy về. Hồ trở xuống bếp ăn cơm và vào phòng cố gắng dỗ giấc ngủ. Những cơn ác mộng đến liên tiếp với gã. Tên Công an đại diện Hà Nội, tên Trưởng công an tỉnh hằm hằm nhìn gã như muốn ăn tươi nuốt sống. Gã cầm đầu chạy thì gặp mười oan hồn chặn lại vây bắt. Một người xiết chặt cổ gã. Gã dẫy dụa và chết dần mòn đau đớn. Rồi Hồ cố gắng vùng dậy, người gã ướt đẫm mồ hôi. Gã cầm lấy cây súng ở đầu giường để trấn áp nỗi sợ hãi. Gã bật đèn và ngồi suy nghĩ cho đến sáng.

Cùng đêm đó, vợ Hồ và Sầm đang bị giam trong hai phòng nhỏ ở trụ sở Công an Tỉnh. Hai mươi gia đình người Hoa đã bị bắt và làm nhân chứng để buộc tội bọn Hồ. Bọn “Công an Bảo vệ Chính trị Nội Bộ Hồ Chí Minh” đã khai thác triệt để từng chi tiết. Cuối cùng vợ Hồ đã phải cung khai số vàng lấy được trong



những chuyến đi “bán chính thức” trước. Gần sáng Sầm cũng đã nhận tất cả “tội lỗi” sau những lần tra tấn dã man. Đó là ơn nghĩa “Cách Mạng” đối với gã sau mấy mươi năm làm tội tớ cho Đảng. Trời vừa sáng, bọn Công an đã chia làm hai toán. Một toán áp tải vợ Hồ về nhà để tịch thu vàng bạc và bắt Hồ. Một toán áp tải Sầm đến chỗ cất giấu vàng. Hồ không kịp trở tay. Nhìn cảnh vợ gã tiêu tụy, tóc tai rối bời, gã đã biết chuyện gì xảy ra. Hồ chạy vào phòng để lấy súng. Nhưng không còn kịp nữa. Một tên Công an bắn vào chân gã máu ra lênh láng. Vợ con Hồ gào khóc kêu than. Đám Công an lôi vợ Hồ vào phòng ngủ để chỉ chỗ giấu vàng, rồi sau đó kiểm kê và niêm phong nhà cửa. Dân chúng các vùng phụ cận nghe tin kéo đến xem đông nghịt. Bọn Công an “thối tu huýt” giải tán đám đông, nhưng cũng không ngăn được làn sóng người hiếu kỳ. Vàng bạc, châu báu được bọn Công an “khẩn trương” khiêng vác ra xe. Hồ bị còng hai tay và cố gắng lết ra cửa. Gã cúi đầu nhục nhằn. Đồng bào chỉ trở xăm xi. Máu từ chân Hồ chảy dài theo đất. Vợ con gã chạy theo la khóc kể lể. Tên Trưởng Công an Tỉnh bị cách chức và chuyển về Hà Nội để “điều tra”. Hồ thú nhận tất cả việc đã làm. Gã luôn mồm kể lể công lao thành tích của mình trong việc bán giết và tàn sát các tổ chức “phản động”. Gã xin được “xá tội” để tiếp tục phục vụ “nhân dân”. Mặc dầu đã bị “hủ hóa” trong việc tổ chức người “vượt biên” để lấy vàng bất hợp pháp nhưng gã thề là luôn luôn trung thành với Đảng, với Cách Mạng. Lòng gã lúc nào cũng thủy chung son sắt. Gã nói lảm nhảm ngày đêm để mong được “Cách Mạng” khoan hồng cho trở lại chức vụ cũ. Tình trạng Sầm còn bi đát hơn Hồ. Vì là người miền Nam và quen biết rộng, gã bị kết tội cấu kết với bọn phản động để âm mưu phá rối, lũng đoạn chính quyền “Cách Mạng”. Sầm một mực chối từ. Gã chỉ nhận tội cấu kết với Hồ để tổ chức vượt biên lấy vàng bạc châu báu. Gã và Hồ đã tổ chức tất cả là sáu chuyến đi, ba chuyến “báo bằng miệng” với Trưởng Công an Tỉnh, còn ba chuyến không báo cáo.... Nhưng các “đồng chí” của gã đâu còn tin tưởng gì nơi gã.

Khẩu hiệu sát máu áp dụng với bọn “phản cách mạng” bây giờ lại đổ lên thân thể Sầm. “Không có đánh cho có. Có đánh cho chùa. Chùa đánh cho bỏ”. Sầm chết lên, chết xuống nhưng vẫn một mực không nhận tội “cấu kết phản động”. Gã thề là trung thành với Cách Mạng cho đến chết. Bọn “phản động” là kẻ thù không đội trời chung với gã. Vì tham lam, gã chỉ muốn kiếm tiền. Còn “phản động” và “tàn dư” là những người mà gã luôn luôn tìm cách diệt trừ. Mạng lưới tình báo nhân dân là do gã chỉ đạo. Bọn đàn em “nằm vùng” trong các chùa chiền, nhà thờ, bang phái đều do gã điều động. Một người có mấy chục tuổi Đảng và công lao to lớn như thế mà ngày nay bị đối xử như thế này? Gã than van rên rĩ. Gã nguyện rửa bọn “Thủ tướng Đồng” đã bỏ rơi gã. Nhưng có “đồng chí lớn” nào nghe gã nói đâu? Sau tám tháng bị giam cầm khổ ải, Hồ và Sầm bị đưa ra “pháp trường”. Một số đồng “cán bộ”, “đảng viên” đến “dự khán” cuộc hành quyết. Hồ nghĩ đến buổi xử bắn mười chiến sĩ “Phục Quốc” trước đây. Có cờ Quốc Gia tung bay trong gió, có muôn vàn những giọt nước mắt thương tiếc, bùi ngùi.... Còn thân phận hai gã bây giờ.... Từng tràng đạn A.K. xé nát ngực Hồ và Sầm. Mất Hồ mở trọn tròng nhìn lên khán đài. Từng chiếc nón cối của các “đàn anh vĩ đại” chao lượn trước mặt gã. Hồ thều thào nói qua hơi thở đứt quãng: “Tao chỉ là con chốt thí của bọn mày...”. Tên trưởng đội hành quyết rút cây K54 bắn vào đầu Hồ và Sầm hai viên đạn cuối cùng. Hai chiếc cọc lác mạnh rồi từ từ đứng yên. Bầu trời trong xanh, chiếc loa phóng thanh bắt trên cành cây cao ra rả chửi bới cá nhân Hồ và Sầm cũng như không quên tán dương thành tích hào huyền “Đại thắng Mùa Xuân” của “Đảng”, của “Bác”, của “Nhân dân anh hùng” !!!

TRẦN DU



*H*ãy vững lòng tin, dù sao đi chăng nữa
Ta không được buồn
Vì quê hương máu lửa...
Vì bạn bè còn tù ngục gian nan
Đồng bào ta đang chết chóc lầm than
Bao cơ cực chất chồng lên kiếp sống
Họ phải sống bình thường như mọi người trên mặt đất!
Chúng ta phải thành thật
Đã làm được gì chưa
Cho Việt Nam yêu dấu (?)
Vai chen vai cùng nhau tranh đấu
Dẹp bỏ tị hiềm
Không phải đi tìm
Một cái gì xa vời, cao rộng
Đã đến lúc ta không thể ngồi mơ mộng
Vì hàng triệu người còn kỳ vọng kẻ ra đi
Anh làm điều chi,
Cho ngày hòa bình trở lại (?)

*Ta không thể khoan tay, nhìn nhau bàn cãi
Mười mấy năm rồi tan tác vẫn còn kia
Lũ quỷ cuồng say, ngự trị, chia lia...
Gieo bao cảnh nát lòng anh có biết (?)
Vì đại nghĩa đừng nghĩ rằng thua thiệt
Phải hy sinh, tay nắm lại vòng tay
Không chờ rủi may
Tất mình phải thắng*

*Bethlem PA 2/8/87
PHẠM TRẦN VŨ (PMA)*



Kịch lịch sử nhân ngày mãn khóa

diện bích



Chúng ta đã biết “*Diện bích*” qua ba tác phẩm đặc ý nhất của KIM DUNG: *Cô Gái Đờ Long – Thiên Long Bát Bộ* với *Lục Mạch Thần Kiếm* – và *Tiểu Ngạo Giang Hồ*. Đạt Ma Tổ Sư sau mười năm “*Diện Bích*” đã quán triệt đến tột đỉnh về võ công, do đó Võ Thiếu Lâm vẫn lưu truyền đến hôm nay.

Cùi 32? Võ bị đến Khóa 31 là tạm ngưng đào tạo; thư tín viên ĐA HIỆU lại lấy bút hiệu là “Cùi 32”, đụng ai cũng “*Niên Trưởng*” ngọt sớt. Làm sao mà từ chối đóng góp bài vở cho ĐA HIỆU được? Dù bận mấy cũng biểu diễn vài ngọn lửa lướt đèn đáp tấm lòng của Cùi 32. Đành dùng danh từ Cùi để gọi vậy, tôi thường gọi các Khóa sau tôi là ĐÀN EM. Trong ĐA HIỆU 9, Cùi Lê Nguyên Bình đã dùng từ “*Niên Trưởng, Niên Thiếu*”; Cùi Nguyễn Kim Đễ (K16) lại dùng từ “*Niên Trưởng, Niên Đệ*”. Cùi 32 có ý kiến?

Hy vọng Mục *Diện Bích* này lọt mắt xanh Tòa soạn ĐA HIỆU và dùng nó làm võ trường để các Cùi khác có đất dụng võ.

Nhảm! Thân lưu vong phát phờ, *Diện Bích* rồi đánh với ai? Hy vọng các Cùi Võ Bị không ai có ý tưởng trên và Cùi nào cũng còn canh cánh bên lòng LỜI THỀ năm nào trên VŨ ĐÌNH TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM:

Xin Thề: Trọn cuộc đời phục vụ Tổ Quốc, phát huy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, bảo vệ uy danh Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Huy hiệu trên chiếc mũ ghi rõ: TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM. Mười hai năm lưu lạc không dễ gì bôi xóa được ký ức trên.

Đất nước còn đang oằn oại với sự kèm kẹp man rợ của bọn Quỷ Đỏ. Trong những dịp Điện Bích, tôi vẫn còn thấy những ánh mắt trông đợi nhìn chăm chăm về “Đại bàng” của những em út trong đơn vị trong bối cảnh chiều “Ngày 30-4-1975”. Giờ phút tuyệt cùng đó vẫn còn tin tưởng nơi “Đại bàng - Alpha - Mặt trời ...”. Ta quên được những em út đó sao?

Với một số lớn Thượng nghị sĩ - Dân biểu DÂN CHỦ ấm ở thiên tả trong Quốc hội Hoa Kỳ, biết đâu vào một ngày nào đó, con cháu ta có thể đặt cho ta câu hỏi sau đây: “Tụi con bị Tiểu đoàn Tây Đô lợi dụng vùng sinh lầy FLORIDA quần gằn ứ hơi, Ba (hoặc Chú hay Bác) có kinh nghiệm gì truyền lại để tụi con diệt mấy thằng **Răng Đen Mã Tấu** Hoa Kỳ không?”. Vì đã từng Điện Bích, tôi sẽ không ngập ngừng trả lời ngay: “Con nên đi gặp ngay Chú **Bạch Hồ**, tác giả Thiên Hồi ký Chiến trường **Cọp Ba Đầu Rắn** trong Nguyệt san Hồn Việt của Niên trưởng Quốc Bảo, để thỉnh giáo về Chiến thuật **Cần** của Trung tá **Kiệt**”. **Mexico** trở thành “*Hậu Cần*” thì đây không phải là câu nói đùa đâu.

Riêng tôi, hiện hành nghề Nhân viên Trùng tu, do đó có rất nhiều thời gian Điện Bích. Kết quả thấy rõ, tôi nghĩ là đã luyện thành “*Hỏa Long Thần Chưởng*” để diệt “*Chốt*”. Trong tương lai gặp lại tôi mà Cộng Sản còn đóng chốt, thì sẽ hóc hác ngay.

Xạo! mấy ông bạn Bộ Binh từng vất vả gỡ Chốt chắc chắn sẽ



phê từ đó. Cùi 32 thâu thập thơ tin đi, nếu có trên 30 yêu cầu thì tôi phải đành *bật mí* cách luyện "*Hỏa Long Thần Chương*".

Trong tháng 4/1975 tôi đã vấp phải hai cái Chốt khi yểm trợ trực tiếp cho **Lữ Đoàn III Xung Kích/Quân Đoàn III**:

— Chốt thứ nhất tại Ấp Phước Thiện cách Cầu Gò Dầu Hạ về hướng biên giới Kampuchea khoảng 4 cây số. Tôi rất cay cú cái Chốt này.

— Chốt thứ hai tại Ấp Tân Hiệp dưới ngã ba Dầu Giây (Long Khánh) khoảng hai cây số về hướng Sài Gòn trên Quốc lộ 1. Đánh đấm trên nửa tháng mà LĐ III XK không diệt nổi Chốt. Quá nóng lòng về Đại tá **Lý Tông Hồ** (K14, một số Cùi 14 sẽ đặt nghi vấn, Ông 13 mà thương 14? Các bạn đâu biết là khi còn là SVSQ Đại đội trưởng ĐĐ1 Khóa sinh, tôi đã suýt bị mất mạng và sau đó bị hạ tầng công tác, lý do: Đã bênh vực tận tình Khóa 14) Trung đoàn trưởng Trung đoàn 49/Sư đoàn 18 BB bị vây trên một tháng rưỡi tại Căn cứ Dầu Giây. Nhân bữa cơm trưa với gạo sấy tại BCH Tiền phương của LĐ III XK, tôi đã hỏi Chuẩn tướng **Trần Quang Khôi** (K6) Tư lệnh Lữ đoàn: "Tôi thấy Thiếu tướng luân phiên đổi 3 Thiết đoàn và cả Trung đoàn 8 (SĐ 5 tăng phái) đánh Chốt này. Theo tôi thấy Chốt không lớn tuy có pháo và phòng không tăng cường, lý do nào mình không gỡ nổi? Hơn nữa theo Chiến thuật Thiết Giáp, ta có thể bọc hông bỏ chốt đánh vào hậu tuyến nó thì tức khắc Chốt sẽ tan". Cả BTM/LĐ trợn tròn mắt nhìn tôi, Đại tá Phạm Hà Thanh LĐ phó (cũng K 14): "Anh Công Binh mà cũng biết Chiến thuật của Thiết Giáp?". Tướng Khôi biết tôi là Niên trưởng của Thanh nhưng không tiện nói, ông đã trả lời tôi: "Toa thấy bên mặt chốt là đường rầy xe lửa và kế tiếp là đầm lầy. Bên trái Thalvets chi chít không đường tiến nên moa mới gặp lúng túng". Tôi bạo gan nói tiếp: "Không có đường bọc hông? Vậy TĐ Công Binh tôi yểm trợ Thiếu tướng bỏ cho chó ăn sao? Không có đường thì tôi ủi đường; cần bắc cầu thì tôi phóng cầu. Đại tá **Hồ** bị vây trên tháng rưỡi rồi!" Thiếu

tướng Khôi chỉ trả lời: “Bộ tôi không biết nó là dân **Đàlat** sao?”

Sáng sớm hôm sau, Tướng Khôi gọi tôi lên: “Anh yểm trợ Thiếu tá Bang (Thiết đoàn 14) theo đường làng xuyên qua Ấp Bắc bọc lên trên Quốc lộ 20 (cách căn cứ Dầu Giây khoảng 5 cây số)”. Tôi đã uỷ nhiệm khi thi hành lệnh trên, giữa đường tôi đã ủi đường xuyên qua phía sau Căn cứ Dầu Giây. Lý do: Dầu đường làng giáp tiếp với Quốc lộ 20 nằm cạnh một dãy đồi, địa thế bất lợi. Tôi thiếu kinh nghiệm nên dùng tần số Không Lục cho Tọa độ điểm tiến quân (cách căn cứ khoảng một cây số) để xin báo Căn cứ, tránh ngộ nhận. Chưa có lệnh Lữ đoàn, một số anh em 49 đã mở rào vượt thoát về phía chúng tôi. Đại tá Hồ cảm không được nên rút theo.

Kết quả Điện Bích: Tuy rất tin tưởng tôi, nhất là sau trận giải tỏa Đồn **Đức Huệ** mà yếu tố Công Binh là mấu chốt trong giai đoạn đầu của cuộc chiến, Tướng Khôi không bao giờ gọi tôi họp phối hợp Chiến thuật các trận đánh. Trong trận chiến lần thứ hai của Do Thái và Ai Cập, không có yếu tố Công Binh, Do Thái không thể và có lẽ là không bao giờ thắng chớp nhoáng trong sáu (6) ngày.

Xin tạm dừng nơi đây chờ ý kiến của Tòa soạn.

L.H.S - K13



lại chuyển trại giam

Hồ Công Tâm



*Xe lao vội vã qua đường phố
Chở tù nhân xuống bến đò
Dân đứng xa nhìn theo nhón nhác
Ngập ngừng qua ánh mắt âu lo*

*Người đông thuyền hẹp, thay nhau đung
Ngọt ngọt như vừa bước xuống hang
Ai nấy mở hơi tuôn ướt đầm
Hơi người hừng hực nhất đầy khoang*

*Sấm tối thuyền neo đồn Rạch Cốc
Một đoàn lăm lũi bước trong mơ
Mưa tuôn tầm tã dài vô tận
Cửa biển gào lên sóng đập bờ*

*Ếch nhái bên đường kêu thảm thiết
Chòi xa leo lét ngọn đèn chong
Bãi hoang cỏ ngập mưa từng vũng
Sừng sững đồn cao đứng áp sông*

*Công an, miệng hét tay gờm súng
Áp điệu tù nhân đến trại giam
Cổng sắt nặng nề hai cánh mở
Bước vào điểm số đủ năm lăm*

*Phòng giam ảm thấp mùi hôi hám
Cửa khóa tù nhân dọn chỗ nằm
Gối đất đêm dài thao thức mãi
Trở mình nghe súng vọng xa xăm*

*Nhà Giam Rạch Cốc
19/9/78*

HỒ CÔNG TÂM

CHIA BUỒN

Nhận được tin:

Bác TRƯƠNG QUANG NHUẬN

Thân phụ Niên Đệ Trương Bá Lộc Khóa 17 (Pennsylvania) mãn phần tại Saigon ngày 17 tháng 11 năm 1986 hưởng thọ 76 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng Bác Gái tại Việt Nam, Niên Đệ Trương Bá Lộc, các em và gia đình tại Hoa Kỳ.

Kính chúc anh hồn Bác Trai sớm phiêu diêu nơi miền cực lạc.

Gia đình Nguyễn Kim Đễ, K16, Oregon
Gia đình Nguyễn Xuân Hoàng, K16, New Jersey

Đưa Vụ Kiện Hà Nội Tới Thắng Lợi

VỤ KIỆN HÀ NỘI VI PHẠM NHÂN QUYỀN TRƯỚC LIÊN HIỆP QUỐC:

● *Vụ Kiện độc đáo chưa từng có trong lịch sử nhân loại từ xưa đến nay: Một Tổ chức không chính phủ kiện một Nhà nước đang cầm quyền tại diễn đàn chỉ dành riêng cho các chính phủ.*

● *Cuộc vận động chính trị lớn nhất, được dư luận thế giới đồng tình, và được Cộng đồng Người Việt Hải ngoại ủng hộ nhất từ 10 năm qua;*

● *Đòn đánh mạnh mẽ và có hiệu quả nhất giáng vào ngay tội ác đáng nguyền rủa nhất của Cộng sản Việt Nam: vi phạm Quyền làm Người, trước một cơ quan thẩm quyền và uy tín nhất thế giới: Liên Hiệp Quốc.*

● *Cách hữu hiệu nhất ở hải ngoại để hỗ trợ và tiếp tay những phong trào kháng chiến trong nước hiện nay: cô lập hóa và làm suy yếu bạo quyền, tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ các Quốc gia tự do phe dân chủ đối với chính nghĩa phục quốc của người tị nạn Việt Nam.*

TẠI SAO CHÚNG TA KIỆN HÀ NỘI?

1. Vi lý do pháp lý:

Hà Nội vi phạm Hiệp định Paris năm 1973: ô ạt xua quân cưỡng chiếm miền Nam; vi phạm công pháp quốc tế: có hành động trả thù thô bạo và dai dẳng đối với nhân dân miền Nam cũng như miền Bắc; vi phạm Hiến chương Nhân quyền của LHQ: ngang nhiên chà đạp mọi quyền tự do căn bản của dân chúng.

2. Vì lý do nhân đạo:

Gây sức ép ngoại giao, bức bách cộng sản Hà Nội phải đóng cửa tất cả các trại tù, thả hơn 500000 tù nhân chính trị bị giam giữ một cách phi pháp và vô nhân đạo hiện nay tại Việt Nam.

Vì lý do dựng nước:

Không thể để cho tất cả nhân tài và tinh não Việt Nam chết mòn trong các trại tập trung cải tạo, khiến chúng ta chậm tiến hàng trăm năm so với các nước ở Đông Nam Á.

4. Vì lý do yêu nước:

Với chính sách độc tài tàn bạo cộng sản Hà Nội đang đẩy nhân dân xuống tận cùng vực thẳm đói khổ, đưa đất nước vào con đường phá sản toàn diện. Trong hoàn cảnh ấy, yêu nước, cứu nước đồng nghĩa với chống cộng.

KIỆN HÀ NỘI CHÚNG TA ĐƯỢC GÌ?

1. Về tuyên truyền:

Tố cáo tội ác lớn nhất của Hà Nội: vi phạm Quyền làm Người, trước một cơ quan có thẩm quyền và uy tín nhất của thế giới: Liên Hiệp Quốc. Cơ hội ngàn năm một thuở để phá đổ toàn bộ nỗ lực tuyên truyền dối trá, bịp bợm của cộng sản trên mặt trận quốc tế; gây động dư luận, thức tỉnh sự ngậy thơ hoặc lầm lẫn của nhiều người trên thế giới; gương cao chính nghĩa của chúng ta trong hoạt động đấu tranh phục quốc.

2. Về ngoại giao:

Chứng minh tính chất súc vật của chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay, qua đó tiến một bước lớn trong việc cô lập hóa bạo quyền, ngăn chặn mọi âm mưu nối bắt ngoại giao, hay viện trợ không điều kiện, của các nước phương Tây đối với Hà Nội, đẩy Cộng sản Việt Nam vào thế cùng đường, không còn thể đàn áp dân lành.

3. Về chính trị:

Tập hợp trong một lý tưởng cứu nước bằng hành động cụ thể

và hiệu quả, qua đó chứng minh được sự kết hợp, quyết tâm chống cộng và sức mạnh của Cộng đồng người Việt tại hải ngoại, từ đó, dễ dàng tranh thủ sự ủng hộ tích cực của các quốc gia tự do trên thế giới. Biến cuộc đấu tranh giải phóng đất nước của chúng ta trở thành cuộc đấu tranh của chính nghĩa chống lại bạo quyền; của đạo đức chống lại gian tà; của lương tâm nhân loại chống lại tội ác.

4. Về đối kháng:

Với sự cô lập và suy yếu của bạo quyền; sự đồng tình và ủng hộ của các quốc gia tự do trên thế giới, các lực lượng tranh đấu và kháng chiến trong nước cũng như ngoài nước có thêm nhiều cơ hội thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động, biến ước mơ trở về quang phục đất nước của mọi người tị nạn thành một sự thực trong tầm tay.

DIỄN TIẾN VỤ KIẾN:

1. Súng lệnh đã nổ:

Nhân ngày 30-4-85, ông Võ Văn Ái dẫn đầu Phái đoàn đại diện Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam chính thức bước vào diễn đàn Liên Hiệp Quốc tại New York để đệ nạp bản Cáo trạng lên án sự vi phạm thô bạo Quyền làm Người Việt Nam của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. LHQ đã thụ lý hồ sơ, sau khi nghe ông Võ Văn Ái trưng dẫn bằng cứ và thuyết trình 90 phút.

2. Trận tuyến đã giăng:

Tháng 5-1985:

Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đặc trách khu vực Á châu và Thái Bình Dương, ông Paul Wolfowitz, tiếp Phái đoàn Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam do ông Võ Văn Ái cầm đầu, tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, và đã xác nhận hậu thuẫn cuộc tranh đấu cho nhân quyền của Ủy ban.

Tháng 12-1985:

Dân biểu Glinn, thuộc đảng Xã Hội tức phe đa số tại Quốc hội

Âu châu ra Dự án Quyết nghị ủng hộ bản Cáo trạng của ông Võ Văn Ái đệ nạp tại LHQ và yêu cầu 12 Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thuộc khối Tây Âu áp lực cho Hà Nội đóng cửa các trại cải tạo và trả tự do cho tù nhân chính trị tại Việt Nam.

Tháng 3-1986:

Tại khóa họp lần thứ 42 của Ủy ban Nhân quyền LHQ tại trụ sở ở Genève, nhiều quốc gia trong thế giới đã dùng tài liệu của bản Cáo trạng để tố cáo Hà Nội, khiến hai đại diện của Hà Nội câm tịt không nói được một lời nào.

Tháng 5-1986:

Ủy ban Chính trị và Nhân quyền thuộc Quốc Hội Âu châu đã họp tại Bruxelles (thủ đô Bỉ) đồng thanh quyết nghị chấp thuật Dự án của Dân biểu Glinn hỗ trợ ông Võ Văn Ái đã nhân danh Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam kiện Hà Nội vi phạm nhân quyền trước LHQ.

Tháng 9-1986:

Quốc hội Âu châu bầu Dân biểu Romualdi làm báo cáo viên để điều tra và thu thập hồ sơ về vi phạm nhân quyền tại Việt Nam.

Tháng 9-1986:

Quốc Hội Úc tiếp Phái đoàn Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam và nghe điều trần về vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Chính giới Úc, thuộc phe tham chính cũng như phe đối lập, đều xúc động và lưu tâm tới việc Hà Nội vi phạm nhân quyền.

Tháng 10-1986:

Chính phủ Lý Quang Diệu mời Phái đoàn Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam thăm viếng Singapore.

3. Đưa vụ kiện tới thắng lợi:

Người Việt dân tộc cần ý thức: mỗi một tên thân nhân bị tù đầy được nêu ra, sẽ có cơ được cứu thoát; mỗi một thực trạng vi phạm nhân quyền được trình bày, là một lần bạo quyền Hà Nội bị giảm thọ. Vậy xin hãy thu thập nhanh chóng hồ sơ vi phạm nhân quyền của Hà Nội gửi về Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người

Việt Nam. Và hãy gia nhập vào Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam.

**THẾ GIỚI ỦNG HỘ TA
THẾ GIỚI ĐỨNG SAU LUNG CHÚNG TA !
CHÚNG TA SỬ DỤNG NHƯ THẾ NÀO THỜI CƠ ẤY ?**

● *“Đây là tài liệu vi phạm nhân quyền chính xác và đầy đủ nhất mà tôi được đọc từ trước tới nay”.*

Eliot Abrams

Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ,
Đặc trách Nhân quyền

● *“Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ các bạn trong cuộc tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam. Hồ sơ của các bạn luôn nằm ở đầu tầm tay tôi. Tôi luôn lưu tâm và nhớ tới”.*

Paul Wolfowitz

Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ,
Đặc trách khu vực Á châu
và Thái Bình Dương

● *“Tự do và nhân quyền, như ông đã biết, là điều quan tâm thường trực của Chính phủ Pháp. Vì vậy những gặp gỡ quốc tế về vấn đề này đã được tổ chức tại Paris gần đây... Xin ông hãy yên tâm rằng hồ sơ (vi phạm nhân quyền) này sẽ được chú tâm theo dõi”*

Phủ Thủ Tướng Pháp

● *“Hiện nay tôi đang nghiên cứu với Văn phòng Bộ Ngoại giao về những điều có thể đáp ứng với lời đề nghị của ông (bản Cáo trạng trước LHQ)”.*

Bác sĩ Claude Malhuret

Thứ trưởng Pháp Đặc trách Nhân quyền

● *“Lực Lượng Thọ thuyền luôn luôn quan tâm tới cuộc tranh đấu bảo vệ Quyền làm Người. Vì vậy, chúng tôi sẽ đang*

trong 'Tuần báo Lực lượng Thợ thuyền' số tới một bài ghi tóm
những tài liệu (vi phạm nhân quyền) ông vừa gửi tới".

André Bergeron

Tổng Thư ký Lực lượng Thợ thuyền Pháp

(Ông André Bergeron cũng đã có văn thư yêu cầu Bộ trưởng Bộ
Ngoại giao Pháp có thái độ trước Vụ kiện Hà Nội của Ủy ban
Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, và đã được ông Bộ trưởng
trả lời: "Viện tôi chia sẻ với ông mối ưu tư về hoàn cảnh nhân
quyền tại Việt nam. Rất đông tù nhân chính trị còn bị giam giữ
mà không được xét xử; chín năm sau ngày thống nhất xứ sở, vẫn
còn những trại cải tạo với đời sống khắc nghiệt. Phái đoàn Pháp
tại Ủy ban Nhân quyền (LHQ) hoàn toàn ý thức tới hoàn cảnh
ấy". Cần biết "Lực lượng Thợ thuyền" (Force Ouvrière) là
Nghịệp đoàn thợ thuyền đông đảo và có uy tín nhất hiện nay tại
Pháp).

● "Tôi thiết tha hy vọng rằng Quốc hội Âu châu sẽ giúp đỡ
những người bị đàn áp, nạn nhân của hoàn cảnh kinh hãi này.
Tôi sẽ thăm dò những đồng nghiệp trong Nhóm Tự do, Dân chủ
và Cải cách về vụ này (Hà Nội vi phạm nhân quyền) để tìm một
thể thức hữu hiệu nhất, và sẽ có tin tới ông về những quyết định
có thể có".

Simone Weil

Dân biểu Quốc hội Âu châu,

Cựu Chủ tịch Quốc hội Âu châu,

Cựu Bộ trưởng Pháp

● "Vừa được đọc bản Giác thư về hiện tình nhân quyền tại
Việt Nam mà ông đã đệ nạp tại LHQ. Tôi rất quan tâm tới việc
bảo vệ tự do và nhân quyền, nên sẽ không bỏ qua việc hỗ trợ dân
tộc Việt Nam tại Quốc hội Âu châu".

Dominique Baudis

Thị trưởng thành phố Toulouse

Dân biểu Quốc hội Âu châu

● *“Chúng tôi biết rất rõ những âm mưu của người cộng sản Việt Nam. Chúng tôi luôn quan tâm và ủng hộ cho cuộc tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam”.*

Ross Davidson

Giám đốc Đông Nam Á châu sự vụ
Bộ Ngoại giao Gia-nã-đại

● *“Chúng tôi luôn quan tâm tới vấn đề nhân quyền tại Việt Nam. Chúng tôi sẽ phúc trình lên Chính phủ Úc để lưu tâm tới những hồ sơ vi phạm nhân quyền mà chúng ta thảo luận hôm nay”.*

David Charles

Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao của
Trung ương đảng Đảng Lao động Úc

● *“Tôi sẽ chất vấn trước Quốc hội về vấn đề vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Một ngày gần đây, Đảng chúng tôi sẽ tham chính, lúc đó chúng tôi sẽ hậu thuẫn các bạn mạnh mẽ hơn”.*

Andrew Peacock

Phát ngôn nhân về Ngoại giao của
Đảng Tự do Úc, cựu Bộ trưởng

NHỮNG VIỆC CẦN KÍP PHẢI LÀM:

1. Thu thập hồ sơ nhân quyền để cập nhật hóa bản Cáo trạng bằng cách:

a) Thiết lập danh sách các tù nhân còn bị giam giữ trong trại tập trung cải tạo.

b) Bổ sung danh sách các trại tù hiện có tại Việt Nam để hoàn chỉnh “Bản đồ Trại cải tạo và Nhà tù VN”.

c) Cung cấp những dữ kiện mới nhất về vi phạm nhân quyền hiện nay.

2. Tích cực hậu thuẫn cho Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam bằng cách:

a) Gia nhập vào Ủy ban và thu thập chữ ký của bà con, bạn bè,

đồng bào ủng hộ Vụ Kiện Hà Nội trước LHQ.

b) Tổ chức các buổi nói chuyện cho Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam về vấn đề nhân quyền.

c) Thành lập tại địa phương một Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam để tiếp tay với Ủy ban tại Paris đẩy mạnh công cuộc vận động du luận quốc tế ủng hộ Vụ Kiện và ủng hộ cuộc tranh đấu của người Việt dân tộc.

3. Thông tin và vận động người Việt và người ngoại quốc tham gia đấu tranh cho Quyền làm Người Việt Nam, bằng cách

a) Mua và phổ biến rộng rãi hồ sơ vi phạm nhân quyền tại Việt Nam bằng 3 thứ tiếng Pháp, Anh, Đức (*Aujourd'hui le Vietnam, Vietnam Today, Vietnam Heute*); thiệp "*Bản đồ Trại Cải tạo và Nhà tù Việt Nam*" (tiếng Việt để phổ biến trong giới người Việt xin bổ túc những địa danh chưa có, tiếng Pháp và Anh để trưng bằng cơ cho người ngoại quốc thấy); thiệp "*Cải tạo giết người*" của Danh họa quốc tế Raymond Moretti (tiếng Anh và Pháp để thu thập chữ ký hỗ trợ vụ kiện).

b) Tổ chức các buổi nói chuyện, chiếu phim, biểu tình tại địa phương để tố cáo Hà Nội vi phạm nhân quyền và đòi đóng cửa tất cả Trại Cải tạo.

c) Theo dõi và phổ biến tập san Quê Mẹ để nắm bắt kịp thời những hoạt động và diễn biến mới nhất.

4. Ủng hộ tài chánh và kêu gọi hỗ trợ tài chánh giúp Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đài thọ chi phí luật sư, chi phí ấn hành các hồ sơ tung ra trong thế giới, chi phí các cuộc di chuyển đi vận động những quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc.



**HỖ TRỢ VỤ VIỆN VI PHẠM NHÂN QUYỀN TRƯỚC
LHQ VÀ ỦNG HỘ QUỸ VIỆN HÀ NỘI TRƯỚC LHQ**

Họ và tên:

Địa chỉ:

Điện thoại: Chức vụ:

- đồng ý tham gia vào Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam và hậu thuẫn Vụ kiện Hà nội vi phạm Nhân quyền trước L.H.Q.

Ký tên:

- sẵn sàng vận động thành lập “Ủy ban hỗ trợ vụ kiện Hà Nội vi phạm nhân quyền trước LHQ”.

- gửi cho tôi:

..... x thiệp “Cải tạo giết người của Họa sĩ Raymond Moretti.

..... x thiệp “Bản đồ Trại Cải tạo” (*phụ phí ấn loát mỗi thiệp 2FF hay 25 cents US*).

- gửi cho tôi:

..... x tập “Aujourd’hui le Vietnam” (Hồ sơ vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, tiếng Pháp)

..... x tập “Vietnamese today” (Hồ sơ vi phạm nhân quyền, tiếng Anh).

(phụ phí ấn loát mỗi tập 50FF kể cả bưu phí tại Pháp và Âu Châu. Ngoài Âu Châu \$7.00 US kể cả bưu phí).

- gửi một số tiền: ủng hộ “Quỹ kiện Hà Nội trước LHQ” của Ủy ban Bảo vệ Quyền Làm Người Việt Nam.

Mọi chi phiếu xin đề:

COMITÉ VIETNAM *

25 Rue Jaffeux

92230 Gennevilliers, FRANCE

* Comité Vietnam pour la Défense des Droits de l’Homme

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

PHIẾU GỬI ỦY BAN BẢO VỆ QUYỀN LÂM NGƯỜI VIỆT NAM
(Comité Vietnam pour la Défense des droits de l'Homme)
XIN CAN THIỆP CHO THÂN NHÂN

Tôi (họ và tên):

Hiện ngụ tại:

..... Điện thoại:

Liên hệ gia đình với người bị bắt:

Tên họ người bị bắt:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Chức vụ trước 75:

Trú quán ở Việt Nam:

Bị bắt ngày: tại:

Hiện bị giam tại:

Xin Ủy Ban can thiệp (1):

cho thân nhân tôi được trả tự do

cho thân nhân tôi vào Pháp.

..... ngày

Ký tên,

(1) đánh dấu vào khung bạn cần





Rồi Lúc

Hoàng Hôn

*Rồi lúc hoàng hôn vọng cố hương
Nẻo xa hun hút mịt mù sương
Người đi tan tác hồn trăm mảnh
Có nhớ nhung theo vạn dặm đường ?*

*Rượu uống một mình say với ai
Vàng trăng lạc lõng cuối phương đài
Người xưa cung kiếm trên lưng ngựa
Có thoáng mơ về một cánh mai ?*

*Bạn tù rách mướp đã về chưa ?
Ai mất ? Ai còn giải nắng mưa ?
Đêm tối có mơ ngày bão tố ?
Giọt buồn có nhớ những chiều xưa ?*

*Lê thê mây núi giảng vời vợi
Mái tóc thơ ngây điểm bạc rồi
Chẳng biết đợi chi nhưng vẫn đợi
Có đơn chỉ muốn chết không thôi.*

● *HỒ CÔNG TÂM*

NỤ CƯỜI DÂN GIAN



HỒ CÔNG TÂM ghi chép

1. CHỈ ỚN ĐỂ QUỐC DOANH

Đồng chí Phó phòng Giáo dục Huyện bèn thu cả hai chân lên ghế ngồi theo kiểu nước lụt cho nó sướng, từ từ đưa ly rượu đế lên môi, khê tộp một cái hết già nửa ly, rồi há miệng nhe răng khà một cái, xoè bàn tay quạt quạt mấy cái vào căn cổ cho nó hạ hỏa. Đoạn đưa tay, húp một muống nước canh chua cá tra múc từ cái tô để ở giữa bàn, bắt đầu lè nhè lên tiếng với ông bạn giáo viên cấp ba miền Nam được lưu dụng mới vô biên chế:

— Báo cáo Đồng chí, tôi theo Cách mạng từ năm 45 đến nay, đã từng góp công góp sức đánh thắng cả ba thằng đế quốc. Đế quốc Nhật coi như pha. Đế quốc Pháp cũng coi là đồ bỏ. Sừng sỏ như thằng đế quốc Mỹ mà rốt cuộc nó cũng phải đầu hàng, cuốn cờ dzông lẹ về nước cái một. Duy chỉ còn anh đế quốc doanh ngày nay là không tài nào hạ nổi. Bây giờ Đảng và Nhà nước độc quyền nấu rượu ba xi đế, gọi là đế quốc doanh. Gạo khan hiếm không có đủ mà ăn, lấy đâu ra mà nấu rượu. Đế quốc doanh ngày nay được toàn bằng bột mía thải ra từ lò đường với lại ba cái khoai mì mốc. Nặng thấy con đĩ mẹ. Uống vào cháy cả cổ họng.

Lơ mơ có khi đứt ruột, ói máu ra nhỵ tì nằm như chơi. Thành thử thú thực trải ba đời đế quốc xâm lược không ớn. Chỉ ớn mỗi anh đế quốc doanh nhà mình thôi

2. CÔ ĐÁNH RƠI CÁI “NHIỆT LIỆT”

Khi đồng chí Chủ tịch nước Cu-ba Phi-đen Cát-x-trô đến thăm giếng Hà Nội, Đảng và Nhà nước huy động thầy cô giáo dẫn các em học sinh lớn nhỏ vác cờ và biểu ngữ đi đón rước từ sân bay Gia-Lâm.

Tiếng hô của đồng chí trưởng phòng thông tin phát ra oang oang từ cái loa:

— Tinh hữu nghị Việt Nam - Cuba đời đời bền vững!

Thầy cô và các em học sinh cùng giơ mạnh tay lên hô:

— Đời đời bền vững! Đời đời! Đời đời! Đời đời!

Tiếng loa lại tiếp tục vang lên:

— Nhiệt liệt hoan hô đồng chí Chủ tịch Phi-đen Cát-x-trô!

— Nhiệt liệt hoan hô! Nhiệt liệt! Nhiệt liệt! Nhiệt liệt!

Trong khi hăng hái giơ cả hai tay lên hô nhiệt liệt, cái nịt vú của cô giáo từ trong chiếc áo cánh rớt xuống dưới chân phía trước mặt. Một em bé gái lớp mẫu giáo thấy vậy, vội vàng chạy tới, lượm lên, nghiêng đầu ngó, không biết kêu tên vật đó là gì. Em lễ phép cầm vật đó bằng hai tay đưa lên cung kính:

— Thưa cô!

Cô giáo đang mãi ngó bộ râu quai nón đen xì của đồng chí Chủ tịch Cuba:

— Cái gì?

— Thưa cô, cố đánh rơi cái “nhiệt liệt”!

Bấy giờ cô giáo nhà ta mới kịp nhìn xuống. Bẽn lẽn đảo mắt ngó quanh một vòng, thấy không ai để ý, cô giáo vội vàng giằng lấy cái “nhiệt liệt”, túm lại gọn lỏn trong lòng bàn tay như túm một con mực Bắc hải, nhét vội vào cặp quần:

- Ừ, cái ... cái “nhiệt liệt” này là của cô.

3. XE LIÊN XÔ

Chiếc xe đồ Cấn Giuộc chạy qua cầu Ông Thìn thì ịch lết đi được một quãng rồi nằm chình ịch không chịu chạy nữa. Bác tài đề thể nào máy cũng không chịu nổ cho. Một anh nón cối nhảy xuống xe lên tiếng:

— Từ ngày giải phóng đến nay, ba cái xe của bọn Mỹ ngụy chúng nó để lại lâu ngày cũng hư ráo trội. Xe này là do nhà nước Liên xô vĩ đại viện trợ đấy. Đề nghị bà con mình xuống xe, phụ lực, mỗi người một tay, “liên” kết với nhau, phải “xô” nó thì may ra nó mới chịu chạy. Xe của “Liên xô” mà! Không “xô” thì làm sao nó chạy được cơ chứ.

4. MÀY BẢO CHÚNG ÔNG LÀ THÚ VẬT HẢ?

Sau ngày 30 tháng Tư 75, các giáo viên ở miền Nam được tạm lưu dụng đa số bị buộc phải tình nguyện dạy văn hóa thêm cho cán bộ đang phục vụ tại các cơ quan Nhà nước vào buổi tối, gọi chung là các lớp liên cơ.

Trong giờ học Quốc văn, một giáo viên môn Văn Sử Địa tại thị xã Tâm An giảng nghĩa chữ “anh hùng” như sau:

— “Anh” là chúa của loài chim. “Hùng” là chúa của loài thú ... loài gấu.

Một cán bộ học viên ùng ùng nổi giận, móc súng đập mạnh lên bàn, chỉ vào mặt giáo viên mà mắng như tát nước:

— À, anh lầy não. Thằng lầy não. Ông nài oánh bỏ mẹ mày bi giờ. Mày nài dám nhục mạ anh hùng chúng ông à. Nhân dân Việt Lam anh hùng. Quân đội Việt Lam anh hùng. Mày dám bảo chúng ông nà thú vật hả. Mày dám mạ nị chúng ông hả. Ông nài bắn bỏ mẹ mày bi giờ!

!!!

HỒ CÔNG TÂM ghi lại

Thăm Bố



Hai hàng cây sưa đũa
Lặng đứng nhìn xe qua
Lần đầu lên thăm bố
Hàng cây như reo mừng

Ó kia! Đùng là bố
Mái tóc đã điểm sương
Gương mặt đầy khắc khổ
Trong năm tháng ngục tù

Chạy vội đến bên bố
Nước mắt tràn dâng mi
Nghẹn ngào lòng thổn thức
Không nói được nên lời
 Ấu yếm bố khẽ gọi
 Chó con bố đây à
 Con lớn và xinh quá
 Thời gian thật qua mau

Gặp bố trong giây phút
Đến giờ phải chia tay
 Om hôn bố lần cuối
Nhẹ nhàng quay gót đi

*Ra về chợt hỏi mẹ
Mẹ ơi! Đến bao giờ
Bố mới về mẹ nhỉ
Mẹ mỉm cười không nói*

*Ánh mắt thật xa xăm
Hai hàng cây sưa đũa
Vẫn lặng yên đứng nhìn
Rì rào cây khế nói*

*Đừng buồn cô bé ạ
Rồi bố sẽ về thôi
Nụ cười chợt hé mở
Bố sẽ về với con*

TRẦN BÍCH QUYÊN

Minnesota, 2-17-1987



Biểu diễn nhảy dù trong dịp lễ mãn khóa hàng năm

Nẻo đường không giới hạn



• HỮU PHƯƠNG

Cuộc sống không chỉ đơn thuần giới hạn trong những gì chúng ta thấy xoay quanh hằng buổi hằng ngày. Mọi tầm hiểu biết đều vượt quá khả năng thu nhận của chúng ta. Dầu có muốn trông xa thấy rộng chúng ta cũng chẳng làm gì được hơn khi tâm não chúng ta có ngăn ấy học và sự vớ tay của chính mình không hẳn địa hạt nào cũng vươn tới được. Phải chăng vì ý thức điều đó, lắm lúc con người chúng ta tự cảm thấy như đứng ì một chỗ hoặc là thối lùi để tự mình thu nhỏ đến độ vô hình. Thế sự vờn qua trước mắt bất chấp sự hiện hữu của chính chúng ta.

Trong phạm vi công ăn việc làm, cá nhân tôi đã tự thấy tôi là một sự rỗng không đối với guồng máy chung của tổ chức. Hẳn rằng tôi có góp một phần hữu ích cho tập thể đó nhưng có lẽ đối với tôi, đó là một thú giải khuây. Một thứ gọi là “hobby” cho quãng đời chảnh vá trên mảnh đất không bao giờ thuộc về mình. Phải, tôi không phủ nhận sự tồn tại buộc tôi phải tự lấp mình vào guồng máy bằng cách đóng vai một chiếc ốc nhỏ hay một bánh răng con. Từ hơn mười năm qua, tôi đã thủ vai khiêm tốn đó để

sinh tồn. Những ai có được vận hội tốt lành hơn hoặc là chủ quan hay cầu tiến hơn sẽ không đồng ý với tôi về thái độ buông bỏ – cũng có thể nói được là chấp nhận trong hạn hữu của một kiếp người. Tôi có triết lý của chính tôi, kẻ khác có của họ, và chẳng có gì mâu thuẫn cả nếu chúng ta cùng nhìn nhận đã có quê hương và một quá khứ đầy vinh nhục.

Đối với tôi, sự ra đi cho đến bây giờ vẫn không là một việc thuần lý. Nó luôn luôn phản ánh một sự ươn hèn. Một thứ thua bại không thể bôi vè cách nào để cho đó là một điều tất nhiên. Dầu tôi có muốn tự mình lột xác, hiện hữu của tôi ngày qua vẫn là một hiện hữu chân thật trên mảnh đất quê hương. Bây giờ tôi tự xem tôi chỉ là con ốc mượn hồn không hơn không kém. Thân xác tôi vẫn chẳng ở trong cái vỏ cứng của thiên hạ khiến tôi mỗi lần xoay trở cựa quậy chỉ nghe đau nhói khắp tứ chi hơn là hòa hợp tôi vào bối cảnh vay mượn này. Bởi thế tôi nghe nhụt cả mọi ước muốn, thậm chí đối với sự phải vươn lên trên chiếc thang giá trị của xã hội mà tôi đã bắt đầu dĩ tùy thuộc.

Nếu không biết gan tị, con người mặc nhiên không có gì phải bàng hoàng so đo phân vân vùi vĩnh. Nếu muốn như người, tôi cũng có thể tiến lên như người, tức là trì chí theo một chương trình đại học để đạt tới khoa bảng nào đó. Tôi không ngu dốt đến nỗi chẳng bao giờ đỗ đạt hay sao? Tôi chỉ không muốn đó thôi. Một phần vì tôi tự cho rằng đã quá đủ cho một đời người. Phần khác tôi quan niệm sau khi bỏ cuộc rồi tôi chẳng còn là gì nữa. Giá trị nào trong tôi cũng hết nhãn ý nghĩa rồi. Kinh tế, chính trị, quân sự, xã hội... tôi chẳng còn mang một trạng từ nào thích hợp nữa hết. Vẫn cho đến mười năm sau – và có thể nhiều thập niên kế tiếp cũng sẽ như vậy thôi, nếu tôi còn sống. Tôi đã không gục xuống với lương giờ 2.35 đô, làm sao tôi gục ngã với 25 K sau này? Ưu tư gì rồi cũng vô căn vô cội nếu tôi tự chối bỏ nguồn gốc nguyên lai. Cho nên tham vọng nào cũng đưa tới nỗi buồn cố hữu vì tự mình không bao giờ thỏa đáp nguyên vẹn những ước

muốn của một kiếp lưu đày. Hẳn rằng đất nước còn là còn tất cả, thật chẳng có nghiệm suy nào tinh tế hơn !

Có phải chính chúng ta tự khai thác chính mình một cách thái quá đó chăng ? Tự khai thác để xứng danh là một con nợ thiện tâm thiện chí, chao ôi ! chủ đích ấy thật quá tầm thường ! Tôi chỉ thấy tội nghiệp cho chính thân như cho tất cả đã không làm gì hơn phải tự mình ăn khớp vào guồng máy kinh tế của đất nước chấp nhận này. Chúng ta đều hãnh diện trong vai tuồng con nợ có lương tri. Mấy ai nghĩ mình là con nợ của tổ quốc Việt Nam ? Những con nợ tốt và đầy lương tri đối với tổ quốc Việt Nam ? Với mớ vốn liếng khởi thủy mà mọi người chúng ta ít nhiều thừa hưởng, mấy ai nghĩ tới việc bồi hoàn cân xứng nữa ? Chắc là chẳng còn bao nhiêu sự tưởng nhớ vọng về chủ nợ đã hết thời. Chúng ta bằng lòng với những tiện nghi mới và chấp nhận đi sớm về muộn, cày sâu cuốc bẫm, để rồi mệt mỏi không còn gì hoài vọng xa xôi đến giải đất cổ căn và đồng hương khổ nhục. Cuộc sống lưu đày ý nghĩa đối với chúng ta nếu chỉ trong giới hạn của vật chất bạc vàng và như thế cha truyền con nối ... thì thà rằng sớm kết thúc giữa biển giữa rừng có đẹp hơn không ? Hồn hoang đồng chủng đồng loại cũng là nạn nhân của hàng vạn cuộc vượt biên tìm về đất hứa không thể đối với chúng ta chỉ là một thứ phần số hẩm hiu. Chính họ là gia sản vô giá của thế giới tự do. Chính họ mở tròn đôi mắt của chúng ta trước nhất để nhìn thấy trị giá của sự chiến đấu với mọi thứ thần dữ kể cả sự yếu hèn.

Mới đây tôi được hỏi rằng cho đến bây giờ nhà người đã thấy an phận chưa ? Tôi khẳng định với ai đó: chưa hẳn vì nếu nghĩ là một trong số người có trách nhiệm, tôi vẫn thấy còn phải trả lễ về sự thua bại trước Cộng Sản. Nhưng nhà người có làm gì được đâu? Từ từ tuổi trẻ Việt bị Mỹ hóa ... Chính đó là nỗi xót xa của thế hệ hai màu tóc. Chính đó là sự tủi nhục của con cháu Rồng Tiên. Dân tộc Việt phải khác hơn những dân tộc khác. Nếu đã một lần thành công với cuộc Nam Tiến, dân tộc Việt không thể chấp nhận sự hòa lẫn hầu có chấm dứt mọi nẻo đường đấu tranh.

Song song với những mưu toan chiếm đoạt khoa bảng, tranh giành ngôi vị, mở mang tài lực ... chúng ta vẫn còn mang trên vai nặng gánh sơn hà. Chúng ta vẫn còn bạo thù để triệt tiêu. Còn tà thuyết Cộng Sản để lật đổ. Còn mức sống sa sút của đồng hương tại quê nhà để hưng thịnh lại. Còn trăm nghìn việc để làm chớ không dừng chân ở những gì chúng ta an hưởng trên bình diện vật chất xa hoa.

Tôi rất muốn làm gì cho xứng với mười đồng một giờ hiện nay. Tôi rất muốn bận tay bận trí suốt cả tám tiếng một ngày hơn là chỉ mất độ vài tiếng rồi ngồi không thả hồn theo mây gió. Người ta bảo rằng tôi sợ quá. Thật thì lòng tôi đầy áp băng khuâng: sợ ít việc làm sao cầm giữ nhân công? Mặc dầu tôi đã trực thuộc nghiệp đoàn - OPEIU chớ không phải chơi. Nghiệp đoàn quốc tế công nhân vẫn phòng và chuyên nghiệp cũng chẳng cầm giữ ai được nếu cơ sở gặp hồi suy vong. Tôi chợt nghĩ mình được Thượng Đế phù trợ nếu không vận mạng của tôi đã sụp đổ không những vào năm 75 mà còn năm năm sau đó. Cho đến hôm nay từ vốn liếng năm đô của người phối ngẫu, chúng tôi dựng nên một ít cơ đồ, há chẳng không do Thượng Đế làm sao tôi ngoi đầu lên trở lại được. Cũng vì lẽ đó triết lý của tôi phải là đừng cao vọng mà hãy bền nguyện xin ... Xin cho chúng tôi hằng ngày dùng đủ ... Cứ bao nhiêu đó từ từ góp nhặt, chúng ta vẫn có thể xây nên cửa nên nhà. Với bàn tay của đảng quan phòng phò giúp, chuyện gì cũng xuôi chảy. Tựa chung dầu bên ngoài tôi sống như người ngoại đại, thực tình mọi xoay trở của tôi đều nhắc nhở tôi: không việc gì mà làm nên không có Tao. Tôi lại lâm râm nguyện cầu.

Cho dầu lãng mạn đến mức nào, tôi vẫn tin rằng vẻ đẹp nhân tạo không hoàn mỹ lâu bền. Chỉ có vẻ đẹp thiên tạo mới tồn tại. Thế mà gấm vóc Tạo Hóa ban cho chẳng ai màng nuôi dưỡng, làm sao không rơi vào tình trạng điều tàn đổ nát. Vật chỗ nào chẳng vậy. Đất nước lao đao cũng vì Cộng Sản muốn bá quyền

mà chẳng lượng sức mình. Chúng nó quá tham lam. Nghĩ cho cùng trách chúng nó cũng uống lời thôi. Ngay cả trong số anh em đã tìm về tự do còn động vọng bất nhân bất chính, hướng hồ Cộng Sản. Thực tâm và thiện tâm vẫn thiếu trong mọi giới kia mà, chẳng riêng gì Cộng Sản đâu. Biết như vậy phàm ai cũng muốn vào vỏ, thà ung thúi trong đó còn hơn gieo mầm tốt xấu lẫn lộn làm hỏng cả trị giá chung. Người lương tri chỉ nhìn thế sự mà buồn, chẳng biết nói sao bây giờ. Làm gì? Thiện chí như hạt cát rơi vào đại dương! Huyền nhiệm chưa thấy. Chỉ thấy sự tô son phết vàng và lừa dối lẫn nhau. Thậm chí con người cả gan lừa dối cả Thượng Đế nữa. Gạt bỏ Thượng Đế ra ngoài vũ trụ để bắt thiên hạ tôn thờ cái tôi khiếm hèn. Hành động nào cũng quy về tư lợi như sông đổ ra biển mà thôi.

Mỗi khi choàng tỉnh dậy tôi tự hỏi rồi thời gian sẽ kết liễu ra sao. Chẳng lẽ hoài hoài trong chu kỳ quá ư thông lệ này. Ngày rồi đêm. Hạ rồi đông. Mưa và nắng. Quả tình tôi muốn có một thứ cách mạng nào trong sinh trường hay trong trời đất. Nhưng tôi phi lý và tự mâu thuẫn với chính mình. Chẳng làm gì được với tuần hoàn nhật nguyệt. Cũng như dầu tôi chẳng thích sống cuộc sống trộn pha vàng trắng, tôi vẫn phải tự để mình ngấm vào môi sinh thiên hạ. Tôi vẫn phải ngồi đây, giữa những chủng tộc không cùng với của tôi. Từ chín năm qua. Tôi phải gọi họ bằng "you" và mỗi sáng chào nhau bằng "Hi". Tên tộc được dùng tới liên miên chẳng bị sao trước kia nó được vẽ vài trên một bệ gỗ một cách trang trọng. Chúng ta đang sống trong một khung cảnh cách mạng thế mà còn mơ ước những gì xa xôi hơn nữa. Chúng ta đang bơi lội trong tự do và đôi khi phải bị quay cuồng như rơi vào vô trọng lực, chẳng trông thấy gì trước mặt lẫn sau lưng. Thế mà chúng ta vẫn đọc rõ những cái "bill" hiện tới và ít nhiều bản khoản lộn đi lộn về hàng tháng. Tưởng rằng an nhàn trên cái xứ đầy tự do này, thật ra chúng ta khoan khoái trăm lần hơn trên những cánh đồng Việt Nam nếu quê hương không nhuộm bệnh Cộng Sản. Thật ra chúng ta bị ru vào một lối chết nhẹ nhàng thay

vì vì rũ xuống sau cơn mê sáng. Lưu đày đối với tù đày thế thôi !

Thế là suốt đời chúng ta vẫn còn hoài mối hận. Thù hận đối với lũ cướp tự do mà cũng hận thù đối với kẻ cho mình tự do. Thù hận khi chợt biết mình là trò chơi của một sự sắp đặt. Của một ván cờ. Hai tay chơi đều nhắm hy sinh những con chốt. Khi vỡ lẽ bày chốt bị hất ra khỏi đất sống và người thắng cuộc bị mất cân bằng. Đất sống trở thành cằn cỗi. Chẳng phía nào hãnh diện về cuộc áp đặt đó. Như chính chúng ta trong triền miên khủng hoảng mặc dầu hít thở không khí tự do từ hơn mười năm qua. Tay chơi và làng chơi vẫn ngẩn ngơ cũng từ độ ấy đến nay.

Dầu muốn đổi lòng, tất cả theo thời gian cũng tự nó hiện hình. Không ai tháo gỡ được cái tôi của chính mình để bằng lòng với cái mặt nạ gọi rằng thích nghi với thời khoảng. Lớp tuổi chúng ta đa số cũng sống gượng gạo hơn là ung dung trên mảnh đất người. Tôi vẫn nghĩ rằng chúng ta vay mượn để rồi ngày nào cuộc thiên di lạc lõng với sinh trường sẽ tự nó chấm dứt không tiếc không thương. Dầu cho thế hệ trẻ có ăn sâu cội rễ đến mức nào, âm hưởng trong những hình thân phiếm hồn mang tên Bob, tên Tom vẫn trầm buồn như bài thơ sáu tám và xúc tích như những đoạn ca dao. Chúng nó không thể bùng lên chỉ trên mặt như điệu rock hay disco mà sẽ luồn sâu xuống để tỏa ra những lượn sóng ngầm. Chắc chắn sau này chúng nó sẽ quay về đất tổ và làm sống lại nguyên gốc quê hương.

Tôi phải nghĩ như thế dầu là viễn vông nhưng chính đó là nguồn sống thật của chúng ta trong chuyến thiên di vô tận. Đôi lúc tôi cảm thấy ngoi ngóp như cá lên cạn nhưng với hiện tượng chung quanh bao gồm nhiều lớp người hăng say tranh đấu và nhiều thế hệ trẻ không ngừng vươn lên, tôi lạc quan trở lại. Sống trên một xứ có mùa tiết rõ ràng, tôi quen với những chu kỳ buồn vui lạnh ấm. Quen nhiều rồi cũng dễ lãng quên khi bánh xe thời gian vẫn lăn đều và hướng về phía trước mà thôi. Chúng ta chỉ có vọng nghĩ mà không có hoài tưởng. Những cái tôi này sẽ phôi

pha. Sẽ chìm xuống để hiện tỏ những gì phải tồn tại và phải luân lưu. Bờ cõi và đất nước Việt Nam vẫn mãi mãi còn đó. Chúng ta không mong rằng sự ngu dốt và mê muội trường cửu trên giải non sông ấy.

Màu áo thiên nhiên của núi rừng của đồng nội không cho loài người một ước nghĩ thanh tú và cải cách hay sao ?

HỮU PHƯƠNG

October 16, 1986

PHÂN ƯU

Được tin hiền thê của CSVSQ Lê Ngọc Ẩn, K20:

Chị PHẠM THỊ QUÍ

đã từ trần ngày 2/3/87 tại Nashville, Tennessee
hưởng dương 42 tuổi

Toàn thể CSVSQ K20 thành thật chia buồn
cùng bạn Ẩn và tang quyến; cầu nguyện hương
hồn chị Quý sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Thay mặt CSVSQ K20

Đại diện khóa

Nguyễn Thanh Đức

KHỐC TƯỚNG NGUYỄN NGUYỄN KHOA NAM

(Sinh vi tướng, tử vi thần)

*Súng vang kết liễu mạng anh hùng,
Dâng lệ giang san động cửu trùng.
Trước địch không hèn gan tướng dũng,
Trong dân để phục tiết tôi trung.
Tinh thần Hoàng Diệu treo ngời rạng,
Khí phách Khoa Nam nổi sáng trung.
Vị quốc vong thân, người bất tử,
Uy linh huyền sử dấu soi chung.*

• ***BỘI ĐIỆP***

QUỐC HẬN 30-4 CẢM TÁC

QUỐC phá gia vong hãy nhắc nhau:
HẬN thù còn đó, khắc ghi sâu.
HƯỚNG tâm diệt Cộng, ưu tiên lớn,
VỀ cội chiêu an, mục đích đầu.
DẪN tộc anh hùng bao vị trước,
CHÚNG ta dũng sĩ những người sau.
TRONG tình kết hợp và xây dựng,
NUỚC phải huy hoàng, đẹp ngọc châu.

Câu chuyện Khoa Học:

THỜI GIAN



● Giáo Sư Nguyễn Tiến Ích

(Trích đặc san "Khóa 16")

Thời gian là một trong 3 đại lượng cơ bản của Cơ Học Vật Lý. Thời gian cũng là một trong bốn chiều của không gian hình học gọi là hoành độ (x), tung độ (y) và cao độ (z). Nhưng thời gian lại khác với các đại lượng kia ở nhiều điểm. Chẳng hạn, khi đi chuyển trên xe lửa, ta thấy rõ đó là hình học một chiều vì xe lửa chỉ có thể chạy tới hay chạy lui được mà thôi. Nếu ta ngồi trên một con tàu biển, ta cảm thấy cái không gian hai chiều vì tàu có thể chạy tới chạy lui, rẽ phải, rẽ trái. Ngồi trên máy bay thì ta thấy cả ba chiều hình học; vì máy bay có khả năng bay lên bay xuống nữa. Nhưng trong suốt các cuộc hành trình vừa mô tả ở trên, thời gian bao giờ cũng hiện diện mà ta không cảm thấy được. Nhất là thời gian là cái gì nó cứ tuột khỏi bàn tay của ta mà không thể nắm lại được. Thế rồi thời gian lại còn bị hiểu lầm nữa, vì nó có thể được hiểu là một khoảng cách liên tục thời gian; chẳng hạn

khi ta nói rằng thời gian trình diễn có thể là từ 2 tới 3 tiếng đồng hồ thì đó thực sự là thời gian. Nhưng khi ta ấn định thời gian và địa điểm của một cuộc hẹn hò chẳng hạn thì cái đó phải nói là thời điểm hay là ... cái lúc thì mới đúng. Nhưng có lẽ danh từ thời điểm nó có vẻ kهنh kiệu, còn danh từ “cái lúc” thì có vẻ nôm na quá nên ta dùng đại chữ thời gian cho nó xuôi miệng.

Ấy thế mà thời gian lại là một yếu tố quan trọng trong sinh hoạt của thể nhân. Có một sử gia đã nói rằng sự khác nhau giữa trận Austerlitz và trận Waterloo là đúng giờ. Hay là nếu đồng hồ mà **Triệu Tử Long** đeo để đón **Khổng Minh** sau khi cầu gió đông cho trận Xích Bích mà chậm mấy phút thì chắc là chuyện Tam Quốc chấm dứt ở đó rồi. Thế rồi vua **Quang Trung**, khi Ngài ra lệnh phân phối 5 cánh quân đi đánh giặc; cánh quân của **Đô Đốc Bảo**, **Đô Đốc Muru** tụ hội về ngoại thành Thăng Long mà đến sớm hay đến muộn thì chiến thắng chưa chắc đã được lấy lòng như ghi trong sử sách. Không biết hồi đó, các Ngài dùng đồng hồ gì? Chắc chắn không phải là ... Longine hay Seiko Five rồi!

Có lẽ cái đồng hồ cũ nhất thế gian là Ông ... mặt trời. Nông dân ta ngày xưa mà thấy mặt trời lên một con sào thì cho đó là giữa buổi sáng. Khi mặt trời, gọi là đứng bóng, tức là đang đi qua kinh tuyến địa phương thì cũng biết đó là buổi trưa và phải lo mang cơm cho người lao động ngoài đồng, phải cho trâu nghỉ.... Có một điều đáng buồn là ngày nay, cả một trăm năm sau, có lẽ đồng bào ta ở miền Bắc vẫn phải lấy mặt trời làm đồng hồ. Sau này người ta phát minh ra đồng hồ nước, đồng hồ cát để đo thời gian vào những lúc vắng bóng mặt trời. Trên mặt đồng hồ có khắc những nấc dài ngắn khác nhau để đo thời gian; cho nên có lúc người ta đã dùng khắc làm đơn vị thời gian và ngày nay ta còn lưu lại danh từ... một khoảnh khắc.

Ban đêm, khi không có mặt trời thì ta thường phải dùng đến các vì sao. Các nền văn minh như Trung Hoa, Ai Cập, Maya hay Aztec đều có những kiến trúc để theo dõi các vì sao tức là các đài

thiên văn, tuy là thô sơ. Trên trần gian này, ta thấy một số sinh vật có khả năng như có một cái đồng hồ sinh lý; đặc biệt chúng ta ai cũng biết con gà gáy trước bình minh cho nên mới có một vài câu thơ nói về “Hồi chuông Thiên Mục”, “Canh gà Thọ Xương” mà một học giả đã phiên dịch là “Thọ Xương chicken soup”!!!

Có lẽ cái đồng hồ cơ học đầu tiên được chế tạo vào thế kỷ 14. Đồng hồ chuyển động nhờ một quả nặng thay cho cái lò xo. Quả nặng được buộc vào một sợi giây mềm cuộn quanh một trục ngang. Cuối trục có một bánh xe răng tiếp xúc với hai cái cựa gà của mỗi trục dọc ở hai điểm xuyên tâm đối. Trục dọc mang ở trên đầu một đòn gánh; mỗi đầu đòn gánh mang một quả tạ trọng lượng bằng nhau, cách đều điểm giữa của đòn gánh và khoảng cách này có thể thay đổi được bằng cách di chuyển hai quả tạ vào phía trong hay ra phía ngoài. Cái đòn gánh và trục dọc thay cho hệ thống bánh xe giây tóc của đồng hồ về sau này. Dưới trọng lượng của quả nặng, trục ngang quay. Nếu điểm tiếp xúc của bánh xe răng với cái cựa gà là ở điểm trên thì đòn gánh sẽ quay theo một chiều này; còn nếu ở điểm dưới thì sẽ quay theo một chiều khác. Mỗi lần đổi chiều quay như thế thì bánh xe răng di chuyển được một răng; thời gian di chuyển có thể thay đổi bằng cách thay đổi khoảng cách hai quả tạ trên đòn gánh. Ta chỉ việc gắn một cái kim lên trên trục của bánh xe răng là được một cái đồng hồ. Vì độ chính xác của đồng hồ vào khoảng 15 phút một ngày theo mỗi chiều; nghĩa là sau một ngày, ta có thể có 23 giờ 45 phút hay 24 giờ 15 phút; cho nên người ta không cần đến kim chỉ phút và cái đồng hồ đầu tiên xuất hiện trên giang hồ là một ... đợc thủ đại hiệp.

Người đầu tiên ý thức được rằng chu kỳ của con lắc chỉ lệ thuộc vào chiều dài của nó, có lẽ là **Galileo**. Thực ra, chu kỳ đó cũng lệ thuộc vào biên độ của con lắc, nhưng nếu biên độ này nhỏ (vào khoảng dưới 10) thì sai số này có thể nói là không đáng kể. Nhưng phải mãi đến năm 1656, đồng hồ quả lắc mới được **Huygens** kiến tạo nên. Đồng hồ này chính xác vào khoảng 10

giây mỗi ngày. Đó là một sự cải thiện lớn lao so với cái đồng hồ đầu tiên và dĩ nhiên đồng hồ này có hai kim đang hoàng.

Ý kiến dùng giây lò xo để làm đồng hồ do một khoa học gia người Anh tên **Robert Hooke** chuyên viên về đàn hồi học (ngày nay ta vẫn nói đến định luật đàn hồi **Hooke**). Bánh xe lắc lư như một lò xo xoắn ngày nay còn dùng và ta gọi là sợi giây tóc. Còn năng lượng bù cho phần mất đi vì cọ sát thì được cung cấp bằng một quả nặng hay một cái lò xo khác. Nhưng phải đến năm 1675, nhờ **Huygens**, cái đồng hồ lò xo đầu tiên mới hoàn tất.

Ngày xưa và cho đến gần đây, đồng hồ còn được dùng để hải hành. Vào thế kỷ thứ 17, 18 khoa hàng hải thiên văn được phát triển mạnh nhờ phong trào thám hiểm trái đất do các vua chúa bên Âu Châu tài trợ. Năm 1713, chánh phủ Anh treo giải thưởng 20 ngàn bảng Anh (tiền thời đó) để thưởng cho ai có thể làm một chiếc đồng hồ hải hành định được vị trí kinh tuyến với độ chính xác là nửa độ. Bạu đọc là tài công trong một chuyến vượt biển có thể đã dùng đồng hồ để định kinh tuyến. Muốn thế, ta phải đo xem mặt trời đứng bóng vào lúc nào. Nếu mặt trời đứng bóng vào lúc đúng 12 giờ thì ta ở ngay kinh tuyến của múi giờ "G" tức là 105 Đông kinh tuyến Greenwich. Nếu là sau 12 giờ trưa thì ta ở phía Tây kinh tuyến đó. Trước 12 giờ thì ở phía Đông. Muốn biết cho chính xác thì đồng hồ phải chính xác, và ta cứ theo tỷ lệ mỗi giờ đồng hồ ứng với 15 kinh tuyến. Dĩ nhiên, bài toán hải hành không phải chỉ đơn giản như thế vì đồng hồ chỉ chạy theo một Ông mặt trời trung bình di chuyển trên một quỹ đạo biểu kiến tròn; còn mặt trời thực thì di chuyển trên một quỹ đạo biểu kiến méo một chút, gọi là "ellipse", với một tâm sai thực là nhỏ và ta phải điều chỉnh bằng một cái gọi là phương trình thời gian. Trở lại cái đồng hồ của chánh phủ Anh treo giá, một người Anh tên là **Harrison** phải để ra 40 năm trường để đạt tiêu chuẩn cho bằng được. Đến năm 1761, con của **Harrison** là **William** được cử theo một chuyến hải trình từ Anh sang Jamaica để trắc nghiệm. Đồng hồ đã tỏ ra đúng với tiêu chuẩn. Chuyến hải trình

lâu hàng mấy tháng, qua những cơn giông tố kéo dài nhiều ngày mà đồng hồ chỉ sai có một phút. Do đó độ kinh tuyến được xác định với một độ chính xác là 18 phút. Phải 2 năm sau, **Harrison** mới lãnh hết số tiền thưởng 20 ngàn bảng Anh, ba năm trước khi chết.

Với những tiến bộ của khoa học kỹ thuật sau đó, người ta đã cải thiện được một cách đáng kể đồng hồ quả lắc và có lẽ sự cải thiện có khi tối hậu đã đạt được với cái đồng hồ hai quả lắc; một quả tự do giữ cho đúng nhịp và một quả ... nô lệ kiểm soát thời điểm phóng năng lượng để bù cho phần mất đi vì sự cọ sát. Đồng hồ này chỉ sai vài giây trong 5 năm trời.



CHIA BUỒN

Nhận được tin:

Bác TRƯƠNG QUANG NHUẬN

Thân phụ CSVSQ Trương Bá Lộc K17 (Pennsylvania) đã mãn phần tại Saigon ngày 17 tháng 11 năm 1986 hưởng thọ 76 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng Bác Gái tại Việt Nam, CSVSQ Trương Bá Lộc và gia đình tại Hoa Kỳ.

Kính chúc anh hồn Bác trai sớm phiêu diêu miền Cực Lạc.

CSVSQ/TVBQGVN tại Pennsylvania
và vùng phụ cận

Về cơ bản, đồng hồ là một bộ dao động, liên hệ với thế giới bên ngoài (để cho ta biết giờ giấc) qua một bộ phận đếm (kim đồng hồ hay con số nhấp nháy). Mỗi bộ dao động có một tần số dao động riêng. Bộ phận chính của bộ dao động là bộ cộng hưởng. Trong bộ cộng hưởng, năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, thường là từ dạng thế năng sang hoạt năng và ngược lại. Trong đồng hồ quả lắc chẳng hạn, hoạt năng lớn nhất khi con lắc xuống thấp nhất. Lúc đó, tất cả năng lượng là hoạt năng tức là cái dạng năng lượng do chuyển động mà ra. Khi con lắc lên cao nhất thì tất cả năng lượng là thế năng, tức là dạng năng lượng tiềm ẩn chưa phóng ra và ở vị trí quả lắc mà ra. Thế năng sẽ biến dạng thành hoạt năng khi quả lắc di chuyển xuống thấp dần.

Một bộ cộng hưởng là lý tưởng khi năng lượng chỉ biến từ dạng nọ sang dạng kia thôi mà không mất mát đi, tức là một bộ dao động tự dung, chạy hoài như một động cơ vĩnh viễn. Thực tế thì bao giờ năng lượng cũng mất đi vì những cọ xát không thể tránh được dù bộ dao động là cơ hay điện. Cho nên người ta phải thêm vào bộ cộng hưởng một bộ tiếp năng để bù vào phần năng lượng mất đi, khiến cho bộ cộng hưởng dao động được liên tục. Bộ cộng hưởng và bộ tiếp năng tạo nên bộ dao động. Một bộ dao động tốt hay xấu, được đo bằng những số dao động mà bộ dao động lắc được, trước khi năng lượng ban đầu của bộ bị mất đi vài phần trăm và thường được viết dưới ký hiệu "Q", do từ chữ "quality" mà ra. Một đồng hồ cơ học thông dụng có hệ số Q vào khoảng 100 trong khi một đồng hồ cơ học dùng cho phòng thí nghiệm khoa học có thể có hệ số Q lên đến hàng triệu. Bộ tiếp năng cũng phải cung cấp năng lượng theo một nhịp độ nhất định tùy theo bộ dao động để có được hiện tượng cộng hưởng. Một cái đu là một thí dụ của bộ dao động. Khi ta nhún cái đu thì cái đu lắc lư một tí; nếu ta tiếp tục nhún theo cái nhịp độ lắc của cái đu thì càng lúc biên độ lắc càng cao cho đến khi cân bằng tức là lúc năng lượng nhún bằng năng lượng mất đi vì cọ xát. Ta thấy

rằng hiện tượng năng lượng chỉ xảy ra nếu nhịp nhún tức là tần số của lực áp dụng, bằng tần số riêng của đu. Ngoài cái việc nhún đúng nhịp, ta cũng còn có một chút kỹ thuật khác cho nên Bà Hồ Xuân Hương mới viết được là:

*“Trai đu gối hạc khom khom cật,
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng”*

Bộ tiếp năng trong các bộ dao động thường dùng một kỹ thuật gọi là hậu dưỡng (feedback), trong đó một phần năng lượng từ bộ cộng hưởng sẽ được dùng để kiểm soát nhịp độ tiếp năng của bộ dao động.

Một biến chuyển quan trọng xảy ra khi nhà khoa học Hoa Kỳ Warren A. Marrison phát minh ra cái đồng hồ thạch anh (quartz). Bộ cộng hưởng thạch anh đưa vào nguyên lý điện áp (piezo-electric), theo đó, một miếng thạch anh sẽ dao động khi có nguồn điện thế xoay chiều tác dụng vào; và ngược lại, sự dao động của thạch anh sẽ tạo nên một nguồn điện xoay chiều. Vì năng lượng cọ sát mất đi chỉ là cọ sát cấu trúc bên trong thạch anh nên rất nhỏ và hệ số Q có thể lên từ 100 ngàn tới 1 triệu. Với lý do đó, đồng hồ thạch anh rất chính xác. Nhưng thạch anh cũng vẫn là một đồng hồ cơ học vì căn cứ vào sự rung động của phiến thạch anh cho nên độ chính xác bị giới hạn bởi khả năng đeo gọt thạch anh theo một kích thước và hình dáng cho trước; ấy là chưa kể nhiệt độ cũng có ảnh hưởng đến tần số dao động.



Phải sang đến đồng hồ nguyên tử thì ta mới đạt đến những độ chính xác có thể nói là siêu việt. Theo cơ học lượng tử (quantum mechanics), mỗi nguyên tử có một hay nhiều điện tử âm xoay quanh một hạt nhân; những điện tử âm đó xoay hoài quanh hạt mà không rớt, nghĩa là không có tiêu hao năng lượng vì các điện tử âm đó ở trên những quỹ đạo nhất định chứ không phải bất kỳ, và các điện tử âm đó chỉ có thể nhảy từ quỹ đạo này sang quỹ đạo khác khi được kích thích đúng mức một cách thích hợp (như là nhún đu đúng nhịp), sau đó các điện tử âm bị kích thích sẽ nhảy trở về quỹ đạo cũ sau khi đã phát ra một quang tử (photon) có năng lượng bằng hiệu số thế năng giữa hai quỹ đạo. Vì quỹ đạo là đặc tính riêng của mỗi nguyên tử nên photon phát ra cũng là đặc tính riêng của mỗi nguyên tử. Vì năng lượng của quang tử tỷ lệ với tần số của nó nên tần số này cũng là đặc tính riêng của nguyên tử. Đặc tính này không phụ thuộc vào nhiệt độ, áp lực hay bất cứ một thông số cơ học nào khác nên nguyên tử có thể là một bộ dao động lý tưởng để làm đồng hồ.

Chiếc đồng hồ nguyên tử đầu tiên thực sự là một đồng hồ phân tử ammon NH_3 . Trong công thức khai triển ba chiều (nổi) của NH_3 , ba nguyên tử Hydro H tạo nên một mặt phẳng, còn nguyên tử Azot N tạo thành cái đỉnh thứ tư của một tứ diện nguyên tử N có thể ở bên này hay ở bên kia của mặt phẳng Hydro. Ở mỗi vị trí đó, nguyên tử N có thể chung quanh chính nó theo một mức năng lượng nhất định. Hiệu số giữa hai mức năng lượng quay ở hai vị trí khác nhau kể trên tương đương với một tần số vào khoảng gần 24 ngàn triệu Hertz (23870 Mhz). Một bộ hậu dưỡng được dùng để cung cấp năng lượng cần thiết cho Azot quay và cũng từ bộ hậu dưỡng, tần số dao động sẽ được giảm xuống chừng 60 Hz biến đồng hồ nguyên tử thành một cái đồng hồ điện thông thường.

Tuy đã là một tiến bộ vượt bậc, đồng hồ phân tử lại căn cứ vào chuyển động của một nguyên tử. Quang tử phát ra bị thay đổi vì

hiệu ứng DOPPLER khi phân tử Ammon chuyển động (bạn đọc còn nhớ lúc đi xe lửa, hai đoàn xe gặp nhau, còi xe lửa của đoàn tàu kia có một âm tần cao hơn khi đi về phía đoàn tàu của bạn. Đó là hiệu ứng DOPPLER). Ngoài ra, khi các phân tử Ammon đụng vào nhau hay va chạm vào thành bình thì tần số của quang tử phát ra cũng bị thay đổi.

Với đồng hồ nguyên tử Cê-si-um, ta mới thật sự có đồng hồ nguyên tử. Tần số của quang tử phát ra là 9,192,631,770 Hz và đồng hồ này chỉ sai đi một giây trong 370 ngàn năm. Vì đồng hồ Cê-si-um chính xác như vậy nên định nghĩa về giây, đơn vị thời gian, cũng được thay đổi căn cứ vào tần số của quang tử phát ra bởi Cê-si-um thay vì căn cứ vào ngày mặt trời trung bình như trước. Ngày nay, người ta định nghĩa 1 giây như là thời gian của 9,192,631,770 lần dao động của nguyên tử Cê-si-um.

Dùng đồng hồ nguyên tử Cê-si-um, các nhà khoa học đã kiểm chứng được những gì trước kia chỉ tính toán ra bằng lý thuyết. Điều mà ai cũng thấy là vận tốc quay của quả đất trên chính nó không thể nào đều đều không đổi vì những chuyển vận khối lượng quan trọng trên mặt đất như hiện tượng thủy triều hay những năng lượng thay đổi quan trọng như thời tiết chuyển biến chẳng hạn. Trước khi có đồng hồ nguyên tử, không đồng hồ nào đủ chính xác do được những sự thay đổi trong chuyển động xoay vòng của trái đất. Nay thì người ta đã kiểm chứng rằng quả đất thực sự quay chậm dần. Ngày bây giờ dài hơn ngày cách đây 1000 năm là 16 milli-giây. Căn cứ vào những dữ kiện địa chất,



người ta đoán rằng cách đây sáu triệu năm, một ngày chỉ có 21 tiếng đồng hồ. Sự chậm dần này cũng không phải là sự chậm dần đều mà có những thay đổi nhỏ khác; chẳng hạn đến mùa Xuân, quả đất quay chậm lại; mùa thu thì quay nhanh hơn vì những sự thay đổi của bầu khí quyển bên trên mặt đất. Ngoài ra, người ta cũng sẽ thấy được rằng trục quay của trái đất, tức là đường thẳng đi qua hai cực Bắc, Nam không phải là cố định; thực sự nó lắc lư trong vũ trụ, khiến cho hai cực Bắc, Nam lang bang vào khoảng vài ba mét mỗi năm. Hiện tượng lắc lư này có thể làm cho thời gian một năm thay đổi đến khoảng 30 milli-giây.

Nhưng dù có chính xác đến đâu chăng nữa, thời gian cũng chỉ để phục vụ nhân sinh mà nhân sinh thì vẫn chủ yếu xoay quanh cái Ông mặt trời. Chỉ có những kẻ ngu si tự đắc mới cứng ngắc giáo điều bất nhân sinh phục vụ cho những lý thuyết mơ hồ, lỗi thời, đọc vài trang là nhíp mắt lại. Vì thời gian mặt trời co dãn còn thời gian nguyên tử thì bất biến. Để dung hòa, người ta mới đặt ra năm nhuận. Lịch ta thì nhuận thành 13 tháng. Lịch tây thì nhuận ngày (366 ngày). Bây giờ với đồng hồ nguyên tử, ta có thêm nhuận... giây phát sinh từ năm 1972. Vì quả đất nó quay ngất ngư không đều nên sẽ có những năm nhuận giây có thể dài ra hay ngắn đi mất một giây. Năm nhuận giây đầu tiên là 1972; năm đó dài thêm được hai giây. Năm đó cũng là năm nhuận ngày thành ra 1972 là năm dài nhất của thời đại chúng ta. Những năm nhuận giây kế tiếp đều dài thêm 1 giây.

Chắc độc giả cũng đã thấy cái phức tạp của thời gian rồi! Còn nhiều vấn đề khác với thời gian như thời gian của mỗi hệ thống qui chiếu, thời gian sinh lý, thời gian tâm lý khiến cho **Tản Đà** đã viết: "Trăm năm thì ngắn, một ngày dài ghê". Vậy tôi xin ngừng với thời gian ở đây và chúc độc giả một năm mới an bình và đầy hy vọng.

NGUYỄN TIẾN ÍCH

01-01-1987

Thơ chua

GỬI LÊN



ĐỈNH NÚI

VĂN HỌC

*Hắn có tật lè nè nát rượu
Ở quê nhà có khiếu làm văn
Viết dăm tiểu thuyết lãng nhãng
Mười đêm ngà ngọc thối hoẵng chuồng trồ*

*Lời trải chuốt, các cô khoái lắm
Chuyện diễm tình, tuy khảm mà thơm
Văn chương làm dáng kiếm cơm
Xe lên, ngựa xuống, rượu hờm nơi tay*

*Rằng văn học một cây lối lạc
Đỉnh núi cao khoác lác bô loa
Núp mình giữa đám quần thoa
Lại còn âm ọe, úi choa (!), nhức mình*

*Dăm chén rượu, làm tình làm tội
Khổ bạn bè, chuyện thối giở ra
Tưởng rằng có rượu vui nhà
Ai dè nát rượu phải cha thối mồm*

*Bồng giở mặt hàng tôm hàng cá
Đem văn chương xỏ lá ra xài
Bật tai nghe kéo thối tai!
Mũi ơi, thối mũi, ngửi hoài không dzô!*

*Nhớ tác giả Bức Dư Đồ Rách
Rượu càng say, chủ khách càng vui
Lời thơ xưa đượm rượu bùi
Sông Đà núi Tản ngùi ngùi tiếc thương*

*Nay đỉnh núi văn chương hải ngoại
Hễ rượu vào tứ khoái... ca ca
Bà con ơi, chạy cho xa
Văn chương kiểu ấy xem ra hết thời!*

HỒ CÔNG TỬ



Quang cảnh lễ tuyên thệ của CSVSQ khi tốt nghiệp TVBQGVN

QUEN MIỆNG



Kể từ ngày mất nước 30-4-1975 tiếng nói của chúng ta bị pha trộn từ ngữ và cú pháp của Việt Cộng đến một mức độ đáng quan ngại. Nguyên nhân phải chăng chỉ vì quen miệng? Quen miệng đến đau lòng... Chẳng hạn có “vị” nguyên ở trong quân đội và chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cho đến ngày 30-4-1975, sau đó bị Việt Cộng giam cầm nhiều năm, đến nay vượt biên tới được trại tị nạn, rồi tới Mỹ nhưng mỗi khi nói chuyện đã nói một cách rất tự nhiên: “từ ngày giải phóng”, “trong quân ngũ”, “hồi còn ngũ quyền”, “đi học tập” v.v... Bảo rằng quen miệng kể cũng tội nghiệp cho cái miệng. Bởi lẽ nếu ăn phải nhai, nói phải nghĩ và nếu cần “phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói” thì tại sao có thể gọi là quen miệng được. Vậy chúng ta hãy thử đi đến tận gốc rễ của sự quen miệng và xác nhận lại xem có nên quen miệng như vậy không.

Trước hết có một thực tế không thể chối cãi đó là trong khi kẻ thù cương quyết duy trì cách nói năng khác chúng ta thì chúng ta lại sớm quen miệng nói năng theo chúng một cách dễ dàng.

Lùi lại quá khứ từ hồi Đệ Nhất Cộng Hòa để thấy rõ ý thức đối kháng trong ngôn ngữ của kẻ thù. Từ khi thể chế Cộng Hòa của miền Nam bắt đầu Cộng Sản Bắc Việt đã khởi xướng cả một phong trào thay đổi tất cả những từ ngữ có thể thay đổi được để không dùng chung từ ngữ với chúng ta nhiều chừng nào hay

chùng ấy. Đối với Cộng Sản đây thực sự là một chiến tuyến để phân biệt và cắt đứt mọi liên hệ cũng như ảnh hưởng của người dân Việt giữa hai miền sau khi đất nước đã bị chia đôi. Xin đơn cử một số thí dụ thông thường. Việt Cộng gọi “nửa trước, nửa sau thế kỷ thứ 19” thay vì tiền hoặc hậu bán thế kỷ 19, “đoàn văn công” thay vì đoàn văn nghệ, “bộ gõ” thay vì bộ trống, “ca múa” thay vì ca vũ, “lái xe” thay vì tài xế, “giặc lái” thay vì phi công địch, “diễn binh” thay vì diễn binh, “tiến công” thay vì tấn công, “chiến sĩ gái” thay vì nữ quân nhân, “đăng ký” thay vì ghi danh, “cơ bản” thay vì căn bản, “sự cố” thay vì trở ngại, “xưởng để” thay vì nhà bảo sanh, “khẩn trương” thay vì nhanh v.v...

Đại loại Việt Cộng chủ trương đổi khác toàn diện hoặc một phần các từ ngữ chỉ cùng một sự vật, sự việc mà trước đây cả hai miền đất nước dùng chung. Đôi khi chúng giữ nguyên tự dạng nhưng gán vào một nghĩa mới. Thí dụ: “yêu cầu” có nghĩa là nhu cầu, “phản ánh” có nghĩa là tường trình lại, “chiếu cố” có nghĩa là giúp đỡ v.v...

Đôi khi chúng còn đề ra những từ ngữ quái gở, những thuật ngữ rẻ tiền rồi bắt dân chúng phải dùng và hiểu theo ý chúng. Chẳng hạn “hồ hởi”, “tính đảng”, “lao động là vinh quang”, “cờ ba que” v.v...

Việt Cộng cũng còn làm nghèo nàn và tối nghĩa từ ngữ Việt Nam đi nữa khi chúng chỉ dùng một chữ “quá trình” để chỉ cả quá trình, diễn trình và tiến trình.



Như vậy thật rõ kẻ thù của chúng ta từ lâu đặt hẳn ra một trận tuyến ngôn ngữ. Chúng cố tình tạo hàng loạt từ ngữ mới để tuyên truyền, nói xấu chế độ Việt Nam Cộng Hoà, để chuyên chở tư tưởng Cộng Sản hồng nhồi nhét vào đầu óc người dân. Hậu quả là những từ ngữ thường dùng của chúng ta mà trước đó người dân miền Bắc cũng dùng đã không còn xuất hiện trong ngôn ngữ sinh hoạt hàng ngày cũng như sách báo ấn hành tại miền Bắc nữa. Cứ thế cách nói chuyện ở miền Bắc dần dần có một mùi Việt Cộng đặc sệt mà đối với chúng ta nó có vẻ quê mùa, lố bịch. Thử nghe lời mở đầu của một buổi nói chuyện: “Trước hết tôi sơ bộ để các anh nắm...”, “Nước ta đất không rộng, người không đông...” v.v... Ấy thế mà sau ngày 30-4-1975 không bao lâu cái lối ăn nói nhà mùa trên đã được bọn nửa người nửa ngợm du nhập vào miền Nam nhanh chóng đều khắp mọi nơi, nhất là trong các buổi sinh hoạt kiểm điểm hoặc hội họp thảo luận thứ ngôn ngữ đặc thù của bọn dế râu nón cối đã có dịp lải nhải liên tục đầy tai mọi người.

Chẳng mấy lúc mỗi khi đàm thoại người dân miền Nam đã ít dùng chữ đồng ý mà hay nói “nhất trí”, bỏ quên chữ căn bản để nhớ chữ “cơ bản”, không nói liên hệ nữa mà nói “quan hệ”, thay thế hẳn chữ quản trị bằng chữ “quản lý”, mời vị “chủ trì” thay vì “chủ tọa”! Tệ hại hơn nữa khi kẻ thù gọi quân đội và chính quyền ta bằng “ngụy quân”, “ngụy quyền” chán rồi chính nhiều người trong chúng ta sau đó lại tự gọi mình bằng những danh từ bôi nhọ đó. Việt Cộng gian lận, thừa cơ cướp đoạt miền Nam nhưng chúng tự gọi việc làm đạo tặc này là “giải phóng miền Nam”. Đau đớn thay kể từ khi mất nước đến nay không biết bao nhiêu người trong chúng ta thân nhiên gọi ngày đó là ngày giải phóng mỗi khi phải nhắc tới thời điểm đầy máu và nước mắt này. Cùng lúc nhiều người còn có thói quen gọi tên cáo già Hồ Chí Minh bằng hai chữ bác Hồ một cách rất người nhà. Cứ làm như nó là bác mình thật, quên mất rằng chính vì nó mà nước mất, nhà tan,

chính vì nó mà toàn dân Việt Nam bây giờ phải sống trong đọa đày, tủi nhục. Cả nước cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc trong khi cả triệu thanh Việt Cộng đàn em của Cáo Hồ đang tiếp tục hưởng thụ trên sự nhọc nhằn, cơ cực của toàn dân.

Thường thường vì lịch sử của những người đối thoại nên kẻ quen miệng với những tiếng “giải phóng”, “ngụy quân”, “ngụy quyền”, “bác Hồ” không bị đốp chát đặt vấn đề phải chăng đã bị ngấm thuốc Cộng Sản nhưng đôi khi cũng được nhắc nhẹ: “Anh định nói ngày mất nước phải không?” mỗi khi kẻ quen miệng gọi ngày 30-4-75 là ngày giải phóng. Trường hợp còn tính phục thiện kẻ quen miệng biết chần chừ lại ngay nhưng cũng có kẻ u mê biện bạch rằng: “nói vậy nhưng mình không nghĩ như vậy là được” - Thưa, tốt hơn và đáng kính trọng hơn là đừng nói và cũng đừng nghĩ như vậy. Ở đời “lộng giả thành chân”. Đã thế khi mở miệng gọi ngày 30-4-75 là ngày giải phóng mà vẫn phải vượt biên với bao nhiêu lời khai báo ở các trại tị nạn rằng mình không thể sống được dưới chế độ Cộng Sản chẳng hóa ra người đã nói tự mâu thuẫn trầm trọng sao? Giải phóng có nghĩa là cứu thoát người đang bị đọa đày ra khỏi khổ nạn, đưa người ta từ nơi kềm kẹp đến cảnh tự do cơ mà! Trên thực tế Việt Cộng đã dựa vào thời cơ Việt Nam Cộng Hòa bị Đồng Minh thất ước xua hết lũ



quân đầy thèm khát vào miền Nam ăn cướp từ cái quần cái áo cho đến của cải vàng bạc mang về Bắc thì làm sao lấy danh nghĩa là giải phóng được. Kể cả cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cũng không thể lấy danh nghĩa đó được bởi lẽ chúng chỉ là con đẻ của những thằng Cộng Sản Bắc Việt, bởi lẽ “rán đâu có đẻ ra rồng, Mặt Trận Giải Phóng cũng dòng Cộng Nô”. Mà ở trong Nam ai cần chúng nó giải phóng ngoại trừ mấy thằng tù phiến Cộng.

Vô ý thức hơn nữa có lẽ lại tự gọi mình là “ngụy quân”, “ngụy quyền”, gọi một cách rất tự nhiên, tự nhiên như không hề biết chữ “ngụy” có nghĩa là hư giả, xấu xa, thuộc từ của danh từ quân, quyền chỉ cơ cấu theo sau. Quân đội của nước Việt Nam Cộng Hòa là một quân đội có chính nghĩa, có lý tưởng, chiến đấu chống Cộng Sản để bảo vệ tự do, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa là một chính phủ do toàn dân bầu lên một cách hợp pháp, hợp hiến và đã được hàng trăm quốc gia trên thế giới công nhận. Cả quân và chính của chúng ta là những giá trị thực hữu, đường hoàng, chánh đáng chứ không giả tạo, xấu xa chút nào. Kẻ thù ngoắt ngoéo đã dùng chữ ngụy để bôi nhọ chúng ta và thật là một nhầm lẫn không thể dung thứ được đối với những kẻ từng là người tham chính của nước Việt Nam Cộng Hoà nay lại gọi chính mình bằng tiếng ngụy. Quen miệng một cách rất tối dạ dẫn đến hậu quả cùng một lúc với kẻ thù hạ nhục mình chỉ có nghĩa là ngu xuẩn.

Bọn Cộng Sản xâm lăng đang chiếm đoạt bất hợp pháp nước Việt Nam Cộng Hoà, chính chúng nó là ngụy quyền.

Bọn nó nốc cối dèp râu đang chia súng vào đầu nhân dân Việt Nam sau khi tràn vào miền Nam cướp của giết người, chính chúng nó là ngụy quân.

Qua phân tích chúng ta thấy rõ hiện tượng quen miệng thật đáng tiếc và cần được báo động ngay để nhanh chóng chặn đứng lại ảnh hưởng của những từ ngữ Việt Cộng trong việc truyền

thông tư tưởng bằng tiếng Việt. Hiện tại những người quen miệng hầu như đã quên hết những từ ngữ tương ứng của mình để chỉ còn nhớ những từ ngữ do bọn Việt Cộng đưa ra thay thế với dụng ý hủy diệt những nét đặc trưng trong tư tưởng của chúng ta qua việc diễn tả bằng những từ ngữ đầy manh tâm và xiên xỏ của Việt Cộng chẳng khác nào chúng ta đã quên mất mình là ai, kẻ thù là ai.

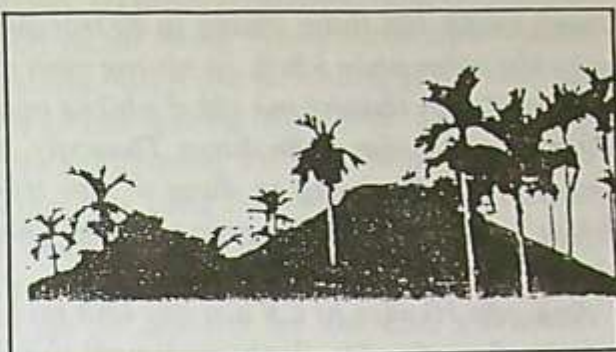
Tiếng Việt là một ngôn ngữ phong phú, tế nhị. Người Việt chúng ta có bốn phận phải làm cho ngôn ngữ của mình mỗi ngày một trong sáng hơn bằng cách gạt bỏ hẳn ra ngoài những từ ngữ quái thai, những thuật ngữ lừa bịp, nhằm mục đích tuyên truyền, xuyên tạc của Việt Cộng. Chúng ta có quyền sáng tác một cách hợp lý và có căn nguyên những từ ngữ mới khi cần để đáp ứng nhu cầu truyền thông, dịch thuật cũng như xử dụng tất cả mọi từ ngữ đã có sẵn miễn sao trong một vận dụng khôn ngoan, sáng suốt để ít nhất bảo vệ được tinh thần và lập trường của Cộng Đồng Việt Nam ở hải ngoại, những người tị nạn Cộng Sản đúng nghĩa.

Thói quen dùng những từ ngữ của Việt Cộng chắc chắn sẽ tác hại tới tinh thần chống Cộng. Như một định luật từ quen lời đến quen ý là một bước không xa. Chúng ta cương quyết phá tan âm mưu đồng hóa ngôn ngữ đầy thâm độc của bọn Việt Cộng. Giữ lấy lối diễn tả riêng của mình không pha bọn một chút lai căng Việt Cộng nào chính là chúng ta giữ được sắc thái thuần túy của người Việt tự do chống Cộng, điều kiện tối thiểu cần phải có để làm nền tảng văn học, một trong những sức mạnh cần thiết cho công cuộc trở về lấy lại quê hương Việt Nam yêu dấu sau này.

San Jose, ngày 15-2-1987

PHẠM KIM KHÔI

Thư từ đảo



*“Thư của một người mất quê hương”
(Hay tâm sự của cựu SVSQHD khóa Nguyễn
Công Trí Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam)*

Philippines, ngày 15/12/1986

Kính Niên Trưởng Chủ Tịch Hội CSVSQ/TVBQGVN,

Ngày trước được tiếp xúc với niên trưởng một lần; ngày nay không còn được gọi “niên trưởng là Thiếu Tướng” như quân kỹ đã dạy. Bởi lẽ quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã thua trận và thực sự tan rã. Nước Việt Nam chúng ta đã mất và bạo quyền Cộng Sản đang “Tự Do” ngự trị trên quê hương ta. Viết thư này cho niên trưởng và qua niên trưởng, tôi xin có ít tâm sự với anh em cựu SVSQHD Trường Võ Bị của mình, những người ngay từ đầu tuổi thanh xuân đã tự nguyện “xếp bút nghiên theo việc kiếm cung” và đã mặc nhiên nhận lãnh trách nhiệm của mình đối với lịch sử đất nước. Anh em chúng ta từ bốn phương trời đất nước cùng nhau hẹn hò kết hợp nhau tại đồi 1515 cao nguyên đất đỏ dưới mái trường mẹ thân yêu – Đà Lạt, địa danh này một thời nổi tiếng không phải chỉ vì Đà Lạt có nhiều danh lam, thắng cảnh, khí hậu dễ chịu mà Đà Lạt nổi tiếng vì nơi đó có Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam của chúng ta.

Kinh niên trưởng, qua một đoạn đường dài lịch sử mà anh em chúng ta đã dần thân, chúng ta đã trải qua những nỗi lo âu đêm ngày lẫn niềm phấn khởi, có những vinh quang và nhục nhã đau thương "thần thánh" mà chỉ ở những người có trách nhiệm với đất nước mới cảm nhận được. Thực vậy, hiện anh em cựu SVSQ Trường Võ Bị chúng ta đang ở tâm trạng đau thương "thần thánh" này; phải không niên trưởng? Quốc gia hưng vong thất phu hữu trách....

Sau gần 10 năm bị CS lưu đày khổ sai biệt xứ cùng hàng triệu người cả nước, đây là những người tù không bản án, tôi được trở về lòng "xã hội mới" trong xa lạ mệnh mông với nhiều trái ngang đố võ: "Thương hải biến vi tang điền - Tang điền biến vi thương hải!!" Đúng 11 năm kỷ niệm ngày ta mất nước 30/4/1986 tôi cùng một số đồng ngũ vượt biên bằng thuyền đến



ĐA HIỆU SỐ 12 CHỦ ĐỀ NHÂN QUYỀN

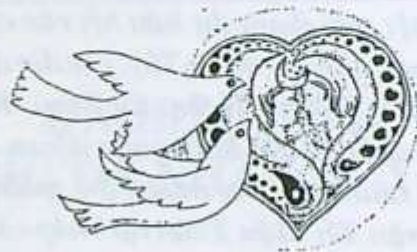
đảo Pulau Bidong, Malaysia. Bỏ nước trốn chạy, lòng tôi bồi hồi
tủi nhục khi đến xứ người và tôi mong muốn được định cư tại
Hoa Kỳ. Ra đi, tôi cũng mong muốn tìm lại những gì lớn nhỏ rất
yêu thương mà tôi đã mất và quê hương tôi đã mất. Trong đó tôi
phải tìm lại anh em cựu SVSQ Trường Võ Bị, những người anh
em cùng một dòng máu con tim, ràng buộc nhau bằng một tình
cảm thiêng liêng thân ái thủy chung. Riêng khóa Nguyễn Công
Trứ của tôi tốt nghiệp 400 sĩ quan ngày 20/12/1965, đến năm
1970 tức năm năm sau tôi có dịp trở lại Đà Lạt, ghé thăm
Trường Võ Bị, qua bản tổng kết tại phòng lưu niệm của trường,
tôi rất xúc động vì đồng khóa tôi đã bị tổn thất quá phân nửa!! Ba
sĩ quan đồng khóa được bổ xung về cùng một tiểu đoàn với tôi
thì hai bạn Hiếu và Thượng đã tử trận trước mắt tôi; chỉ còn lại
một mình tôi sống sót sau cùng cũng "không được mạnh giỏi".
"Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi" là qui luật hử niên trường!
Nhưng qua đó cho thấy cường độ chiến tranh thật là ác liệt!

Hôm nay, anh em chúng ta kẻ chết người còn; kẻ đang còn
trong cảnh tù đầy, kẻ đang sống vất vưởng đầu đường xó chợ ở
trong nước, hay trốn chạy lang bạt khắp nơi ngoài nước, anh em
chúng ta còn tìm gặp lại nhau qua hội Ái Hữu của Cựu SVSQHD
Trường Võ Bị Đà Lạt tại Hoa Kỳ và nhiều nơi khác. Đó cũng là
một nơi nương tựa ấm cúng, có ý nghĩa và an ủi cho anh em
chúng ta tại xứ người. Trên bước lưu vong nhưng chúng ta
cũng không quên còn trách nhiệm.

Kính niên trưởng, sau hơn 10 năm liên tục phục vụ quân đội
trong cương vị thuần túy một sĩ quan bộ binh trực tiếp chỉ huy
chiến đấu, tôi đã miệt mài tham dự hầu hết các cuộc hành quân
lớn nhỏ tại đồng bằng sinh lầy miền Tây, các địa danh: Cần Thơ,
Sóc Trăng, Bạc Liêu, Chương Thiện, Cà Mau, Rạch Giá... đều
có dấu chân tôi. Sư đoàn 21 Bộ Binh quân đội ta, đơn vị tôi phục
vụ dù có bị tổn thất nhưng không thua trận, quân đội ta tìm địch
mà đánh. Ngay cả trận Tết Mậu Thân tại khắp các tỉnh miền Tây

Cộng Sản chết thảm hại đủ kiểu, chúng như đám thiêu thân điên rồ tự sát Và sau Tết Mậu Thân người quân nhân Việt Nam Cộng Hòa chúng ta hết sức lạc quan, không nuối tiếc sự hy sinh mất mát và chúng ta mong thấy được tương lai sáng sủa hơn, cho đến năm 1972, từ sau khi tổng thống Mỹ Nixon sang thăm Trung Quốc và được tiếp đón hết sức nồng nhiệt.... Qua báo chí, Mao Trạch Đông lãnh tụ Trung Quốc có nói: "Không có một kẻ thù nào là kẻ thù muôn thuở (ám chỉ Mỹ) và không có bạn nào là bạn muôn đời - Tất cả chỉ vì quyền lợi" và đến khi hiệp định Paris được ký kết ngày 27/01/1973 thì tình hình quân sự khắp nơi bỗng nhiên đột biến thất lợi cho ta, quân đội Việt Nam Cộng Hòa "bị động" hoàn toàn trước đối phương, chẳng khác nào hai con gà đang ở trong một trường đấu. Mà quân đội Việt Nam Cộng Hòa chúng ta là chủ gà đã bị bỏ đói và bị trói chân trước đối phương. Do hoàn cảnh này, ta đã thua trận ngay từ đó. Quân đội ta qua đoạn đường dài chiến đấu rất nhiều trận nhưng không thua. Và sau hiệp định Paris quân đội chúng ta thua trận, tan rã thì lại không đánh một trận nào và quê hương ta mất tất cả như lời tổng thống Thiệu đã nói. Nhìn diễn tiến và kết thúc cuộc chiến đã qua: đây phải chăng là một cuộc chiến tranh lâu dài, khốc liệt đẫm máu và lạ lùng nhất trong quân sử thế giới.

Trong thời đại ngày nay, thế giới tuy xa xôi nhưng rất gần gũi, không một quốc gia nào có thể tự đứng độc lập lẻ loi mà phải bị chi phối bởi một trung tâm quyền lực, hay ở trong một liên minh nhất định. Hoa Kỳ là một cường quốc lãnh đạo thế giới tự do đương đầu với hiểm họa Cộng Sản Thế Giới. Về chiến lược,



khí người Mỹ tìm cách rút quân trong danh dự khỏi Việt Nam, không tiếp tục viện trợ chính phủ VNCH, hẳn người Mỹ đã có những tính toán xa gần không thể làm lẫn khi quyết định. Vì với tình hình Việt Nam trước 30/4/75; tại quốc nội chính phủ Mỹ cũng gặp nhiều khó khăn, quân đội Mỹ chiến đấu tại Việt Nam không được quần chúng Mỹ ủng hộ. Nếu chính phủ Mỹ có đổ thêm quân và tăng viện trợ mọi mặt cho Việt Nam Cộng Hòa thì tình hình Việt Nam cũng vẫn tiếp tục ung thối, phức tạp, trắng đen lẫn lộn. Sự hiện diện của quân đội Mỹ lúc bấy giờ sẽ được Cộng Sản khai thác xáo động người Việt Nam chống đối người Mỹ hơn nữa. Tình trạng rối loạn vẫn tiếp diễn. Điều này rất thực tế để nghĩ rằng, quyết định của người Mỹ không làm lẫn: Vì sau hơn 10 năm Mỹ rút quân khỏi Việt nam, thì người Mỹ đã không thua trận như Cộng Sản Việt Nam nói mà người Mỹ lần lấy lại uy thế nếu không muốn nói là thắng trận ở Việt Nam mà không tổn một viên đạn.

Về phía người Việt nam, chúng ta là những quân nhân, chúng ta không trốn trách nhiệm trước lịch sử, chúng ta lại càng không tự ái để ngụy biện. Nhưng quân đội VNCH thua trận và tan rã nhanh chóng chỉ là một mặt nổi của một vấn đề còn nhiều bí ẩn. Người quân nhân VNCH chúng ta là những người đã chịu nhiều hy sinh bất hạnh, chịu thua thiệt và tủi nhục nhất trong một đoạn đường lịch sử đất nước... Cho nên đổ lỗi cho quân đội VNCH chiến đấu tồi quả là "thiên kiến". Chúng ta thử nhìn lại thời gian và bối cảnh lúc đó: Đất nước Việt Nam đang có chiến tranh, là đất nước của mọi con người Việt nam, thì ngay trong lòng xã hội bấy giờ từng ngành từng giới có rất nhiều người Việt Nam bằng "vàng" bên cạnh đại đa số người Việt Nam bằng "đất". Hệ thống lãnh đạo vụng về, thối nát, ỷ lại, không quyết tâm (có loại "quan hễ" như giáo sư Lê Bá Kông suy nghĩ). Không điều hành hiệu quả trách nhiệm của mình, gây mất niềm tin. Về phía người dân từ thành thị đến thôn quê từ trẻ già, trai gái, từ trí thức, công nhân,

nông dân, sinh viên, học sinh, v.v... tất cả ốm ờ, bị lừa mị ru ngủ, để CS đầu độc, sống ích kỷ và tự do quá độ.... Thêm vào đó đảng phái, tôn giáo mọc lên như sủi quân!! Tất cả tạo thành một hậu phương rối loạn mà Cộng Sản rất dễ xâm nhập để lợi dụng. Từ ý thức quần chúng không rõ ràng để người dân cả nước hành động không dứt khoát rời rạc trước một kẻ thù chính cực kỳ gian manh, quỷ quyệt và đầy bản lãnh CS. Đó là con đường mà nước ta đã mất về tay Cộng Sản, cũng như một số các nước nhược tiểu khác trên thế giới. Do đó, trong nhiều nguyên nhân xa gần nào đó, người Việt Nam "có tư cách" đừng nên đổ trách nhiệm nặng cho người Mỹ mà chúng ta nên xem đây là việc nội bộ của người Việt Nam, dân tộc chúng ta: đấu tranh ý thức hệ giữa đa số người Việt Nam không Cộng Sản và Cộng Sản. Dù sao, đây cũng là một nhận định dưới tầm mắt của một sĩ quan cấp nhỏ và kiến thức giới hạn, chắc tôi còn phải cần nhiều thì giờ để giải tỏa thêm nhiều thắc mắc của mình trước hỏa mù thời cuộc này.

Ngày 28/4/1975 đơn vị tôi mất liên lạc với cấp cao hơn và các đơn vị bạn Chiến đấu trong cô đơn, tìm cách hướng dẫn đơn vị mở đường máu về Sài Gòn hoặc cố gắng liên lạc được với các đơn vị tiếp cận. Trong lúc đánh nhau rối loạn dọc đường tôi bị thương và kế tiếp chiều ngày 31/4/75 tôi cùng nhiều đồng ngũ bị bắt giữ và bị lưu đày trôi nổi lần lượt qua nhiều trại tù Củ Chi, Hóc Môn, Tam Hiệp tại miền Nam (6/1976), Sơn La với các địa danh Phú Yên, Mường Côi, Mường Khương (1979), Nam Hà 1981 miền Bắc, Rừng Lá, Xuân Lộc, Long Khánh miền Nam.

Những nỗi gian truân cô độc mà tôi và đồng ngũ của tôi đã trải qua trong các trại cải tạo của Cộng Sản, tôi không thể nào nhớ hết và nói hết trong phạm vi bức thư này và với một người bình thường trong thế gian không ai có thể tưởng tượng được và tin được những gì tôi đã phải chịu đựng. Tôi vẫn còn tồn tại trên "dương thế" đến ngày hôm nay quả là một sự hết sức huyền hoặc "trời nuôi đất dưỡng", một chuyện lạ !! "Bị lưu đày khổ sai biệt

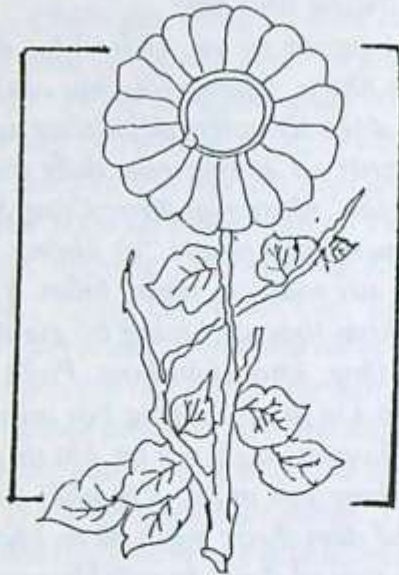
xứ” đến năm thứ 6 tôi mới được gặp lại người thân từ miền Nam lặn lội ra miền Bắc thăm lần đầu tiên và cuộc thăm gặp này không quá một giờ trước sự theo dõi của cán bộ Cộng Sản trại Nam Hà.

Trên đoạn đường lưu đày trôi nổi, bước đầu tiên khi xe lửa chuyển chúng tôi dừng lại tại ga Hàng Cỏ, Hà Nội, phố xá rong rêu. Đám tù chúng tôi đứng lặng lẽ, tay bị còng và bị bọn trẻ con được Cộng Sản tổ chức xúi dục chúng ném đá, nguyên rửa, nhục mạ chúng tôi là “phường ăn thịt người”. Tội nghiệp mấy chú nhỏ ngây thơ!! Buồn cười một cụ bà đã tru tréo chửi anh Vân là Thiếu Tá Nhảy Dù, anh gốc người miền Bắc di cư, có tầm vóc cao lớn: “Bố tiên sư thành Mỹ này biết nói tiếng Việt và nói được cả tiếng Bắc của bà!!” Tay bị còng, đói khổ, mà ai cũng phải bật cười.... Rồi đến Sơn La núi rừng trùng điệp, có lần đoàn tù chúng tôi lăm lăm vác cây rừng đi chuyển ngược chiều với một đám trẻ miền núi lang thang rách rưới. Thấy chúng tôi, bọn trẻ lộ vẻ sợ sệt cùng kéo nhau núp vào bụi cây sát vệ đường và thắc mào hỏi nhau: “Bọn Ngụy sao chúng nó giống như ‘người ta’ ”!! Dân miền Bắc được tuyên truyền như thế!

Anh em đồng ngũ có người tự sát, chết vì lao động khổ sai, chết bệnh, chết đói rất nhiều. Chúng tôi chịu cảnh đói khổ từ ngày, từ phút, từ giây, đói triền miên, đói không ngủ được. Đói đến quên kiếp làm người và không còn thiết tha cuộc sống. “Miếng ăn là miếng tời tàn” nhưng lại được Cộng Sản dùng làm lợi khí để giết dần mòn những người “tù không bản án” như chúng tôi một cách hết sức man rợ, nham hiểm. Và “miếng ăn” cũng được Cộng Sản khai thác để khủng bố gia đình người tù phải có thêm nhiều lo lắng, khó khăn hơn. Phần ăn chính của chúng tôi hàng ngày có khi là một miếng bột mì viện trợ được luộc chín có thể bỏ túi áo trên và gài nút lại, khi thì được vài mẩu khoai mì (sắn), khoai lang với muối. Khi phải ăn bấp thì một người tù vui tính có thể đếm được mình đã ăn khoảng trên một ngàn hột bắp. Lâu lắm mới có được ăn một lần cơm gạo hầm với

muối... Ngày qua tháng lại sống trong cô đơn, người tù cứ thế mà thân xác băng hoại. Tinh thần lảm cẩm, mất trí, điên loạn. Con người chỉ còn trơ lại như bộ xương khô di động, màu da xám xịt, hình thù quái đản khằng khiu, đầu gối to hơn bắp đùi trên. Những người tù có dịp bị còng chân trong ngục tối thì bất hạnh còn chông chất hơn nữa, mỗi ngày chỉ được một chén cơm và một ít nước uống, tiểu tiện một chỗ và chỉ được mặc một quần đùi trong phòng tối, mặc dù thời tiết bên ngoài giá lạnh. Còn nhiều thảm cảnh hơn nữa chứ không như tiếng "Tù" đơn giản đâu niên trường.

Thân phận người "tù phản động" đã thế, nhưng tại miền Bắc sau 20 năm Cộng Sản rêu rao xây dựng chủ nghĩa xã hội, đời sống đồng bào miền Bắc cũng không khá hơn người tù cùng khổ bao nhiêu. "Hà Nội 36 phố phường" ngày xưa nay đã hoang tàn. Đồng bào miền Bắc vẫn sống kiếp trâu cày ngựa cưỡi, có miệng mà thốt chẳng nên lời. Cơm không đủ ăn, áo không đủ ấm. Thế



kỷ 20 mà người dân miền Bắc cũng không bỏ phí từ cục phân người!! Cộng Sản Việt Nam trở mặt nguyên rủa "Pôn Pốt" nhưng chính họ lại là thầy của Pôn Pốt.

Có lần trên một đoạn đường tôi đi vác gạo ở Sơn La, thừa lúc không có vệ binh canh giữ: một cụ già miền núi ngó trước nhìn sau rồi mắng chúng tôi: "Chúng mày là một bọn tồi, 20 năm nay đồng bào ngoài này chờ chúng mày ra giải phóng. Thế mà bây giờ chúng mày đến đây để đi tù đày cả đám thế này có phải khốn nạn không?" Nói xong rồi lấy sắn (khoai mì) lên cho chúng tôi. Một lần khác gặp một người trung niên dắt xe đạp đi ngược chiều với chúng tôi, anh ta lại mắng: "Chúng mày ở trong Nam, từ thằng lớn tới thằng nhỏ chỉ lo ăn, lo nhậu, lo làm giàu. Chúng mày có một thiên đàng trong ấy mà không biết giữ. Giờ ở tù cho đáng kiếp chúng mày!!" Nói xong anh lên vứt cho gói thuốc lá rồi lẳng lặng bỏ đi ... chua xót biết bao!!

Nhìn lại thời gian và qua thực tế cuộc sống tại miền Bắc, tôi có tâm sự với nhiều người bạn thân cùng cảnh ngộ. Đặc biệt nhất là các bạn gốc người miền Bắc di cư thì lời tâm sự của tôi như là một sự an ủi và xin lỗi họ. Thật vậy, ai cũng phải công nhận: đồng bào ta tại miền Nam mới thật sự rất hờ hững và có lỗi nặng nề đối với hàng triệu đồng bào miền Bắc ruột thịt của mình đã di cư vào Nam sau hiệp định Genève chia đôi đất nước tại vĩ tuyến 17. Hàng triệu đồng bào miền Bắc bằng đủ mọi cách đã trốn chạy vào Nam vì họ không thể sống ở "Địa ngục có thật miền Bắc" dưới chế độ Cộng Sản. Đồng bào miền Bắc chạy vào Nam họ đã nói thật lòng, họ nói đúng hoàn toàn, họ không tỏ vẻ thêm bớt những thảm cảnh mà đồng bào phải cam chịu. Nhưng qua những năm bị giam giữ nhiều nơi tại miền Bắc, tôi thấy đồng bào miền Bắc di cư năm 1954 họ nói và "ghi chép" những thảm cảnh này còn thiếu sót rất nhiều.... Thế mà mấy chục triệu người miền Nam lại không tin vào đó mà tích cực cảnh giác... để 20 năm sau sự kiện lịch sử này lại được tái diễn bi đát hơn.

Sau 30/4/1975 quê hương ta đã mất về tay Cộng Sản, chúng ta đã có quá nhiều kinh nghiệm về Cộng Sản để nói cho các dân tộc nhược tiểu nghe thấy. Như ngay tại nước Philippines đang rối loạn, tôi thiết tha tâm sự, loan truyền với các bạn người Phi mà tôi quen biết rằng "Đồng bào miền Nam Việt Nam chúng tôi đã thấy hối hận vì thiếu cảnh giác đối với những lời khuyến cáo của hàng triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 về chế độ Cộng Sản. Vậy mong rằng đồng bào ở các quốc gia khác cũng đừng bao giờ để phải hối hận và thấy lầm lỗi vì không cảnh giác, không tìm hiểu những sự thật về chế độ Cộng Sản mà hàng triệu người Việt Nam đủ mọi thành phần đã khuyến cáo khi miễn cưỡng bỏ nước trốn chạy khắp nơi trên thế giới. Hãy nhìn vào Việt Nam – Đỉnh ảo tưởng đứng núi này trông núi nọ – Thà chúng ta không nên biết đến Cộng Sản chứ khi đã biết rõ Cộng Sản thì đã trải qua nhiều cay đắng hay có hối hận thì mọi sự đã muộn màng. Có một bà mẹ là cựu giáo viên của chánh phủ VNCH lặn lội từ miền Tây vào trại tù Xuân Lộc thăm một người con tù tội vào năm 1982, khi được người con hỏi thăm về tình hình xã hội bên ngoài, người mẹ tay gãi đầu buồn bã giận dỗi trả lời: "Đ.M. dân chúng bà con bên ngoài người ta cứ đồn đãi tháng năm này Việt Cộng nó sụp đổ, tháng mười tới Cộng Sản nó ngã gục... người ta đồn ông Thiệu, ông Kỳ, ông này, ông nọ trở về... nào là thi hành hiệp định Paris, v.v... Đ.M. hồi trước đánh nó thì không thằng nào chịu đánh, để đến bây giờ thành ăn cướp (tức CS) nó vào nhà bắt trời và đem nhốt cả đám rồi làm sao nó sụp đổ được.... Thôi mày thương mẹ mày thì mày ráng gìn giữ sức khoẻ để tao và mấy em đi nuôi mày." Những lời mộc mạc này đủ nói lên tâm trạng cay đắng, nuối tiếc của một người dân bình thường khi đã biết Cộng Sản.

Khi sa cơ lỡ vận, ngộ biến tòng quyền: tôi và đồng ngũ của mình bị Cộng Sản hành hạ, lăm than tủ nhục nhưng không phải vì thế mà chúng ta thù hận họ. Hoàn toàn không phải thế vì bản

chất chúng ta không có sự thù hận, chúng ta cần lẽ phải và vào Trường Võ Bị là chúng ta đã chấp nhận mọi sự gian nan thách đố. Nếu Cộng Sản thật sự đưa đất nước Việt Nam này đến độc lập, tự do, hạnh phúc, cơm no áo ấm thì chúng ta cũng nên cúi đầu thần phục. Nhưng thực tế cho thấy Cộng Sản là một tai họa kinh hoàng cho đất nước ta, cho đồng bào ta trong nửa thế kỷ qua và đang tiếp nối. Những danh từ hoa mỹ, những khẩu hiệu được trau chuốt sơn phết tốn công, tốn của để tụy đề cao chế độ. Phải chăng là những sự thật hết sức mỉa mai. Vì quyền lợi của Đảng mà "Bác Hồ vĩ đại" và các đồng chí độc quyền ăn trên ngồi trước của "Bác" có lẽ đã không làm lẫn thay vì tìm đường cứu nước thì "Bác" lại đã tìm được "con đường hắc ám" oan nghiệt cho đất nước Việt Nam này. Cũng vì quyền lợi của một thiểu số độc quyền thống trị mà đất nước đã thiệt mất biết bao sanh linh vô tội, xương trắng, máu đào tang tóc bao phủ khắp quê hương. Họ đã lợi dụng phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp, lợi dụng hoàn cảnh điêu linh khốn khổ và lòng yêu nước của toàn dân Việt Nam trong khi đất nước bị nô lệ.... Trước khi lộ nguyên hình loài quỷ đồ bạo tàn, Cộng Sản thường ngụy trang ẩn nấp dưới những danh xưng thật lương thiện, thật cảm động hấp dẫn để lừa gạt đối với mọi tầng lớp người dân trong nước và thế giới: Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, Mặt Trận Việt Minh, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, Liên Minh Dân Chủ Hòa Bình, Mặt Trận Tổ Quốc, Đảng Xã Hội, Đảng Lao Động, v.v...



Những danh xưng này của Cộng Sản chẳng khác nào có nhiều loại mẫu bình khác nhau thật duyên dáng và rất đẹp mắt được chúng trưng bày, nhưng tất cả những mẫu bình này chỉ chứa có một loại độc dược hiểm nghèo đã và đang giết chết thê thảm nhiều thế hệ dân tộc Việt Nam!! Cộng Sản dù ở Việt Nam hay bất cứ ở đâu trên thế giới, tất cả cũng đều có "một thầy một sách". Ngay cả người trong nước còn không biết rõ chúng thì người nước ngoài lại càng rất dễ ngộ nhận.

Ngày 30/4/1975 người dân Việt Nam cả nước phấn khởi "mừng Hòa Bình" nô nức xuống đường tung hô Cách Mạng rồi qua thời gian "nhìn kỹ những gì Cộng Sản làm" người dân bắt đầu thức mắc, nghi ngờ, chán ngán Cộng Sản, kể đó lo lắng kinh sợ và đổ vỡ cay đắng hận thù Cộng Sản. Niềm tin của người dân đối với chế độ chẳng khác nào diễn tiến tình cảm của một thiếu nữ ngây thơ, lương thiện đã lỡ sánh duyên làm một tên tướng cướp hung bạo, gian xảo, quỷ quyệt.

Cộng Sản nhân danh chống áp bức bóc lột để áp đặt một chế độ áp bức bóc lột tàn tệ hơn; Cộng Sản nhân danh đạo lý để làm điều phi đạo lý hơn. Luật pháp Cộng Sản chỉ để bảo vệ chế độ cai trị, bảo vệ quyền lợi của Đảng chứ không phải để bảo vệ cuộc sống an lành cho người dân. Thực hiện chính sách cai trị, Cộng Sản không cần người dân tin họ, không cần dân phục họ; không cần dân thương, dân ghét, v.v... Họ chỉ cần một điều duy nhất: người dân cúi đầu sợ họ... Chế độ này đã và đang ảnh hưởng từng giờ từng phút đến từng mạch máu, từng hơi thở tim óc của người dân: mỗi một lần Đại hội Đảng, mỗi một nghị quyết, mỗi một phiên họp từ trung ương đến địa phương đều làm cho người dân hoang mang lo lắng cho thân phận mình. Cộng Sản Việt Nam cai trị đất nước như chơi một cuộc cờ gian bạc lận: "Chúng ta làm Cách Mạng vô sản khởi đầu bằng hai bàn tay trắng, nếu cuộc cách mạng thắng lợi thì chúng ta được tất cả, và nếu thất bại thì chúng ta cũng không có gì để thiệt mất". Do đó chúng mặc

tình vợ vệt của cải của nhân dân khi ý đồ chúng thực hiện được.

Niên trường kính thân! Dù cho Cộng Sản có tráo tráo ngao mạn gán ép cho tổ tiên họ là loài khỉ vượn, dù cho họ có bạo nghịch chối bỏ thượng đế, họ dám chống "giác trời", thay trời làm mây làm mưa, nghiêng đồng tát nước ra sông, hoặc bắt dân nô lệ cùng quẫn "làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm", Cộng Sản Việt Nam cũng không thoát khỏi cảnh suy tàn của một tham vọng lỗi thời. Hôm nay, sau hơn 10 năm được chính quyền Công Sản "giải phóng", Việt Nam của chúng ta chỉ còn là một quê hương điêu tàn, bẽ vụn. Người dân có câu:

*"Nhà tranh vách đất nhờ ơn Đảng
Muối trắng, bo bo nhớ bác Hồ"*

Cộng Sản Việt Nam còn tồn tại chỉ nhờ vào họng súng bạo tàn và nhà tù tăm tối dày đặc khắp nước. Chính Cộng Sản mới thực sự đưa đất nước chúng ta trở lại "thời kỳ đồ đá" và là một trong những quốc gia nghèo đói lạc hậu nhất trên thế giới... Người dân Việt Nam nay đã sức tình trong muện màng cay đắng; cả nước đã vô cùng điêu linh, khốn khổ và càng ngày mọi sự bất hạnh càng tăng thêm, trong đó có nhiều thân nhân máu mủ gần gũi của chúng ta phải chịu. Mặc dù chúng ta rất đau lòng nhưng cũng là một điều đáng mừng để đồng bào thức tỉnh, ta nên coi đó như là một sự hy sinh cần thiết cho đất nước ta trong tương lai và là một cơ hội, một tấm gương tốt để thế giới nhìn vào Việt Nam mà cảnh giác trước thảm họa Cộng Sản.

Sự chống đối chế độ dã man của Cộng Sản đã nổi lên khắp nơi, dù có bị đàn áp thảm khốc. Đây là những nổi oán hờn của đồng bào đối với hệ thống áp bức:

*"Công an, Thuế vụ, Kiểm lâm,
Gặp ba thằng đó thì đâm thằng nào.
Nhân dân phát biểu ồn ào,*

*Cả ba chúng nó thằng nào... thì cũng đâm"
Người dân đủ mọi thành phần trong nước chống đối chế độ này*

bằng đủ mọi hình thức và phương tiện họ có: người dân chống đối chế độ bằng hành động, bằng câu nói, bằng nụ cười, bằng tiếng khóc, bằng ánh mắt, bằng nét mặt, muôn hình muôn vẻ. Ngày đêm người dân ước mong ông Thiệu, ông Kỳ, ông Tướng này ông Tá họ "trở về lãnh đạo" dù trước đây các ông này đã có lỗi lầm, người dân cũng sẵn sàng tha thứ!!! Trung Quốc đánh Việt Nam mà người dân mừng rỡ!! Mong Mỹ trở lại Việt Nam. Không còn cách nào khác hơn khi đã biết rõ Cộng Sản, người dân tìm cách vượt biên, bỏ nước trốn chạy Cộng Sản càng ngày càng đông. Bất chấp mọi hiểm nguy bất trắc trước cảnh tù đày, thẩm sát; hoặc chết giữa biển khơi, bị hải tặc hãm hại. Người dân nay đã có ý thức tự giải phóng cho mình. Ngày 30/4/1975 chỉ là ngày rã ngũ của quân lực Việt Nam Cộng Hòa chứ chưa phải là ngày toàn thắng vinh quang của Cộng Sản Việt Nam mà thời điểm này là tột đỉnh của một tham vọng cuồng tín, bá đạo đang trên đà sụp đổ. Chiến tranh thật sự vẫn còn đang tiếp diễn tại Việt Nam, cũng như chiến tranh vẫn còn tiếp diễn ngay trong lòng một số nước đang bị Cộng Sản thống trị. Người dân Việt Nam giờ này mới thấy được giá trị thực sự của Tự Do. Tự do không phải là quà tặng hoặc tự nhiên mà có. Tự do nếu có phải do từng người dân ý thức được nó, phải tự tạo ra nó và gìn giữ lấy nó. Và việc này phải do chính người Việt nam tự giải phóng cho mình. Dĩ nhiên chúng ta cũng rất cần được thêm sự hỗ trợ của mọi dân tộc văn minh trên thế giới.

Về hàng triệu đồng bào Việt Nam đã bỏ nước ra đi đa số được định cư tại Hoa Kỳ hoặc lang bạt rải rác khắp nơi trên thế giới. Chúng ta bỏ nước ra đi với danh nghĩa những người "tị nạn chính trị" có nghĩa là chúng ta là những người dứt khoát chống Cộng Sản, những nạn nhân của Cộng Sản đã không thừa nhận chế độ Cộng Sản áp đặt trên đất nước chúng ta. Chúng ta đến nước người và được sự đón nhận giúp đỡ nồng nhiệt của thế giới tự do, tạo điều kiện cho chúng ta có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Sự ra đi tìm tự do của hàng triệu người Việt Nam và sự giúp đỡ vô tư của thế giới đã có một ý nghĩa rất cảm động, sáng sủa. Đây cũng là một sự kiện đặc biệt của lịch sử thế giới.

Việt Nam, quê hương chúng ta đang là một mặt trận, đồng bào đau khổ của chúng ta trong nước đang đấu tranh chống lại bạo quyền Cộng Sản đã xem cộng đồng người Việt Nam chúng ta ở hải ngoại như là một hậu phương vững mạnh đáng tin cậy đối với tiền tuyến trong nước. Cộng đồng người Việt chúng ta chẳng khác nào một chiếc phao cứu cấp cho người sắp chết đuối giữa dòng sông rộng.... Chúng ta phải ý thức rõ như vậy, do đó những hành vi cố tình phạm pháp, "Tự do" trộm cắp, cướp bóc, đâm mê sa đọa trước cảm dỗ vật chất, cùng những hành vi và ý nghĩ vô trách nhiệm phải được khai trừ. Thiếu ý thức cũng như lạm dụng danh từ "Tự Do" để vô tình hay cố ý làm lợi cho Cộng Sản, hoặc Cộng Sản len lỏi vào gây ung thối rối loạn trong cộng đồng người Việt Nam tỵ nạn là làm mất đi ý nghĩa chính trị và làm mất tất cả niềm tin cậy đối với đồng bào trong nước cũng như sự ủng hộ giúp đỡ của thế giới. Đó là những hành vi rất tai hại mà những người Việt Nam có lòng nghĩ đến đất nước không thể nào chấp nhận và tha thứ được.

Niên trưởng thân mến! ngày xưa chiến lược gia Tôn Tử đã chỉ dạy:

*"Trong Dân bất hòa thì không xuất quân,
Trong Quân bất hòa thì không xuất trận,
Trong Trận bất hòa thì tất bại về ta..."*



Thời nước ta còn thuộc địa của Pháp, tình báo nước Pháp có nhận định về dân tộc ta như sau: "Mỗi người Việt Nam là một ông vua trong lòng họ; Người Việt Nam đam mê rượu chè và có tính cờ bạc..." Nghe qua ta thấy đau lòng thật, nhưng đó cũng là những điều đặc biệt quan trọng mà vì tương lai của đất nước chúng ta cần suy nghĩ để hành động. Đoàn kết và kiện toàn lực lượng là quan trọng hàng đầu không thể thiếu được trong một cuộc đấu tranh. Người Dega, đồng bào sắc tộc cao nguyên trung phần Việt Nam, mà tôi có dịp được gần gũi với họ trong nhà tù Xuân Lộc Long Khánh. Lực lượng của đồng bào Dega này không đông, phương tiện rất thiếu thốn nhưng họ rất đoàn kết chiến đấu anh dũng chống Cộng Sản để tồn tại... Đó là một lực lượng kháng chiến trong nước rất anh hùng mà chúng ta nên hãnh diện và ngưỡng mộ.

Trước hoàn cảnh đất nước, anh em chúng ta không thể làm gì hơn là phải tạm thời bỏ nước đi tìm tự do. Nay anh em cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị chúng ta đã gom góp lại được qua Hội Cựu SVSQTVBQGVN hải ngoại, dù từng anh em chúng ta phải nỗ lực để tự ổn định cuộc sống trước mắt nhưng dưới hình thức nào đội ngũ anh em chúng ta vẫn tự xem là những chiến sĩ còn đang tiếp tục chiến đấu cho quê hương của chúng ta, vì quá khứ, hiện tại, và tương lai của lịch sử không thể tách rời nhau được, chúng ta vẫn còn trách nhiệm.

Trước năm 1975, qua đài Hà Nội, Cộng Sản Bắc Việt thường hỗn láo, cay cú gọi anh em hàng ngũ chúng ta là "bọn đồ tể xuất phát từ lò sát sinh được mệnh danh là trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam" và những ngày đầu tiên trong các trại cải tạo Cộng Sản đã vạch tội ta trong các buổi học tập như sau: "Ngụy quân mọi cấp đều có tội với Cách Mạng, có nợ máu với nhân dân, là một đạo quân khét tiếng thế giới và phản động nhất Đông Nam Á. Sĩ quan cấp càng lớn thì tội càng to mà đặc biệt nhất là 'bọn' sĩ quan Đà Lạt là bọn phản động ác ôn nhất trong đám quân

Nguy". Thật vậy, hàng ngũ anh em chúng ta vẫn là đối thủ nặng ký và phải "suy nghĩ" đối với chúng trong khi chiến đấu.

Vận nước nay đã đổi thay với nhiều ngang trái, anh em cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị chúng ta tự tìm nhau và kết hợp lại trong hoàn cảnh mới tại nước người, đó là một niềm hạnh phúc to lớn của riêng anh em chúng ta. Thật là cảm động biết bao khi anh em tay bắt mặt mừng, nhận ra nhau ngay lúc vừa đặt chân đến đảo tỵ nạn. Tôi thiết tha mong rằng qua Hội Ái Hữu hiện tại do niên trưởng làm đại diện, anh em chúng ta luôn giữ được tình đoàn kết, thân ái "em ngã anh nâng" giúp đỡ nhau trong tình cảm thiêng liêng cội nguồn. Chúng ta cùng nhau nằm gai nếm mật, nghiền ngẫm khẩu hiệu "Tự thắng để chỉ huy" của trường Mẹ hầu hoàn thiện bản thân để dù không thành công cũng thành thân. Là những người con của đất nước Việt Nam, chúng ta trước sau phải có trách nhiệm góp phần cùng toàn dân cả nước giải quyết công việc nội bộ và quyết định tương lai của đất nước chúng ta. Đời người thật quá ngắn ngủi đối với một giai đoạn lịch sử và mặc dù năm tháng còn xa xôi nhưng phải tới. Trước khi nhắm mắt lia đời chúng ta luôn mong được một lần thấy lại quê hương chúng ta rạng rỡ, đồng bào ta được an cư lạc nghiệp trước sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ Cộng Sản tại Việt Nam. Anh em chúng ta sẽ mãi nguyện khi thấy con đường mà chúng ta đi là đúng đắn, hợp với tình người và đạo lý, con đường mà anh em chúng ta cùng nhau lựa chọn để dâng hiến tất cả tình yêu thủy chung đối với quê hương của chúng ta.

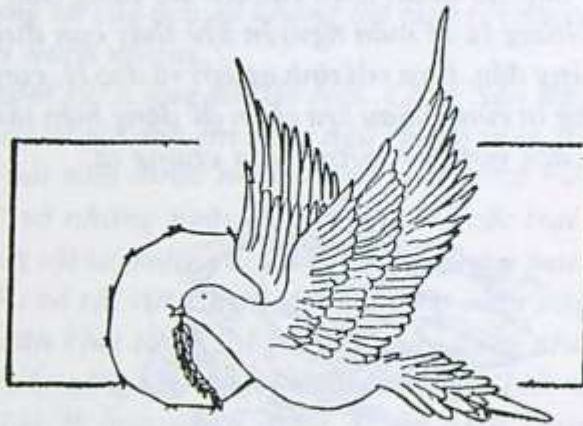


Thư cho niên trưởng đã dài, nhưng chưa đủ để gói trọn tâm tình của tôi, một cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia đàn em đã trải qua hơn 20 năm chiến tranh, tù đày và thù hận. Từ hòn đảo ẩm cúng tình người bên này bờ Thái Bình Dương tôi mong chờ sẽ được thăm gặp lại niên trưởng và Gia Đình, Họ Hàng Võ Bị của mình một ngày gần đây. Cầu chúc cho nhau được bình an trong những ngày tháng xa quê hương.

Kính thư,
Minh Vinh Đạo L.N.T.T.

T.B.- Tôi xin chào mừng anh Võ Trung Thứ, các bạn Đặng Quốc Trụ, Diệp Chi, Trạch, Sơn... đang sống tại Hoa Kỳ.

Tôi cũng thông báo: Chủ Lưu Khánh Thành hiện ở tại địa chỉ: Giáo Hội Cơ Đốc Việt Nam tại Orange County. P.O. Box 813 Garden Grove, CA 92642. Chủ Thành thuộc khóa 24/VB. Năm 1972 chủ Thành là Trung úy Đại đội trưởng thuộc sư đoàn 21 Bộ Binh, tham dự trận An Lộc, chủ Thành bị thương và bị mù cả hai mắt. Chủ đã vượt biên sang Malaysia đến PRPC và đã sang Hoa Kỳ đầu tháng 12/1986. Xin thông báo để anh em chúng ta biết, thăm viếng và có lời an ủi đến chủ.



Nguyễn Lam Sơn đọc tập thơ:

DÂNG HƯƠNG CHO NƯỚC của LÊ DUY VIỆT

Tháng Tư năm 1975, dân tộc Việt Nam sa vào một tai họa khủng khiếp. Từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau hoàn toàn rơi vào vòng cai trị sắt máu của bạo quyền Việt Cộng. Từ đó, cha mất con, vợ phải xa chồng, anh em, bạn hữu mỗi người một ngã, hàng triệu gia đình tan nát. Mồ hôi, máu và nước mắt ướm đầm trong trại tù, nơi vùng kinh tế mới hay dọc theo con đường trốn chạy Cộng Sản. Hết năm này đến năm khác, hàng trăm ngàn người đã bất chấp hiểm nguy nơi biển cả, lũ lượt bỏ xứ đi tìm tự do. Những người kẹt ở lại phải sống cuộc đời trâu ngựa và đang mỗi mòn trông chờ ngày quê hương được giải phóng.

Trước cảnh khổ đau của chính bản thân mình, gia đình mình, đồng bào ruột thịt của mình, ai chẳng khởi chạnh lòng thương xót, ai chẳng khởi căm thù bè lũ Cộng Sản và căm thấy nhục khi dân tộc bị rơi vào vòng nô lệ. Đây là động lực chính yếu đã thúc đẩy các tổ chức đấu tranh hăng say hoạt động, các chiến sĩ đã quên gian lao nguy hiểm xông vào chiến khu trực diện với kẻ thù, các văn nhân thi sĩ có lương tri biết dùng ngòi bút của mình để vạch trần tội ác của Cộng Sản và nêu cao tinh thần đấu tranh cứu dân cứu nước.

Ý thức được sứ mạng của chiến sĩ văn hóa trước hoàn cảnh của đất nước, nhà thơ Lê Duy Việt đã viết:

*Làm văn hóa là tiến hành cuộc chiến
Từ thăm sâu tâm niệm mỗi con dân
Góp tiếng than van thành đạn nổ rền
Biển uất ức thành mũi tên lửa réo*

*Làm văn hóa là vững vàng tư thế
Trong lòng người thế hệ trót lưu vong
Quay ngọn giáo hướng về vòng lửa đỏ
Dấn thân mình lật đổ ách sài lang.*

Viết như vậy, trong tập thơ **DÂNG HƯƠNG CHO N ƯỚC**, thi sĩ Lê Duy Việt đã có một lập trường vững chắc. Đó là con đường tác giả đã lựa chọn: Dùng ngòi bút của mình để “biển uất ức thành mũi tên lửa réo”. Ngày nào dân tộc Việt Nam còn khổ đau vì Cộng Sản, ngày ấy dân tộc Việt Nam phải vùng lên tiêu diệt Cộng Sản. Chủ trương của tác giả cũng ca ngợi tình yêu sông núi, anh hùng liệt nữ cầm súng đấu tranh cho ngày mai quê hương được quang phục.

*“Ôi văn nghiệp nếu không hòa với nhịp
Hồn non sông thì đẹp chỗ nào đâu”*



là lời nói của nhân vật trong vở kịch thơ “DUNG CỜ NGHĨA” và cũng là quan niệm của chính tác giả. “Xem văn biết người”, chỉ cần đọc một vài tác phẩm, độc giả cũng có thể hiểu rõ tâm tư, quan niệm, tư tưởng, kiến thức và nhất là chủ đích của tác giả như thế nào. Vì thế, đáng khen hay đáng trách, có giá trị hay không có giá trị, không phải ở lời bình phẩm trên báo chí mà chính là những gì tác giả đã gói gắm trong tác phẩm.

Sau ngày quốc nhục 30-4-1975, nhiều văn nhân thi sĩ mới và cũ đã có quan niệm đấu tranh rõ ràng. Họ đã trở thành những chiến sĩ văn hóa biết dùng ngòi bút là lợi khí để tiêu diệt Cộng Sản ngay trong tư tưởng con người. Đây là một điểm vàng son trong văn học hải ngoại làm nhiều người phấn khởi.

Ngược lại, trước cảnh khổ đau dân tộc, cầm bút mà chỉ biết có ba câu chuyện tình ái lãng nhãng, ba câu chuyện tục tĩu mua vui ở đầu đường xó chợ, ba câu chuyện viễn vông “Thằng cuội ngồi gốc cây đa”, thì có khác gì vẽ vô tri giác đang ngồi chơi “Bầu cua cá cọp” trước căn nhà đang cháy!

Thơ văn ở hải ngoại khá nhiều, nhưng viết văn hay làm thơ để DĂNG HUƠNG CHO NƯỚC thực là hiếm hoi. Đề cập đến những kinh nghiệm lịch sử và hiện trạng của nước nhà trong tập thơ DĂNG HUƠNG CHO NƯỚC Lê Duy Việt viết:

*Từ năm đói 1945
Từ cao trào độc lập
Vẫn xa vời với áo ấm cơm no
Tật mù tự do dân chủ
Kêu gào nước nở
Chúng tôi muốn sống
Trả chúng tôi nghìn thuở ruộng đồng
Ai thoát ra đùng vội đành lòng
Đánh rớt mất tâm
Niềm tủi nhục đọa đày dân ta hơn năm mươi triệu*

*Chúng ta đã nhiều lần êm dịu
Muốn hưu binh muốn giải hòa liên hiệp
Lần nào cũng bị chúng lừa bịp lún lầy
Nay chỉ còn một con đường duy nhất chẳng lung lay
Gạt bỏ bọn tay sai cho để quốc.*

Với 117 trang sách, tác giả DÂNG HƯƠNG CHO NƯỚC đã gói gắm tâm tình với núi sông cùng độc giả. Thi sĩ Lê Duy Việt cũng diễn tả quan niệm và tư tưởng đấu tranh của mình trong 71 bài thơ và kịch thơ. Từ bài “Thương binh đợi bạn về” đến bài “Kẻ tị nạn cuối cùng là lũ đờ”; từ bài “Chiến sĩ văn hóa” đến bài kịch thơ “Dựng cờ nghĩa”, tác giả đã đem lại cho chúng ta tình người, tình chiến hữu, tình yêu quê hương dân tộc: Ngòi bút sắc bén của Lê Duy Việt đã làm khí thế đấu tranh bùng lên như lửa cháy.

“Chủ nghĩa nhân bản tư tưởng, khơi dậy cảm xúc và là cha đẻ của hành động” – Eric Hoffer đã nói. Như vậy trong văn học nghệ thuật nước nhà, nhà thơ Lê Duy Việt đã đóng góp một công việc không nhỏ cho ngọn đuốc đấu tranh giải phóng dân tộc thoát khỏi ách cai trị của bọn côn đồ Cộng Sản.

NGUYỄN LAM SƠN



NGA - HOA - VIỆT

Trong năm 86, sau cuộc điều đình có kết quả giữa Nga Sô và Trung Cộng về việc giảm quân dọc biên giới hai nước, Đặng Tiểu Bình đã tuyên bố *sẵn sàng gặp Gorbachev bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Nga Sô, để đàm phán về bất cứ việc gì, nếu Việt Cộng rút quân khỏi Cam-bốt.*

Chúng ta còn nhớ, tháng hai 79, Trung Cộng đã ồ ạt xua quân xâm lấn Việt Nam để “dạy Việt Cộng một bài học”, vì Việt Cộng đã xâm chiếm Cam-bốt, lật đổ bọn cầm quyền Khờ-me đỏ, tay sai của Trung Cộng.

“Dạy bài học” đâu không thấy, chỉ thấy Trung Cộng học được một bài học quá đau thương, đắt giá. Là chiến thuật biển người, cái chiến thuật lấy thịt đè người sở trường của Trung Cộng, “hết xài”, không áp dụng được khi đối phương, tuy quân số có kém hơn nhiều nhưng có trong tay vũ khí tối tân-không-cần-biết-của-ai.

Bốn tuần sau khi tiến quân, Trung Cộng đã rút lui, thảm bại, để lại chiến trường không biết mấy mươi nghìn thương vong, mất tích, và một số lớn vũ khí. Đau nhất là “mất mặt bầu cua”.

Từ 79 đến giờ, Trung Cộng thỉnh thoảng vẫn hăm he, lâu lâu lại “hù” sẽ dạy cho Việt Cộng một bài học thứ hai.

Nhưng chẳng thấy “dạy dỗ” gì hết. Chắc vì tự biết mình chưa đủ khả năng, chưa đủ “tư cách” làm “thầy”. Đánh nữa chỉ có thua nữa. Ôm đầu máu mà chạy trước thằng em út xưa kia, chỉ tổ mang thêm nhục.

Liệu bề, về quân sự, khó có thể – để không nói là không thể – bắt buộc Việt Cộng phải rút quân ra khỏi Cam-bốt, bây giờ Trung Cộng xài đòn chính trị.

* * *

Ai cũng thấy rõ trong hội nghị thượng đỉnh Reykjavik, Nga Sô lép vế, xệ.

Vì kinh tế yếu kém, lại trên đà xuống dốc, Nga Sô không thể chạy đua với Hoa Kỳ về vũ khí không gian. Cũng không thể chi viện đúng mức cho các nước đàn em quấy phá lung tung hầu Nga Sô thực hiện mộng bá quyền thế giới. Cứ chạy đua với Hoa Kỳ, cứ tiếp tục chi viện bần bần cho các đàn em, thì dân Nga đã rách càng thêm rách, đã đói càng thêm đói. “Bần cùng sinh đạo tặc”, biết đâu dân Nga sẽ chẳng nổi loạn, sẽ chẳng... làm cách mạng, thì ô hô! các trùm Nga Sô bây giờ sẽ chẳng theo chân Nga hoàng xưa!

Thấy Nga kém thế, Trung Cộng bắt chẹt: Muốn nói gì thì nói, muốn bàn gì thì bàn, điều kiện tiên quyết là “nị” phải bắt thẳng em Việt Cộng của “nị” khăn gói lên đường rời Cam-bốt, rồi “ngộ” mí “nị” nói chuyện sau.



Chưa ai biết Nga có chịu điều kiện đó không thì đừng một cái, không rõ Việt Cộng quánh Trung Cộng hay Trung Cộng quánh Việt Cộng, nhưng hai bên quánh nhau toè khói, tơi bời hoa lá.

Theo tờ *Los Angeles Times* mà *San Jose Mercury News* trong số mồng 8 tháng giêng 87 đăng lại ở trang 6A thì Trung Cộng hồ rằng thứ hai mùng 5 họ đã đẩy lui các cuộc tấn công, xóa tên 200 lính của Việt Cộng; thứ tư mùng 7 họ đã diệt gọn một đại đội Việt cộng. Trước đó, Việt Cộng phát thanh rằng chúng làm thọt 500 Tàu Cộng.

Không ai kiểm chứng được tổn thất của đôi bên, (*However, a Chinese Foreign Ministry spokesman did not directly deny the report of 500 Chinese casualties*) nhưng theo bài báo thì Trung Cộng đã không trực tiếp phủ nhận họ đã tổn thất 500 quân sĩ.

Và cuộc chiến đến bây giờ là mùng 10 vẫn còn tiếp diễn.

Thế là thế nào?

Trong khi Nga Sô muốn cùng Trung Cộng tái lập “quan hệ anh em”, thì tên đàn em của Nga Sô lại quánh Trung Cộng, hay Trung Cộng quánh tên đàn em của Nga Sô gì đó thì chưa rõ, nhưng quánh nhau, hỗn chiến loạn cào cào.

Thế là làm sao?

A Western diplomat said Wednesday that he was “mystified” why fighting had broken out now. The Soviet Union, which supplies Vietnam with military equipment and financial aid, has been trying to improve its own relations with China, and in the process has been looking for ways to reduce Sino-Vietnamese tension.

Câu vừa dẫn kết thúc bài báo nói trên.

* * *

Cũng định dẫn câu đó để kết thúc bài này, nhưng để trong bụng thấy khó chịu, xin được có đôi lời bàn.

Có thể Nga Sô sẽ bảo rằng: Đúng! Tôi chi viện cho Việt Cộng

thật đó, nhưng chi viện với tính cách ... anh em. Thành em Việt Cộng nó có “chủ quyền ... quốc gia” của nó chứ! Chuyện “nị” với nó thì “nị” với nó giải quyết. Tôi có ăn chung gì đâu!

Có thể Nga Sô nói thì nói vậy, nhưng đã sai Việt Cộng cán càn, ngoạm đại Trung Cộng một phát, gián tiếp cho Trung Cộng thấy rằng thằng đàn em Việt Cộng có chút xiu, bé bằng cái kẹo, mà “nị” đã xơ vợ xinh vỉnh; đừng thấy “ngô” dưới chân Hoa Kỳ chút đỉnh mà làm tới, mà chơi trò, “ngô” nổi đóa, tát xiếc cho mấy cái rớt cả răng, vêu vào mày mặt, húp cháo không xong đừng nói đến ăn cơm! Liệu mà “biết điều” một chút! Đừng có hỗn ấu mà hối bất cập!

Có thể Việt Cộng sẽ bảo rằng: Em nhỏ thiệt! Nhưng hai đàn anh đừng có hiếp em! Em nhỏ, em bé, nhưng là bé hạt tiêu. Hiếp em quá mức, em nổi khùng em quánh tùm lum, các anh cũng mệt chứ không chơi đâu! Đường cùng, em sẽ ... ngoại tình, làm bé làm mọn, hầu thiếp hay ở đợ sen sến gì cũng được cho cậu ba Sam, các anh sẽ mất mặt không ít đâu đấy nhé!

* * *

Chưa ai biết chuyện “đụng độ” đầu tháng giêng 87 này là do bên nào gây ra. Nhưng đoán mò mà không sợ trật là không phải Trung Cộng.

Vì lẽ rất giản dị là biết đánh chỉ có thua thì không ai dại gì gây chiến. Hơn nữa, lớn đi hiếp bé mà thua bé lại càng ... què một cục.

Nhưng, thiết tưởng chúng ta chẳng cần biết rõ bên nào gây hấn, chẳng cần biết bên nào tổn thất nhiều hơn bên nào, chỉ cần biết là Cộng Sản chúng ấu đả, chúng quính nhau lung tung tí mọt, quính nhau càng hăng, tổn thất càng lớn, thì cái cơ chúng ta về lại què hương càng có nhiều triển vọng.

LÝ TRIÊU DƯƠNG

10-01-87

**CHINH
KHÁCH
NGƯỜI
VỀ
ĐÁU**



*Cơ đồ xưa đã mất
Chinh khách người về đâu
Biên cương mờ sương khuất
Trăng soi bến giang đầu*

*Mây trên ngàn bay trắng
Người có mơ gì không
Sao trời cao đất rộng
Mà nghe như ngại ngừng*

*Người còn say gió cát
Hay đã quên thù xưa
Người còn mong Sát Đát
Hay hờn đau bụi mờ*

*Người ngồi đây cúi mặt
Chôn dĩ vãng một thời
Sông hồ xưa lỗi hẹn
Biên thù quên trăng soi*

*Xuân Lộc 1981
PHẠM KIM KHÔI*

Tampa, ngày 16 tháng 2, 1987

KIẾN NGHỊ

Số: 8701/Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/FLORIDA

Kính Gởi : Ban Chấp Hành Trung Ương Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN.
Tham Chiếu : Biên bản buổi họp của các Cựu SVSQ/Chi Hội Florida ngày 14 và 15/2/1987.

NHẬN ĐỊNH 1

Khi tốt nghiệp TVBQGVN, các Tân Sĩ Quan đã tuyên thệ:

- Hy sinh cho Quốc Gia Dân Tộc
- Trung thành với Tổ Quốc
- Phụng sự Quốc Dân

NHẬN ĐỊNH 2

Sau 12 năm lưu vong, tập thể CSVSQ/TVBQGVN chưa đóng góp một cách tích cực và hữu hiệu vào đại cuộc giải phóng đất nước.

ĐỀ NGHỊ

1. Cựu SVSQ/TVBQGVN cương quyết đứng ra lãnh trách nhiệm giải phóng đất nước.
2. Hoạch định một đường lối hoạt động chung cho các Chi hội Cựu SVSQ/TVNQG VN trên thế giới.

Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/FLORIDA
Đồng ký tên

Những đề nghị của Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/Florida sẽ được đưa ra trong kỳ họp Đại hội toàn quốc vào ngày 28/3/87 để tất cả các CSVSQ cùng thảo luận.

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



Cựu SVSQ Nguyễn Phương - K.27: Thành thật cảm ơn các ý kiến xây dựng của Niên Trưởng. Cựu SVSQ chủ tịch Hội CSVSQ/TVBQGVN Trung Ương đã thư riêng cho từng Chi Hội ở Úc Châu. Mong rằng các Chi Hội ở Úc Châu và Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN ở Mỹ sẽ liên lạc chặt chẽ với nhau hơn trong những ngày tới. Hẹn gặp Niên Trưởng và các Niên Trưởng đại diện các Chi Hội tại Úc Châu trong kỳ Đại Hội cuối tháng ba này.

Cựu SVSQ Phạm Kim Khôi - K.19: Tòa soạn Đa Hiệu rất đồng ý với ý kiến của Niên Trưởng. Bài "Quen Miệng" đã đăng trong số này. Mong Niên

Trưởng gửi thơ, văn cho Đa Hiệu thường xuyên. Thành thật cảm ơn Niên Trưởng.

Cô Trần Bích Quyên, Minnesota: Tuy rằng mới làm thơ, nhưng như vậy đã ... hay lắm rồi. Mong nhận được những sáng tác khác của cô. Thân.

Cựu SVSQ L.H.S. - K.13: Tòa soạn rất vui khi nhận được thư của Niên Trưởng. Thật ra với truyền thống của TVBQGVN, khóa đàn anh được khóa đàn em gọi là "Niên Trưởng", còn khóa đàn anh gọi khóa đàn em là "Anh" khi còn đang ở trong Quân Trường, đến khi ra đơn vị, tùy theo sự quan hệ của mỗi người với nhau mà gọi cho

thân mật, có khi là “Chú” (chú là chú em đấy nhé), hoặc là... “Mày”... còn khi “viết lách” hoặc gọi chung chung thì có thể gọi là... “Niên Đệ”??, cũng dễ nghe lắm chứ? Mục “Điện Bích” mà Niên Trưởng đề nghị rất hay. Tòa soạn Đa Hiệu sẵn sàng mở ra mục này để các Cựu SVSQ và thân hữu có đất “dụng võ” như lời Niên Trưởng nói. Đây cũng là một diễn đàn để các CSVSQ đưa ra những “thế võ độc đáo, ngoạn mục” trong khi còn xông pha trận mạc hay đang “âm thầm nghiên cứu” để dùng “phá các chốt” của mấy thằng “ve chai” trong tương lai.

Mong Niên Trưởng sẽ thi triển môn võ độc đáo đã luyện thành “Hỏa Long Thần Chưởng” để anh em thưởng lãm. Kính.

Nhắn tin Niên Trưởng “Bạch Hổ” của Tiểu Đoàn “Cọp Ba Đầu Rắn” danh tiếng. Đã lâu không nhận được bài vở của Niên Trưởng. Mục “Điện Bích” đã mở, mong Niên Trưởng góp ý cũng như thi triển những chiêu thức độc đáo mới lạ. Rất

mong tin.

Nhắn tin Chi Hội Connecticut:

Đã nhận được số tiền ủng hộ Đa Hiệu của các Niên Trưởng. Niên Trưởng “Giỏi Cà” dạo này thế nào? Bây giờ có vợ rồi chắc là hết “cui” rồi phải không? Mong các Niên Trưởng trên đó viết bài về cho Đa Hiệu, nhất là Niên Trưởng Nguyễn Văn Ngọc. Thân.

Nhắn tin Niên Trưởng Lương

Hồng Kiên - K. 26, lâu rồi không có tin tức gì của Niên Trưởng. Chắc bạn đi “cày” quá nên quên Đa Hiệu rồi. “Texas, Austin” có gì vui không? Nhớ thư và ủng hộ cho Đa Hiệu? Thân.

Nhắn tin Chi Hội Võ Bị Ca-

nada: Đã nhận được ngân phiếu \$80.00 của Chi Hội. Niên Trưởng Chủ Tịch Ban Chấp Hành Trung Ương đã thư riêng cho Chi Hội. Thành thật cảm ơn sự giúp đỡ và đóng góp của Quý Niên Trưởng. Rất mong gặp các Niên Trưởng trong

ngày Đại Hội Võ Bị cuối tháng ba này. Kính.

Được tin CSVSQ Lê Nguyễn Thiện Truyền K.20 và CSVSQ Lưu Khánh Thành K.24 vừa đến định cư tại Orange County, L.A., CA. Xin chào mừng các Niên Trưởng đến được bờ tự do. Mong các Niên Trưởng sớm ổn định được cuộc sống, và công ăn việc làm.

Nhân tin Quý Thân Hữu và các Cựu SVSQ. Mỗi năm Đa Hiệu sẽ ra mắt 4 lần, định 3 tháng một lần, thời gian dự trừ như sau: Tết Nguyên Đán (Tân Niên), Ngày Quốc Hận, Ngày Quân Lực, Số Nhân Quyền, Đa Hiệu xin thành thật cảm tạ Quý Thân Hữu đã liên lạc đóng góp bài vở cho Đa Hiệu như Quý ông Hồ Công Tâm, Đào Hữu Dương, Hữu Chí, Phạm Trần Vũ..., xin chúc lành đến toàn thể Quý vị, và Đa Hiệu mong mỗi tiếp tục nhận sự ủng hộ bài vở cũng như tinh thần của quý vị. Kính.

Cô Trần Lê Hà, New York

City: Thành thật cảm ơn lời khen tặng của cô. Muốn Đa Hiệu sống mãi, hai vấn đề chánh được đặt ra: Bài vở và tài chánh. Tài chánh cũng như bài vở đều do các SVSQ và thân hữu đóng góp. Thật ra ở Mỹ này ai cũng phải đi "cày" liên tục mới đủ tiền trả các "bill" hàng tháng, nên ít có ai dư thời giờ để viết lách cũng như chạy lo công việc báo chí. Chúng tôi cũng phải "hy sinh" thời gian rất nhiều mới có thể xuất bản liên tục 3 tháng một lần. Vì tài chánh và bài vở, rất tiếc chúng tôi không thể xuất bản một tháng hay hai tháng một lần. Cảm ơn sự quan tâm của cô. Tình thân.

Niên Trưởng Minh Vinh Đạo L.N.T.T.", Philippines: Chúc mừng các Niên Trưởng đã thoát được ách lao tù của Cộng Sản. Nếu có thì giờ, mong Niên Trưởng viết lại "hồi ký" khi còn bị giam giữ ngoài Bắc Việt Nam, đó là những tài liệu sống thực nhất để đồng bào và CSVSQ hải ngoại thấu thập thêm. Chúc lành đến Niên

Trưởng và Chi Hội Võ Bị Đà Lạt ở Philippines (Bataan và Palawan), mong các Niên Trưởng mau chóng được định cư tại Hoa Kỳ.

Các SVSQ Khóa 13 nếu muốn được tin tức của các bạn cùng khóa tại VN cũng như ở hải ngoại, xin liên lạc về: Lê Văn Quyền K13, 11512 Glencove Dr., Garden Grove, CA 92643, ĐT: 714-636-2082.

Cựu SVSQ Dương Minh Đức - K21: NT Chủ tịch Bùi Đình Đạm đã nhận được thư. Việc bảo trợ của NT do các cựu SVSQ khóa 21 ở San Jose đảm trách. NT Nguyễn Kim Thân lo phần giấy tờ hành chánh đã hoàn tất công việc tốt đẹp. Xin NT chờ. Mong ngày gặp lại ở San Jose. Thân kính.

Mỗi lần phát hành Đa Hiệu, NT Nguyễn Thành Đức đã phân phối đầy đủ đến các chi hội trên toàn thế giới. Các thân hữu, các cựu SVSQ viết bài hoặc ủng hộ tài chánh giúp Đa Hiệu đã được gửi báo biểu

theo địa chỉ sẵn có. Vì một lý do gì quý thân hữu hay các Cựu SVSQ không nhận được Đa Hiệu, xin liên lạc với chi hội địa phương, nếu không được, xin viết thư về: ĐA HIỆU, P.O. Box 610013, San Jose, CA 95161-0013.

Cựu SVSQ Khóa 21 lưu ý: Một cuộc họp mặt của các cựu SVSQ K21 và gia đình được dự trù tổ chức trọng thể. Địa điểm và ngày giờ sẽ được thông báo sau. Mong mỗi các cựu SVSQ K21 đang lưu lạc trên toàn thế giới hãy đóng góp ý kiến trước ngày tổ chức. Địa chỉ liên lạc: Cựu SVSQ Đỗ Văn Chấn, P.O. Box 28298, San Jose, CA 95159, USA.

Nhà thơ Phạm Bội Diệp: Đã nhận được bài của Đại Huynh. Xin đa tạ lòng quý mến của Đại Huynh dành cho Đa Hiệu. Đa Hiệu ước mong nhận được bài của Đại Huynh thương xuyên. Thân kính.

Cựu SVSQ K24, tác giả bài "Tưởng nhớ những bạn đã mất" hãy liên lạc với ban biên

tập để cho biết rõ bút hiệu. Bài sẽ đăng vào số báo tới. Thân mến.

Nhắn tin Khóa 20: Cựu SVSQ Lê Nguyễn Thiên Truyền K20 đã đến Mỹ đầu tháng 2/87. Địa chỉ liên lạc: 11851 Donna Lane, Garden Grove, CA 92640.

Phạm Kim Anh, K32 (rươi): Cảm ơn anh về cảm tình nồng hậu đối với các chàng trai Võ Bị. Đã nhận được chi phiếu gửi tặng Đa Hiệu. Chúc may mắn.

Cựu SVSQ Hà Tiến Thời, K28, Palawan, Philippines: Đã nhận được thư của niên trưởng. Công cuộc đang tiến hành. Thân.

Ông Phạm Minh Anh: Đã nhận được thư của ông. Xin đa tạ hảo tâm của ông. Đa Hiệu sẽ gửi đến tặng ông mỗi khi phát hành. Thân kính.

Giáo Sư Nguyễn Kế Nghiệp, San Diego: Đã nhận được bài của Giáo Sư, nhưng tiếc rằng hơi trễ..., nên không thể đăng trong số này được. Bài sẽ đăng

trong số tới, xin Giáo Sư thông cảm. Mong được sự cộng tác của Giáo Sư thường xuyên. Xin chúc lành đến Giáo Sư và thành thật cảm ơn sự đóng góp bài vở.

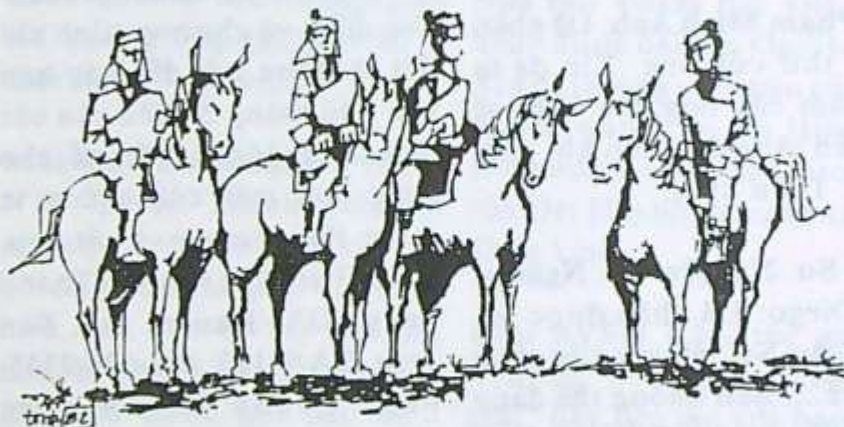
Cụ Trúc Lâm: Xin đa tạ Cụ đã có nhã ý gửi tặng Đa Hiệu bài “Mái Trường Xưa... và Nay”.

Nhắn tin đến tất cả các bạn Khóa 28: Sau 12 năm lia mái trường Mẹ, một buổi họp mặt của Khóa 28 được dự định tổ chức vào mùa hè năm nay khoảng tuần lễ đầu tháng 7. Ước mong các bạn ở khắp nơi cố gắng thu xếp mọi việc để chúng ta có thể được gặp lại nhau sau thời gian dài xa cách. Địa điểm và chương trình chi tiết sẽ được gửi đến các bạn vào đầu tháng 5. Yêu cầu các bạn đóng góp ý kiến để cho ngày họp mặt của chúng ta được thành công và tốt đẹp. Địa chỉ liên lạc: Nguyễn Thành Sang, 5331 Hansell Dr., San Jose, CA 95123, 408-629-9345, hoặc Dương Đình Hưởng 408-274-2200.

Một Niên Trưởng không tên, miền Đông Hoa Kỳ: về nội dung của tờ Đa Hiệu chắc chắn còn rất nhiều thiếu sót. Chúng tôi sẽ cố gắng cải tiến từ từ. Tờ Đa Hiệu không bán, chỉ đăng quảng cáo cho thân hữu, và tùy hì những thân hữu ủng hộ. Khi có, khi không, vì tờ Đa Hiệu không phải là tờ báo thương mại. Chủ trương của tờ Đa Hiệu là không chỉ trích cá nhân, kêu gọi đoàn kết giữa những người quốc gia với nhau, cùng đứng chung một chiến tuyến duy nhất để đối đầu với kẻ thù chung là tập đoàn Cộng Sản Hà Nội. Cảm ơn những lời khuyến khích của Niên

Trưởng. Chúng tôi sẽ cố gắng thêm nữa để Đa Hiệu ngày càng thêm phong phú. Thân.

Nhân tin Niên Trưởng Nguyễn Văn Tạo - K.26: Lâu quá không có tin tức gì về Niên Trưởng. Nghe nói Niên Trưởng đã “move” liên tục từ Đông sang Tây và từ Tây sang Đông phải không? Mong Niên Trưởng sớm ổn định cuộc sống và công ăn việc làm. Được tin trẻ nhạc mẫu Niên Trưởng đã qua đời ở L.A., thành thật chia buồn cùng Niên Trưởng và gia đình. Nhớ liên lạc và ủng hộ cho Đa Hiệu thường. Tình thân.



DANH SÁCH

CỤU SVSQ VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

Bà Trần Thị Bạch	\$20.00
Harmony Inc.	\$40.00
Ông Nguyễn Đình Tiến	\$80.00
Lương Văn Ngộ K6	\$20.00
Triệu Cẩm Viên K28	\$20.00
Trần Khắc Thuyền K16	\$20.00
Lâm Hồng Sơn K13	\$20.00
Nguyễn Văn Lượng K26	\$20.00
Đặng Hữu Hải K20	\$25.00
Đỗ Kiến Nhiễm K4	\$20.00
Dương Đình Hưởng K28	\$20.00
Lưu Tiêu Sơn K19	\$20.00
Phạm Hữu Du K24	\$20.00
Hà Tấn Diên K26	\$20.00
Trần Ngọc Thăng K23	\$30.00
Nguyễn Đình Thọ	\$20.00
Vũ Kim Trọng K26	\$20.00
Trần Văn Giới K26	\$20.00
Trần Hiệp K28	\$20.00
Lê Trung Nga K23	\$20.00
Bùi Văn Hùng K25	\$20.00
Phạm Văn Hùng K26	\$30.00
Dương Hiến Tông K22	\$20.00
Nguyễn Xuân Hoàng K16	\$20.00
Lữ Minh Bá K24	\$20.00
Chi Hội Võ Bị Canada	Canada \$80.00
Nguyễn Đoàn K13	\$20.00

Nguyễn Ngọc Thạch (K20), Trần Xuân Quý (K20), Trần Hữu Hiếu (K20)	\$100.00
Dương Thế Hồng K31	\$20.00
Nguyễn Kiêm Hoa	\$20.00
Lê Văn Quyền	\$30.00
Nguyễn Chất K11	\$20.00
Hoàng Sơn K24	\$25.00
Trần Quang Minh K28	\$25.00
Chi Hội Florida	\$100.00
Gia đình Võ Bị tiểu bang W.A./Úc	\$50.00
Nguyễn Xuân Hoàng K16	\$30.00
Hà Văn Thành K24	\$20.00

Đa Hiệu chân thành cảm tạ những tấm lòng vàng đã và đang tiếp tục ủng hộ tài chánh để nuôi dưỡng Đa Hiệu. Ước mong quý vị thân hữu, các cựu SVSQ và các Chi hội trên thế giới sẽ liên tục giúp đỡ về tài lực cũng như bài vở để mỗi ba tháng chúng ta có được tờ báo thân yêu trên tay.

Thành thật cảm ơn.



TÌM ĐỌC:

Truyện dài

TRONG THỜI CHINH CHIẾN

của Đỗ Quốc Anh Thư (Cựu SVSQ Khóa 21)

- Trận tổng công kích Mậu Thân, C.S. đánh chiếm thành phố Sài Gòn: Từ thuở đầu đời, cô bé V.N. bị sa "Dưới Hàm Tai Vạ".
- Truyện tình cảm của cô gái ở "Miền Quê Hương Cát Trắng" có người yêu ra đi rồi chưa thấy trở lại.
- Sách lược "Vừa đánh trống vừa ăn cướp" của C.S. trong giai đoạn lịch sử 1968-1973.
- Tâm tình của những thanh niên **Trong Thời Chinh Chiến** đã đặt nặng nghĩa vụ làm trai hơn là tình ái.
- Truyện một hoa tiêu bị "gãy cánh" trên vùng trời lửa đạn.

Ấn phí \$8.00. Ngoài Hoa Kỳ và Canada \$9.00

Thư từ dịch vụ, xin đề:

Nguyễn Dũng

147 Sweetberry Ct.

San Jose, CA 95136, U.S.A

**ĐÓN ĐỌC & VIẾT BÀI CHO ĐA HIỆU 11
VỚI CHỦ ĐỀ NGÀY QUÂN LỰC**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Bác Sĩ

NGUYỄN HOÀNG HẢI

Y KHOA TỔNG QUÁT, NHI KHOA
BỆNH NGOẠI DA và TIỂU GIẢI PHẪU

120 North 4th Street, Suite D, San Jose, CA 95112

ĐIỆN THOẠI : (408) 292-7017

- Bệnh nội thương toàn khoa, người lớn và trẻ em.
Khám bệnh nhập học, chủng ngừa trẻ em.
- Bệnh phụ nữ, sản khoa.
- Các chứng bệnh NGOÀI DA :
 - các loại mụn, trứng cá, mụn cóc, nốt ruồi, bươu da, ung thư da, giải phẫu da.
 - các chứng phong ngứa và dị biến ứng.
 - Các chứng bệnh phong tình, truyền nhiễm.
- Tiểu Giải Phẫu và CHẤM CỨU.

- American Board of Family Practice.
- Tốt nghiệp Y, Khoa Đại Học Oklahoma
- Nguyên Y Sĩ Trung Tu, Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện 1 Đà Chiên.
- Nguyên Trưởng Khu Giải Phẫu và Sản Phụ Khoa Bệnh Viện Quảng Ngãi.

Nhận làm Y Sĩ Gia Đình



GIỜ KHÁM BỆNH :

Thứ Hai đến Thứ Sáu : 9 giờ sáng đến 7 giờ tối

Thứ Bảy : 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều

America's Best

DON DZŨNG HO

Associate Broker

- Đổi nhà - Đăng bán - Mua nhà
- Nhiều năm kinh nghiệm
- Phục vụ quý khách tối đa

5681 Snell Avenue
San Jose, CA 95123

Bus. 408-225-4425
Res. 408-238-0817

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Welcome
to

The Mayfair

Established 1837



*Nhà hàng Mayfair được khai trương vào năm 1937. Hiệu này trước tiên là một hiệu chuyên về "trà bánh", nay khuếch trương thành một trong những nơi hò hẹn, ăn uống thanh lịch nhất của Union Square. Chúng tôi rất hân hạnh được cống hiến quý khách những món ăn khoái khẩu cùng sự tiếp đón nồng hậu của bốn hiệu.
Đ. T.: (415) 421-1093.*



Trần Xuân Thế K20 kính mời

ĐỒ THỊ CÚC HOÀNG

BÁC SĨ NHÃN KHOA

- Khám mắt, làm kính và đủ loại contact lens.
- Mở cửa Thứ Hai đến Thứ Bảy từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

598 E. Santa Clara St., Suite 200

San Jose, CA 95112

(Góc đường 13 và E. Santa Clara St.)

Tel: 408-993-2288

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

TỔ HỢP LUẬT SƯ
ĐOÀN & VŨ



Tổ Hợp Luật Sư Việt Nam Đầu Tiên Tại Hoa Kỳ

Gồm Các Luật Sư Việt Mỹ Chuyên Nghiệp và Kinh Nghiệm

480 N. First Street
Lầu 2, phòng số 200
San Jose, CA 95112
(408) 297-9400
San Francisco :
(415) 543-2018

Ls **ĐOÀN VĂN XUYÊN**, LLB, MBA, JD.
Ls **VŨ NGỌC TRÁC**, LLB, JD.
Ls **WESLEY SCHROEDER**, BS, JD.
Ls **ALLEN SPEARE**, BA, JD.
Ls **ROSCOE BARROW II**, BA, JD.
Ls **JAMES FORLIK**, Cố vấn

- **Tai nạn xe cộ** : Tham khảo miễn phí, chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường.
- **Biện hộ trước Tòa Án Hình** (Tiểu hình, đại hình) : Say rượu lái xe, đả thương, trộm cắp siêu thị, vân vân ...
- **Các vấn đề Business, Tài chính, Nhà đất.**
- **Xin cấp dưỡng tàn phế** (S.S.I.)
- **Di trú nhập tịch v.v...**

"LUẬT SƯ TỶ NẠN CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN"

Century 21



GOLD MEDALLION REALTY, INC.

298 S. Sunnyvale Ave., Suite 105
Sunnyvale, California 94086
Business (408) 730-0122
Residence (408) 727-6775

TIEN NGUYEN
Realtor
Residential
Income Properties

Each Office is Independently Owned and Operated

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

DUOC HOANG & SONS
2724 Britt Way
San Jose, CA 95148
(408) 270-1350

PALMDALE / LANCASTER. MỘT CƠ-HỘI TỐT ĐỂ ĐẦU-TU

- Quý-vị mong muốn tìm nơi để ĐẦU TƯ.
- Quý-vị đã nghe nhiều người nói về PALMDALE/LANCASTER.
- Quý-vị chưa biết ai để HƯỚNG DẪN.
- Quý-vị đang THẮC MẮC:

1. PALMDALE/LANCASTER ở đâu.

???. Giá đất như thế nào.

???. Làm sao có thể mua để Đầu-tư.

???. Bao nhiêu tiền phải trả trước.

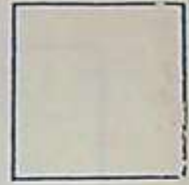
???. Sẽ được được bao nhiêu.

???. Tiền lời như thế nào. Bao lâu.

- Để được GIẢI ĐÁP TƯỜNG-TẬN.
- Để nghe THUYẾT-TRÌNH và HƯỚNG-DẪN đến tận nơi QUAN-SÁT.

• Hãy gọi: HOÀNG-TRỌNG-DỨC 408-270-1350

ĐA HIỆU
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29